

**THÔNG TIN**  
**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**  
**TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ**  
**SỐ: 53/2025**

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*  
**TS. NGUYỄN TRỌNG TỬ**

*Ban biên tập:*  
**TS. NGUYỄN TRỌNG TỬ**  
**TS. NGUYỄN QUANG NGỌC**  
**THS. TRẦN ÁNH DƯƠNG**  
**THS. NGUYỄN XUÂN BÉ**  
**THS. TRẦN THỊ QUỲNH NGA**  
**THS. NGUYỄN THẮNG MỸ**  
**THS. NGUYỄN TRỌNG VINH**  
**THS. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH**

*Thư ký:*  
**THS. NGUYỄN THỊ THẢO LINH**

*Trình bày:*  
**THS. LÊ ĐÌNH HÙNG**

**Địa chỉ: TRƯỜNG CHÍNH TRỊ**  
**TRẦN PHÚ HÀ TĨNH**  
**Số 14, Đường Hoàng Xuân Hãn,**  
**Phường Đại Nài, Thành phố Hà Tĩnh**  
**Điện thoại: 02393 885073**  
**Fax: 02393 885073**

*Email: phongkhoahoc.tcttp@gmail.com*  
*Website: http://www.truongchinhtrihatinh.gov.vn*

**Bìa 1: Sưu tầm**  
**Bìa 2,3,4: Ảnh: Tư liệu trường**

In 150 cuốn, khuôn khổ 19 x 26,5 cm  
Tại Công ty CP in Hà Tĩnh. Số 153  
- Hà Huy Tập - TP. Hà Tĩnh. Giấy  
phép xuất bản số: 07/GP-STTTT do  
Sở Thông tin và Truyền thông Hà  
Tĩnh cấp ngày 24/01/2025. In xong  
và nộp lưu chiểu tháng 02/2025

**MỤC LỤC**

<b>TS. Nguyễn Trọng Tử</b> <b>CN. Nguyễn Trọng Minh Quân</b>	Mối quan hệ máu thịt với Nhân dân là cội nguồn bảo vệ và tăng cường sức mạnh của Đảng	2
<b>TS. Nguyễn Quang Ngọc</b>	Đề văn hoá trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng	7
<b>Ths. Nguyễn Trọng Vinh</b>	Đấu tranh phản bác một số luận điệu xuyên tạc về vai trò lãnh đạo của Đảng trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong giai đoạn hiện nay	12
<b>Ths. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh</b>	Phát huy vai trò người tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	15
<b>Ths. Trần Thị Quỳnh Nga</b>	Làm tốt công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ cơ sở - Hạt nhân quan trọng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	19
<b>Ths. Nguyễn Thắng Mỹ</b>	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị của trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới	22
<b>Ths. Phan Bá Linh</b>	Nâng cao năng lực “tự bảo vệ” của cán bộ, đảng viên trước các quan điểm sai trái, thù địch góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	26
<b>TS. Nguyễn Duy Long</b>	Phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động về thành tựu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam	30
<b>Ths. Chu Thị Thu Huyền</b>	Nhận diện và đấu tranh với âm mưu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam	35
<b>Ths. Thái Thị Hiền</b>	Dựa vào Nhân dân tạo “bức tường thành” vững chắc trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch	40
<b>Ths. Nguyễn Thị Thảo Linh</b>	Nhận diện và đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc về tôn giáo ở Việt Nam	44
<b>Ths. Phan Thị Ái Vân</b>	Đấu tranh với quan điểm sai trái phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân nhằm giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng trong tình hình mới	48
<b>Ths. Dương Thị Vân Linh</b>	Đấu tranh phản bác các quan điểm phủ nhận thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam	51
<b>Ths. Trần Thị Thúy Hương</b>	Phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về chính sách người có công với cách mạng	55
<b>Ths. Lê Thị Thùy Dung</b>	Nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	59
<b>Ths. Nguyễn Thị Lan Anh</b>	Vai trò của cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay	62
<b>Ths. Phan Chí Quyết</b>	Giáo dục thế hệ trẻ góp phần đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay	66
<b>Ths. Nguyễn Quỳnh Nga</b>	Giáo dục lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tạo nên vũ khí sắc bén, góp phần phản bác luận điệu xuyên tạc, bôi nhọ lịch sử, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	70
<b>Ths. Nguyễn Thị Lam</b>	Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch vào bài giảng “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam”	74
<b>Ths. Trần Thị Bích Thủy</b>	Phản bác các quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc một số nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhân dân và đại đoàn kết dân tộc trong giảng dạy Trung cấp lý luận chính trị	77

# MỐI QUAN HỆ MÁU THỊT VỚI NHÂN DÂN LÀ CỘI NGUỒN BẢO VỆ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH CỦA ĐẢNG

✧ TS. NGUYỄN TRỌNG TÚ  
*TUV, Hiệu trưởng*

✧ CN. NGUYỄN TRỌNG MINH QUÂN  
*Phòng QLĐT&NCKH*

*Tóm tắt: Nhân dân là người sáng tạo ra mọi của cải vật chất và giá trị tinh thần, là người làm nên lịch sử, là nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội; Nhân dân là lực lượng cơ bản và là động lực của mọi cuộc cách mạng. Gắn bó “máu thịt” với Nhân dân là vấn đề thuộc bản chất cách mạng của Đảng ta vì sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân và Nhân dân cần Đảng dẫn đường, lãnh đạo. Để Nhân dân tin Đảng, hết lòng ủng hộ Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, hết lòng phục vụ Nhân dân, đặt lợi ích của Đảng, quyền lợi của Nhân dân lên trên hết, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh.*

Kể từ ngày thành lập, suốt 95 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đặc biệt chăm lo mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Đây chính là cơ sở để phát huy cao độ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh mới hiện nay, khi môi trường lãnh đạo, cầm quyền của Đảng có sự thay đổi và yêu cầu năng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng cũng như yêu cầu củng cố, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi cần phải tiếp tục tăng cường và chăm lo mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

## **1. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân với tư cách cội nguồn sức mạnh của Đảng.**

Vấn đề vai trò của Nhân dân từ sớm đã được các nhà tưởng nói tới. Chẳng hạn,

Không Tử - nhà tư tưởng lớn của Trung Hoa cổ đại, đã đưa ra luận điểm nổi tiếng: “Dân vi bang bản” - dân là gốc của nước, “Quân dĩ dân tồn, diệc dĩ dân vong” - Vua nhờ dân mà còn và cũng vì dân mà mất. Thế kỷ XV, Nguyễn Trãi - người anh hùng dân tộc, nhà tư tưởng, danh nhân văn hoá kiệt xuất đã đưa ra luận điểm được coi như chân lý của mọi thời đại: vận nước thịnh hay suy, còn hay mất là do sức mạnh của nhân dân; sức dân mạnh như nước; nước có thể chở thuyền nhưng nước cũng có thể lật thuyền.

Trên cơ sở chủ nghĩa duy vật lịch sử, chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận giải đầy đủ, toàn diện vai trò của quần chúng nhân dân cũng như mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản cầm quyền với nhân dân lao động. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, quyết định sự phát triển của lịch sử. Không chỉ luận giải một cách khoa học về vai trò

của quần chúng nhân dân, chủ nghĩa Mác-Lênin còn đề cập đến nhiều nội dung liên quan đến mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản cầm quyền với Nhân dân. Với quan điểm cho rằng, “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân”<sup>(1)</sup> và “không phải chế độ nhà nước tạo ra nhân dân mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”<sup>(2)</sup>, C.Mác luôn nhấn mạnh việc Đảng Cộng sản phải luôn coi trọng việc lấy Nhân dân làm trung tâm cũng như phải không ngừng củng cố mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản với Nhân dân lao động trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Từ thực tiễn cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Nga, V.I.Lênin - vị lãnh tụ kiệt xuất của giai cấp vô sản toàn thế giới, luôn nhấn mạnh đến việc tăng cường mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản với quần chúng nhân dân. V.I.Lênin đã nêu lên nhiều luận điểm quan trọng về vấn đề này, như: “Chúng ta có thể rút ra kết luận quan trọng nhất đối với chúng ta, kết luận mà chúng ta phải lấy làm kim chỉ nam cho toàn bộ hoạt động của mình, tức là: xét về mặt lịch sử, giai cấp nào lãnh đạo được quần chúng nhân dân thì giai cấp đó sẽ chiến thắng”; “Không có sự đồng tình và ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình, tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được”<sup>(3)</sup>; “Chủ nghĩa xã hội không phải là kết quả của những sắc lệnh từ trên ban xuống...; chủ nghĩa xã hội sinh động, sáng tạo là sự nghiệp của bản thân quần chúng nhân dân”<sup>(4)</sup>. V.I.Lênin cho rằng: “Đội tiên phong chỉ làm tròn được sứ mệnh của nó khi nó biết gắn bó với quần chúng mà nó lãnh đạo và thực sự dắt dẫn toàn thể quần chúng tiến lên. Nếu không liên minh với những người không phải là đảng viên cộng sản trong các lĩnh vực hoạt động hết sức khác nhau, thì không thể nói tới một thành công nào trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa

cộng sản cả”<sup>(5)</sup>. Đối với Đảng Cộng sản cầm quyền, Lênin chỉ ra rằng: “*Một trong những nguy hiểm lớn nhất và đáng sợ nhất là cắt đứt liên hệ với quần chúng*”<sup>(6)</sup>. Người nhấn mạnh: “*Chính sách của chúng ta và biện pháp hành chính của chúng ta đều dựa trên điểm sau đây: toàn thể đội tiên phong phải gắn liền với toàn thể quần chúng vô sản, với toàn thể quần chúng nông dân. Nếu những ai quên mất những mối liên hệ khăng khít đó, nếu họ cứ mê mải với những biện pháp hành chính thô thiển, thì đó sẽ là một tai họa*”<sup>(7)</sup>. Lênin đã chỉ rõ, chỉ nguyên sức mạnh từ sự đồng tình của công nhân và nông dân đối với đội tiên phong của mình cũng đã sáng tạo được những kỳ tích và đội tiên phong chỉ làm tròn được sứ mệnh của mình khi biết gắn bó với quần chúng và dắt dẫn quần chúng tiến lên. Theo Người, xây dựng chủ nghĩa cộng sản nếu chỉ mỗi trông cậy vào những người cộng sản thì đó chính là một ảo tưởng hết sức ngây thơ. V.I.Lênin chỉ rõ: “*Chỉ trông vào bàn tay của những người cộng sản để xây dựng xã hội cộng sản, đó là một tư tưởng hết sức ngây thơ. Những người cộng sản chỉ là một giọt nước trong đại dương, một giọt nước trong đại dương nhân dân. Họ chỉ có thể lãnh đạo nhân dân đi theo con đường của mình với điều kiện là họ vạch ra được con đường đi cho đúng*”<sup>(8)</sup>. Lênin từng cảnh báo: Sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ mối liên hệ mật thiết với quần chúng, từ sự đồng tình ủng hộ của quần chúng. Thiếu điều kiện đó, không những không thể xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội mà còn có thể dẫn đến mất chính quyền.

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò Nhân dân và quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Người viết: “*Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân*”, “*Dân là gốc của nước*”, “*Gốc có vững cây mới bền, xây lầu thắng*

lợi trên nền nhân dân”; “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân”<sup>(9)</sup>. Từ việc khẳng định vai trò của Nhân dân, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh việc dựa vào dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Người chỉ rõ: “Nhân dân giúp xây dựng Đảng bằng cách: hiểu rõ Đảng, ủng hộ Đảng, hưởng ứng những lời kêu gọi của Đảng, ra sức cho Đảng rõ tình hình trong nhân dân, đối với công tác của Đảng thì thật thà phê bình và nêu ý kiến của mình”<sup>(10)</sup>.

Vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kể từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn đặc biệt chăm lo mối quan hệ máu thịt với quần chúng nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh trường kỳ giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình quốc tế đang phức tạp, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, cách mạng xã hội chủ nghĩa lâm vào thoái trào, các thế lực thù địch điên cuồng thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” hòng xóa bỏ các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó, Việt Nam là một trọng điểm, Đảng ta đã kiên định đường lối đổi mới, khơi dậy và phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, lãnh đạo Nhân dân ta vượt qua khủng hoảng kinh tế xã hội kéo dài nhiều năm và giành được những thành tựu “to lớn, có ý nghĩa lịch sử” trong sự nghiệp đổi mới. Trong quá trình đổi mới, Đảng ta luôn nhấn mạnh nguyên tắc “dân là gốc”, “nhân dân là trung tâm”. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của

nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”<sup>(11)</sup>. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”<sup>(12)</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, đặc biệt là từ lúc Đảng lãnh đạo chính quyền ở trên phạm vi cả nước, mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân đã bị giảm sút. Khi đánh giá về những khuyết điểm, yếu kém, Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ: “Dân chủ trong xã hội còn bị vi phạm”, “tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức lối sống, bệnh cơ hội, thực dụng, thiếu trung thực và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra rất nghiêm trọng”, “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp yếu kém cả về phẩm chất và năng lực, vừa thiếu tính tiên phong, gương mẫu, vừa không đủ trình độ, năng lực hoàn thành nhiệm vụ”. Đặc biệt tính gương mẫu, trong sạch, tiết kiệm trong cuộc sống của một bộ phận cán bộ đảng viên bị mờ nhạt, vai trò “người đầy tớ của nhân dân” bị xóa nhòa, không còn ý nghĩa. Không ít cán bộ, đảng viên trước đây sống dựa vào người dân, nhờ người dân che chở, đùm bọc, giờ quay lưng lại với Nhân dân, vô cảm, thậm chí ức hiếp, trù dập nhân dân, xa rời Nhân dân, khiến Nhân dân bất bình, khiến Nhân dân hoài nghi, suy giảm lòng tin với Đảng, lòng tin vào chế độ. Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thiếu



gương mẫu, chưa thực sự gần dân, tôn trọng dân, lắng nghe, kịp thời giải quyết những kiến nghị liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân”.

Những khuyết điểm, yếu kém nêu trên cùng với việc chậm đổi mới cách thức lãnh đạo của Đảng, những bất cập đối với công tác vận động quần chúng nhân dân... đã ảnh hưởng đến năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đến lòng tin của người dân đối với Đảng, tổn hại đến mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, đe dọa sự phát triển của đất nước và sự sống còn của chế độ. Điều này cùng với yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng cũng như củng cố, tăng cường nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới, đòi hỏi cần phải tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

## **2. Một số giải pháp tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng.**

Trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay, để có thể củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, cần phải tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả những yêu cầu và nhiệm vụ cơ bản sau đây.

*Thứ nhất, thực sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, đảm bảo quyền lực thuộc về Nhân dân, coi đây là một chủ trương mang tầm chiến lược của Đảng.* Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhắc nhở: “Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân”. Nước ta là nước dân chủ, chế độ ta là chế độ dân chủ, do đó người dân được đặt ở vị trí cao nhất, dân là chủ. Vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết là không để quyền làm chủ của Nhân dân trở thành lời nói suông, khẩu hiệu trống rỗng mà phải tạo điều kiện thực tế, có cơ chế, chính sách cụ thể cho Nhân dân thực hiện quyền dân chủ của mình. Phát huy dân chủ không chỉ

là vấn đề sôi động, có tính nhất thời hiện nay mà là vấn đề có ý nghĩa chiến lược để củng cố và phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

Để quần chúng nhân dân có quyền làm chủ thực sự, các tổ chức Đảng cần lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng và thực hiện tốt Pháp lệnh và quy chế, đảm bảo “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước; về phẩm chất đạo đức, chất lượng, hiệu quả công việc của cán bộ đảng viên; về hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân; về việc đảm bảo thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ công dân. Cần có quy định cụ thể hơn nhằm yêu cầu cán bộ, đảng viên thường xuyên tiếp xúc với Nhân dân để hiểu rõ đời sống, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của dân; coi đây là đòi hỏi tự nhiên, tự nguyện và là bổn phận, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Đồng thời, các cấp uỷ Đảng phải tuyên truyền vận động cho Nhân dân nhận rõ rằng: Gần Đảng, góp ý, kiến nghị với Đảng những vấn đề mà người dân quan tâm, phê bình những việc làm chưa đúng, chưa hợp lòng dân, thậm chí là sai của Đảng, là trách nhiệm của mình đối với Đảng.

Thực tế, một bộ phận không nhỏ quần chúng, kể cả cán bộ đảng viên chưa nhận thức đúng vấn đề dân chủ, nhất là quyền dân chủ. Từ đó, thường dẫn đến xu hướng lệch lạc, hoặc là lạm dụng vấn đề dân chủ, hoặc tự đánh mất đi quyền dân chủ của chính bản thân mình, thậm chí để người khác lợi dụng mà không hay biết. Điều này đặt ra yêu cầu phải chăm lo bồi dưỡng, nâng cao trình độ dân chủ cho quần chúng, đảng viên, nhất là bộ phận có trình độ học vấn thấp, tuổi đời còn trẻ, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

Trong điều kiện trình độ nhận thức của quần chúng nhân dân ngày càng được nâng cao, trong khi đó, có nơi, có lúc, do chậm đổi mới về công tác tổ chức và cán bộ nên trình độ cán bộ lãnh đạo, đảng viên không

hơn hoặc không bằng trình độ quần chúng, do đó, để tiếp tục đảm nhiệm vai trò lãnh đạo của mình, phương thức tốt nhất là Đảng phải không ngừng mở rộng và tăng cường phát huy năng lực trí tuệ của quần chúng nhân dân. Sẽ sai lầm nếu quan niệm dân chỉ là công cụ hành động để thực hiện ý đồ của Đảng. Không nhận thức được hay không khai thác được tiềm năng trí tuệ của dân thì Đảng không thể tự mình nâng cao trí tuệ, năng lực, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ lịch sử. Tôn trọng, gần gũi Nhân dân, biết học tập Nhân dân, tôn trọng lắng nghe ý kiến của Nhân dân, khai thác tiếp thu tiềm năng trí tuệ của nhân dân không làm Đảng ta yếu đi mà ngược lại, đó là liệu pháp tăng cường sinh lực của Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng; làm cho dân gần Đảng hơn, được dân tin yêu, che chở và dân sẽ vì Đảng và hết lòng theo Đảng.

*Thứ hai, xây dựng đồng bộ các chính sách kinh tế - xã hội chăm lo đầy đủ lợi ích, đời sống tinh thần và vật chất của quần chúng nhân dân, đảm bảo công bằng xã hội.* Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, Nhà nước là cơ quan quyền lực của dân, có trách nhiệm trước hết và trực tiếp trong quan hệ với Nhân dân. Các chính sách kinh tế - xã hội của nhà nước phải đồng bộ, phục vụ lợi ích của Nhân dân.

Lợi ích chính đáng của Nhân dân là một vấn đề cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đối với Hồ Chí Minh, lợi ích chung luôn luôn gắn với lợi ích cụ thể. Người cho rằng, việc quan tâm đến lợi ích của quần chúng phải thiết thực, cụ thể, không thể chung chung được. Vì "... nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực (lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cục). Đối với nhân dân, không thể lý luận suông chính trị suông". Nhân tố lợi ích nổi lên hàng đầu trong việc củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Đời sống của Nhân dân

được cải thiện là mục tiêu, là động lực của cách mạng. Không quan tâm đúng mức và kịp thời đời sống vật chất và tinh thần của người lao động thì "gốc" không thể vững mạnh được. Người căn dặn: "Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu không có trường học Đảng phải lo. Các cháu mắt choẹt, da búng. Tất cả mọi việc Đảng phải lo... Ngay đến tương cà, mắm, muối của dân, Đảng phải lo". Trước khi đi xa, trong Di chúc của mình, Hồ Chí Minh còn căn dặn: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân". Vì vậy, Đảng và Nhà nước phải có chủ trương chính sách cụ thể, thiết thực để đảm bảo và không ngừng cải thiện đời sống cho các tầng lớp nhân dân.

Các chính sách, đặc biệt là chính sách phát triển kinh tế - xã hội phải phản ánh sâu sắc tinh thần vì hạnh phúc con người, phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, chăm lo đời sống và bồi dưỡng sức dân, đảm bảo công bằng xã hội, vì sự phồn vinh của đất nước, vì hạnh phúc của Nhân dân, thông qua đó, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, khi phân cực giàu nghèo ngày càng tăng, các chính sách kinh tế - xã hội phải đặc biệt quan tâm đến mục tiêu thu hẹp dần khoảng cách giàu nghèo, không để nó trở thành nguồn gốc của những bất đồng, xung đột dân tộc, ảnh hưởng đến khối đại đoàn kết toàn dân. Phải thực hiện nhất quán chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các dân tộc; có chính sách thiết thực, cụ thể nhằm phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, mở mang dân trí, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá, truyền thống của từng dân tộc.

Quan tâm chăm lo lợi ích cho quần chúng nhân dân phải đi đôi với việc chống

quan liêu, tham ô, lãng phí. Cán bộ Nhà nước, cán bộ chính quyền các cấp phải là công bộc của dân, gần gũi, chăm lo cuộc sống của Nhân dân, ra sức bồi dưỡng sức dân... Có như vậy thì quần chúng nhân dân sẽ tin vào Đảng, gắn bó với Đảng, sức mạnh của Đảng sẽ được nhân lên, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được tăng cường.

*Thứ ba: Phải xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh; thực hiện tự phê bình và phê bình, góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng.* Theo Hồ Chí Minh, Đảng phải mạnh thì mới có đủ uy tín và khả năng thu hút, đoàn kết toàn dân làm cách mạng. Để lãnh đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng vẻ vang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng phải tiếp tục xây dựng và chỉnh đốn về mọi mặt, luôn luôn giữ vững mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, coi đó là một trong những nội dung cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng. Để tăng cường hơn nữa mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng phải thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ trí tuệ tài ba, phương pháp cách mạng độc lập, khoa học, đạt đến trình độ nghệ thuật và có nhiều sáng tạo độc đáo; vận dụng linh hoạt nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể nước ta, giải quyết một cách thành công vấn đề liên minh các lực lượng cách mạng và tập hợp được tối đa những lực lượng có thể đoàn kết được xung quanh mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường căn dặn: “Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ đó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng”. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng không tránh khỏi mắc phải những sai lầm, khuyết điểm, Đảng phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm, tức là Đảng phải coi trọng tự phê bình và phê bình, trước hết là tự phê bình. Đối với mỗi cán bộ đảng viên,

việc mắc phải những sai lầm, khuyết điểm là khó tránh khỏi. Thông qua tự phê bình và phê bình mới chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến những sai lầm khuyết điểm và đưa ra biện pháp khắc phục, qua đó, nhằm giáo dục, rèn luyện, nâng cao phẩm chất năng lực công tác, đồng thời giúp cho những cán bộ khác tránh khỏi sai lầm tương tự. Chỉ có như vậy, Đảng ta mới tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân, đoàn kết mọi lực lượng dưới ngọn cờ của Đảng.

*Thứ tư, tiếp tục thực hiện tốt công tác dân vận; củng cố khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức; chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.* Theo Hồ Chí Minh, khi Đảng cầm quyền thì tất cả các cán bộ, các tổ chức trong hệ thống chính trị mà trước hết là cán bộ, công chức của chính quyền đều phải làm công tác dân vận. Người nói: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân đều phải phụ trách dân vận”.

Cần tiếp tục quán triệt sâu rộng vị trí, vai trò công tác dân vận trong tình hình mới, xác định rõ trách nhiệm của các thành viên trong hệ thống chính trị, trước hết đối với cán bộ, đảng viên ở vị trí lãnh đạo chủ chốt, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của công tác dân vận. Đảng cần tiếp tục đổi mới công tác quần chúng, tạo nên sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan và tổ chức, qua đó nhằm giữ vững mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Muốn tăng cường đoàn kết toàn dân, phải củng cố khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức, đồng thời thu hút mọi giai tầng trong xã hội. Mối quan hệ giữa công nhân, nông dân, trí thức trong quá trình phát triển kinh tế hiện nay là quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay. Chúng ta cần khắc phục dần sự cách biệt giữa các ngành nghề, các vùng, miền trong xã hội, tạo điều kiện cho các giai tầng trong cộng



đồng dân tộc giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau cùng phát triển.

Việc tập hợp, vận động đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân là vai trò rất quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; Mặt trận đại diện cho quyền lợi, nguyện vọng của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các cấp uỷ Đảng và chính quyền cần tăng cường tiếp xúc, đối thoại với cử tri và nhân dân, định kỳ nghe ý kiến của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân nhằm phát huy vai trò của Nhân dân vào việc xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật sát hợp với cuộc sống. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tham gia có hiệu quả vào việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Trong điều kiện một đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo xã hội thông qua hệ thống pháp luật, chính sách của Nhà nước, nhưng để tránh cho Đảng không rơi vào nguy cơ quan liêu, xa rời quần chúng thì Đảng cần hòa mình trong Mặt trận, tăng cường tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân để một mặt đưa đường lối, chính sách đến cho dân thực hiện, mặt khác, cần lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để xây dựng, hoàn thiện chủ trương, chính sách sát hợp với cuộc sống; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tham gia có hiệu quả vào việc xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Sự thông tin hai chiều trong môi trường Mặt trận là điều rất bổ ích cho sự lãnh đạo của Đảng, là điều kiện thuận lợi để một mặt Đảng, Nhà nước gần dân, hiểu dân, tin dân, gắn bó hơn với Nhân dân, mặt khác, để dân hiểu, dân yên, dân tin, dân yêu và dân một lòng theo Đảng.

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phô trương hình thức, nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức cơ sở, không ngừng đổi mới công tác vận động quần chúng phù hợp

với yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Lịch sử đã chứng minh rằng, trong mọi thời kỳ lịch sử, khi nào chúng ta biết nêu cao chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, tập hợp được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân thì dù khó khăn, trở ngại đến đâu chúng ta cũng vượt qua. Ngược lại, khi nào yếu tố dân tộc bị xem nhẹ, lòng dân ly tán, khối đại đoàn kết dân tộc bị rạn nứt thì cách mạng sẽ gặp trở ngại, khó khăn, thậm chí vận mệnh dân tộc bị lâm nguy. Không ngừng củng cố tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là bài học lớn cho tất cả các thời kỳ cách mạng Việt Nam./.

#### Chú thích:

- (1). C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.347.
- (2). C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Sdd, t.I, tr.350.
- (3). V.I. Lênin Toàn tập, Nxb. Tiến bộ, Matxcova. 1977, tập 39, tr.251.
- (4). V.I. Lênin Toàn tập, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, t.35, tr.64.
- (5). V.I. Lênin Toàn tập, Sdd, t.45, tr.28-29.
- (6). V.I. Lênin Toàn tập, Sdd, t.44, tr.426.
- (7). V.I. Lênin Toàn tập, Nxb.Tiến bộ, Matxcova, 1976, t.45, tr.128.
- (8). V.I. Lênin Toàn tập, Sdd, t.45, tr.117.
- (9). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.672.
- (10). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.8, tr.280-281.
- (11). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.69.
- (12). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sddi, 2021, tr.27-28.



# ĐỀ VĂN HOÁ TRỞ THÀNH SỨC MẠNH NỘI SINH CỦA ĐẢNG (\*)

✧ TS. NGUYỄN QUANG NGỌC  
Phó Hiệu trưởng

*Tóm tắt: Văn hóa Đảng là bộ phận quan trọng của văn hoá chính trị, có sức lan tỏa mạnh mẽ đến quá trình xây dựng văn hóa trong chính trị và toàn xã hội. Đảng thật sự là đạo đức, văn minh khi được trang bị sức mạnh từ chính bản chất của Đảng, từ giá trị lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống văn hoá của dân tộc. Hoàn thiện các chuẩn mực giá trị và quan tâm xây dựng văn hoá Đảng, làm cho văn hoá luôn hiện diện trong mọi hoạt động và trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng là nhiệm vụ quan trọng để Đảng trở nên vĩ đại hơn, trong sáng, vững vàng hơn trước khó khăn, sóng gió và mọi thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.*

## 1. Văn hoá là “hòn cốt” của dân tộc, là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển và tiến bộ của Đảng

Thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước đang đặt ra những vấn đề khó khăn, phức tạp đối với sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng, ra sức xuyên tạc, vu cáo, kích động chia rẽ nội bộ Đảng, hòng làm tan rã Đảng từ bên trong. Trong bối cảnh đó, nếu Đảng không thật sự kiên định, vững vàng về chính trị và tư tưởng; không đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động; không gương mẫu, trong sạch về đạo đức, lối sống; không khoa học, chặt chẽ về tổ chức; không được Nhân dân tin yêu, ủng hộ; không đủ sức mạnh tự thân để bảo vệ chính mình... thì Đảng không thể giữ vững và phát huy được vai trò lãnh đạo.

Văn hóa là tổng hòa những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo, vì sự phát triển của con người và xã hội loài người. Vai trò của văn hóa được định vị là nền tảng tinh thần của xã hội, là “hòn cốt” của dân tộc, là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Văn hóa Đảng được hiểu là văn hóa của Đảng, văn hoá trong Đảng, hiện diện trên các phương diện đời sống chính trị của Đảng. Đảng là bộ phận ưu tú nhất của dân tộc, vì vậy, văn hóa - với những giá trị và sức mạnh tự thân của nó, cũng phải trở thành mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh cho sự phát triển và tiến bộ của Đảng. Đảng thật sự vĩ đại khi là chính mình, với sức mạnh nội sinh từ chính bản chất của Đảng, văn hóa trong Đảng, từ sức mạnh của các giá trị lý luận cách mạng, khoa học và các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc kết tinh trong Đảng.

Trong quá trình lãnh đạo, nhất là thời kỳ đổi mới, nhận thức, tư duy của Đảng về xây dựng văn hoá Đảng đã có những bước phát triển quan trọng, xem xây dựng văn hoá Đảng là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc nêu rõ: Để xây dựng và phát triển văn hóa trong xã hội, trước hết “phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước”; Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước khẳng định: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”; Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh<sup>(1)</sup>”; Đại hội XIII của Đảng nêu rõ yêu cầu, “nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần “Đảng là đạo đức, là văn minh” cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc<sup>(2)</sup>”.

Thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, đến nay, bên cạnh những thành tựu có tính đột phá, góp phần củng cố vững chắc vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, văn hóa trong Đảng vẫn còn những hạn chế, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, mất dân chủ, vô cảm... của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả những đảng viên nắm giữ các chức vụ quan trọng trong bộ máy của Đảng. Suy cho cùng, những

hành động “tì tiện, đốn hèn, phi pháp và bỉ ổi” đó chính là những biểu hiện suy thoái, xuống cấp về văn hóa, sự lệch lạc về chuẩn mực, giá trị văn hóa, nó đang làm vẩn đục sự trong sáng của Đảng, làm tổn hại uy tín, thanh danh và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Nguy hiểm hơn nó còn làm suy yếu Đảng, tạo ra sự bất lợi, yếu thế của Đảng trong cuộc đấu tranh để bảo vệ chính mình, bảo vệ Nhân dân và dân tộc.

Sức mạnh của Đảng trước hết nằm ở trong bản thân Đảng, đó là sức mạnh tự thân, là sức mạnh nội sinh. Do vậy, nếu như văn hóa được khẳng định là “hòn cốt” của dân tộc, là sức mạnh nội sinh bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước, thì văn hoá cũng chính là sức mạnh nội sinh bảo đảm cho sự phát triển và tiến bộ của Đảng; nếu như xây dựng, phát triển văn hoá, con người Việt Nam được xem là nhiệm vụ quan trọng góp phần tạo ra “bức tường thành” vững chắc bảo vệ Đảng, thì xây dựng văn hoá Đảng phải được xem là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhằm nâng cao sức mạnh tự thân, sức đề kháng của Đảng trước mọi hoạt động chống phá của kẻ thù. Đồng thời, đây cũng là nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là giải pháp căn cơ và hữu hiệu nhất để tiếp tục củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, qua đó tiếp tục khẳng định năng lực, vị thế, uy tín và sự văn minh của Đảng.

## **2. Để văn hoá trở thành sức mạnh nội sinh, bảo đảm “sức khỏe” của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng**

Hoàn thiện chuẩn giá trị và tăng cường hơn nữa nhiệm vụ xây dựng văn hoá Đảng, văn hoá lãnh đạo phù hợp với điều kiện mới và các giá trị truyền thống văn dân tộc là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách để xây dựng và bảo vệ Đảng, bảo vệ uy tín, thanh

đanh và sự trong sáng của Đảng. Để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng, trước hết cần phải có những nhận thức toàn diện về văn hoá Đảng, về xây dựng văn hoá trong Đảng, về vai trò của văn hoá đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và năng lực tự bảo vệ của Đảng.

*Thứ nhất: Nghiên cứu, xác định và hoàn thiện chuẩn giá trị văn hoá Đảng*

Cùng với quá trình triển khai xây dựng hệ giá trị chuẩn quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Việt Nam, cần tập trung nghiên cứu, xác định và hoàn thiện chuẩn giá trị văn hoá Đảng, xây dựng văn hoá trở thành sức mạnh nội sinh bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, đáp ứng yêu cầu tự bảo vệ trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Văn hoá trong chính trị được hiểu là sự hiện diện của văn hoá trong quyền lực chính trị, trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, trong thực thi quyền quản lý của Nhà nước và trong chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân thông qua các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đảng là hạt nhân lãnh đạo trong hệ thống chính trị, vì vậy, văn hoá Đảng cũng cần được nhận thức và định vị là trung tâm của văn hoá chính trị, là một trong những mục tiêu quan trọng của xây dựng văn hoá trong chính trị, có sức lan toả mạnh mẽ đến quá trình xây dựng văn hoá trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Xây dựng văn hoá trong chính trị trước hết cần bắt đầu từ xây dựng văn hoá Đảng.

Đảng là đội ngũ tinh hoa, ưu tú nhất của dân tộc, vì vậy, văn hoá Đảng phải được xem bộ phận tinh hoa nhất, ưu tú nhất của văn hoá dân tộc; là nơi hội tụ và lan toả những giá trị truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc. Nói cách khác, hệ giá trị văn hoá Đảng phải được xác định trên

cơ sở chất lọc, chưng cất từ hệ giá trị văn hoá dân tộc. Và đến lượt nó, văn hoá Đảng lại định hướng cho quá trình hình thành những giá trị mới của văn hoá dân tộc theo những giá trị phổ quát dân chủ, công bằng, văn minh và chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, xác định và hoàn thiện chuẩn giá trị văn hoá Đảng cần xuất phát từ việc nhận thức rõ vai trò của Đảng đối với giai cấp, Nhân dân và dân tộc; vị trí của Đảng trong hệ thống chính trị; về nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng; các mối quan hệ trong hệ thống tổ chức của Đảng; nội dung công tác xây dựng Đảng; mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, giữa văn hoá Đảng với văn hoá dân tộc. Trên cơ sở đó, cần xác định rõ các chuẩn mực, chuẩn giá trị của văn hoá Đảng theo hướng đề cho các hệ giá trị văn hoá cốt lõi như giá trị lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc, truyền thống của Đảng, quan niệm của xã hội về Chân, Thiện, Mỹ, về nhân văn, đạo đức... chi phối để hình thành các chuẩn mực của quá trình hoạch định và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; các chuẩn mực trong việc xử lý mối quan hệ giữa tổ chức đảng, đảng viên, giữa đảng viên với Nhân dân, giữa tổ chức đảng với các tổ chức thành viên của hệ thống chính trị thông qua nội dung và phương thức lãnh đạo; các chuẩn mực trong cách Đảng tự ứng xử với chính bản thân mình, tự làm cho mình trong sạch hơn, đạo đức và văn minh hơn, nhất là thái độ trong thực hiện tự phê bình, ứng xử với những sai lầm, khuyết điểm; các chuẩn mực trong lề lối, tác phong lãnh đạo của Đảng...

Nghiên cứu, xác định và hoàn thiện các chuẩn mực giá trị văn hoá Đảng là tiền đề quan trọng cho việc xây dựng các giải pháp cụ thể xây dựng văn hoá Đảng, để văn hoá phát huy vai trò “soi đường” cho sự phát triển của Đảng, hiện diện trên

mọi phương diện trong đời sống chính trị của Đảng và thực sự trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng. Đồng thời, đây là con đường để Đảng không ngừng hoàn thiện bản thân, vững vàng và bản lĩnh trước mọi khó khăn, thách thức, trong đó có sự chống phá ngày càng điên cuồng và âm mưu chuyển hoá văn hoá, đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa theo “giá trị Mỹ” của các thế lực thù địch.

*Thứ hai: Văn hoá phải luôn được hiện diện và trở thành nhân tố quan trọng quyết định tính cách mạng, khoa học và nhân văn trong đường lối của Đảng*

Những năm gần đây, các thế lực thù địch tăng cường mũi nhọn chống phá, xuyên tạc đường lối và phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Thực tế đó đặt ra yêu cầu cần phải thường xuyên đấu tranh để bảo vệ đường lối của Đảng, hiệu quả của cuộc đấu tranh này trước hết phụ thuộc vào tính đúng đắn của đường lối. Điều đó có nghĩa là, bảo đảm sự đúng đắn của đường lối là yêu cầu tối quan trọng để Đảng tự trang bị và nâng cao sức mạnh cho chính mình trước những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, qua đó củng cố ngày càng vững chắc sự tin tưởng của quần chúng nhân dân.

Vai trò, sứ mệnh của Đảng thể hiện tập trung nhất trong việc hoạch định đường lối để soi rọi cho thực tiễn cách mạng vận động, phát triển theo đúng mục tiêu đã chọn. Đường lối cách mạng không chỉ thể hiện bản lĩnh và trí tuệ, danh dự và lương tâm của Đảng mà còn là hiện thân của ý chí, khát vọng của quần chúng nhân dân và cũng là sinh mệnh của một đảng cách mạng. Vì vậy, trong quá trình hoạch định đường lối Đảng phải tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phải tôn trọng thực tiễn và các quy luật khách quan; phải chịu sự chi phối của các giá trị truyền thống của Đảng và

truyền thống văn hoá dân tộc, của tư tưởng vì dân, phát huy cao độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Theo đó, việc hoạch định đường lối của Đảng, xác định nhiệm vụ chính trị của mỗi tổ chức đảng phải được chi phối bởi nhận thức việc có lợi cho Đảng, cho Nhân dân thì phải làm và cố gắng làm; việc gì không có lợi mà có hại cho Đảng, cho Nhân dân thì phải tránh, hết sức tránh, thậm chí phải kiên quyết đấu tranh để tránh; Đảng phải luôn nhận thức được sứ mệnh thiêng liêng là vì Nhân dân, vì dân tộc, không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, tuyệt đối không để cho chủ nghĩa cá nhân chi phối, tha hoá. Đó là biểu hiện đạo đức và văn minh của Đảng.

Bản chất của Đảng và mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu văn hóa phải trở thành nhân tố quan trọng quyết định tính đúng đắn, nhân văn của đường lối. Nói cách khác, văn hóa trong hoạch định đường lối là biểu hiện rõ nhất của văn hóa Đảng và bảo đảm tính đúng đắn của đường lối là nội dung của xây dựng văn hoá Đảng, là thước đo năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Đường lối của Đảng thể hiện bản chất của chế độ ta và tính ưu việt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, của chủ nghĩa xã hội. Chất lượng hoạch định đường lối là nhân tố quan trọng quyết định Đảng có thực sự là đội tiên phong của giai cấp và nhân dân lao động hay không; quyết định Nhân dân có tin Đảng hay không. Dân tin Đảng thì “bức tường thành lòng dân” luôn được củng cố vững chắc trước mọi sóng gió. Đồng thời, đường lối đúng đó còn biểu thị cho sức khỏe, sức đề kháng của Đảng, hạn chế đến mức thấp nhất những cơ hội, kẽ hở cho các thế lực thù địch chống phá. Đó chính là sức mạnh nội sinh của Đảng, sức mạnh đến từ yếu tố văn hoá hiện diện trong hoạch định đường lối của Đảng.



*Thứ ba: Văn hóa phải trở thành yếu tố chi phối lớn nhất đến đến mọi hành vi ứng xử của mỗi tổ chức đảng và đảng viên.*

Văn hoá ứng xử của mỗi tổ chức đảng và đảng viên là biểu hiện cụ thể, sinh động của văn hoá Đảng trong thực tiễn cuộc sống. Đó chính là tập hợp những giá trị hình thành trên cơ sở niềm tin của mỗi đảng viên và được chi phối bởi những nguyên tắc, quy định hay những chuẩn mực của văn hoá Đảng. Nói cách khác, trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định của Đảng và các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, mỗi cán bộ, đảng viên thừa nhận, tin tưởng và để nó chi phối một cách tự nhiên mọi hành vi ứng xử của mình, từ đó hình thành những chuẩn mực trong ứng xử phù hợp với môi trường, vị trí và các mối quan hệ trong công tác và cuộc sống. Thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, việc thực hiện chủ trương của Đảng, đặc biệt là Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới đã và đang từng bước hoàn thiện hệ thống những giá trị, chuẩn mực trong văn hoá ứng xử của mỗi cán bộ, đảng viên. Những chuẩn mực đạo đức cách mạng như yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời... chính là hệ giá trị văn hoá tác động, chi phối mọi hành vi ứng xử của người cán bộ, đảng viên và cũng chính là “hòn cốt” của văn hoá Đảng.

Từ hệ giá trị cơ bản nêu trên có thể nhận thấy, trong văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên, ứng xử với chính bản thân mình là nội dung quan trọng nhất, cần phải tôi rèn nhiều. Đó là lòng trung thành với

Tổ quốc, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng; kiên trì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; là bản lĩnh vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; là tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; là ý thức tổ chức kỷ luật, nhất là kỷ luật phát ngôn, kiên trì các nguyên tắc xây dựng Đảng; là việc tự định vị giá trị, uy tín của bản thân, không tự cao, tự đại, tự mãn; là thái độ không tham vọng quyền lực, ít ham muốn vật chất, không tham nhũng, sách nhiễu, kiên quyết đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực và mọi biểu hiện suy thoái; là lòng tự trọng, ý thức giữ gìn danh dự, phẩm giá của người cán bộ, đảng viên, “biết trọng liêm sỉ, giữ danh dự, biết xấu hổ khi bản thân và người thân có hành vi tham nhũng, tiêu cực”<sup>(3)</sup>; là việc thực hiện văn hóa từ chức khi tự nhận thấy bản thân không đủ khả năng, uy tín.

Ứng xử với bản thân một cách có văn hoá đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự có bản lĩnh, dũng khí, tính trung thực và lòng quyết tâm cao, bởi đây là được coi là cuộc chiến với chính bản thân mình, chiến đấu để chiến thắng chính mình. Nếu trong cuộc chiến này, người đảng viên không thể chiến thắng chính mình, không vượt qua được cám dỗ về địa vị, tiền tài thì sẽ không thể giành được chiến thắng trước những mưu mô xảo quyệt của kẻ thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng cho rằng: đối với mỗi cán bộ, đảng viên, nếu tự mình đã cần kiệm, liêm chính, không tham danh vọng thì bất cứ thủ đoạn nào của kẻ địch cũng không thể mua chuộc và làm mình gục ngã. Vì vậy, ứng xử với bản thân theo những chuẩn mực, giá trị văn hoá Đảng sẽ làm cho mỗi đảng viên có đủ bản lĩnh, sức mạnh tự đứng vững trước những khó khăn, thử thách, cám dỗ hay áp lực. Một lần nữa, sức mạnh nội sinh của Đảng lại được tạo ra

bởi chính những giá trị văn hoá và sự chi phối của những giá trị đó đối với hành vi ứng xử của mỗi cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh ứng xử với bản thân, văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên còn được thể hiện trong xử lý các mối quan hệ với đồng chí, đồng nghiệp, với công việc và với Nhân dân.

Với đồng chí, đồng nghiệp, chuẩn giá trị chi phối hành vi ứng xử của người cán bộ, đảng viên đó chính là sự chân thành, tình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau giữa đồng đồng, nghiệp chí trên cơ sở đạo lý, lẽ phải và quan niệm về cái đẹp trong văn hoá ứng xử. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”<sup>(4)</sup>. Đây chính là giá trị nhân văn chi phối việc xây dựng mối quan hệ đồng chí, đồng nghiệp, chi phối thái độ tự phê bình và phê bình, giúp nhau cùng tiến bộ, góp phần củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng; nó hoàn toàn xa lạ với cách ứng xử bao che, giấu giếm khuyết điểm hoặc lợi dụng tự phê bình và phê bình để nói xấu, hạ bệ, hạ uy tín của đồng chí, đồng nghiệp, càng xa lạ với “dĩ hoà vi quý”, thấy đúng không bảo vệ bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.

Với công việc, mỗi cán bộ, đảng viên phải tâm tâm niệm niệm hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; nói và làm theo đúng quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tận tụy và trách nhiệm, nói đi đôi với làm, làm thống nhất với nói, nói là làm; luôn có thái độ quyết tâm, dấn thân trong thực hiện nhiệm vụ, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức; coi trọng và giữ gìn đoàn kết nội bộ; luôn đặt lợi ích của tập thể lên

trên hết; đấu tranh chống các biểu hiện sợ trách nhiệm, ngại đổi mới, sáng tạo, lười phát biểu, không thể hiện quan điểm, chính kiến khi tham gia hội họp...

Với quần chúng nhân dân, mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc rằng, trong mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ Nhân dân; sức mạnh của Đảng nằm ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân, ở lòng dân và niềm tin của Nhân dân. Vì vậy, mọi chủ trương, đường lối của Đảng đều phải xuất phát từ nguyện vọng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia góp ý và phục vụ cho ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân. Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng hoàn thiện tác phong quần chúng, tạo môi trường để Nhân dân thực hành quyền dân chủ, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đề củng cố niềm tin của Nhân dân, Đảng phải thực sự là hiện thân của đạo đức, văn minh, thực sự trách nhiệm và vì dân. Làm được những điều đó, Đảng sẽ tăng cường được sức mạnh của mình và luôn được Nhân dân tin yêu, bảo vệ Đảng.

*Thư tư: Thực hành văn hoá nêu gương, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên công sản.*

Nêu gương là một trong những giá trị văn hoá, đạo đức truyền thống của dân tộc, có vai trò quan trọng trong giáo dục, thuyết phục mọi người nghe theo, làm theo. Muốn thực thi được quyền lãnh đạo, Đảng phải là lực lượng tiên phong, đi trước, lo trước, nói trước, làm trước và phải xem đây là phương thức lãnh đạo văn minh và tiến bộ nhất. Do đó, thực hành văn hoá nêu gương phải được xem là nội dung cốt lõi trong xây dựng văn hoá Đảng. Qua đó, Đảng lan tỏa các giá trị, chuẩn mực và định hướng hình thành các giá trị mới của văn hoá chính trị và văn hoá dân tộc, từng

bước tạo ra “miễn dịch cộng đồng” trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Nếu như xem nêu gương một trong những chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, thì thực hành văn hoá nêu gương phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên của Đảng. Mỗi một người cán bộ, đảng viên nếu tự mình không trong sáng, không gương mẫu, tự mình đã suy thoái, mất uy tín thì không thể lãnh đạo được ai, vì vậy, “muôn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”<sup>(5)</sup>; “cán bộ, đảng viên chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, cấp trên gương mẫu trước cấp dưới, cấp uỷ gương mẫu trước đảng viên, đảng viên gương mẫu trước quần chúng”<sup>(6)</sup>. Thực tiễn các phong trào cách mạng từ khi Đảng ta ra đời đến nay cũng khẳng định, ở đâu, ở thời điểm nào, trong bất cứ hoàn cảnh nào, nếu cán bộ, đảng viên, người lãnh đạo, người đứng đầu gương mẫu trong chiến đấu, lao động sản xuất, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, thì ở đó, thời điểm điểm đó “làng nước theo sau”, phong trào cách mạng vì thế mà phát triển và ngược lại. Dân tin Đảng cũng xuất phát từ chính cái mà Nhân dân “nhìn thấy”, những tấm gương của cán bộ, đảng viên, chứ không hoàn toàn là cái mà Nhân dân “nghe thấy”. Chính vì vậy, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với Đảng, Nhân dân và sự nghiệp cách mạng; thường xuyên tự trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng như “đánh răng, rửa mặt” hằng ngày; luôn có khao khát được lao động, cống hiến và sẵn sàng hy sinh cho sự nghiệp cách mạng; tiên phong, đi đầu trong mọi phong trào cách mạng, dám dấn thân và luôn đổi mới, sáng tạo; có thái độ rõ ràng trong việc ủng hộ cái đúng, cái mới, cái tiến bộ và đấu tranh loại bỏ cái cũ,

cái lạc hậu cả trong tư duy, nhận thức. Biểu hiện về năng lực, trí tuệ, phẩm chất và sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên là hình ảnh thu nhỏ của đạo đức, văn minh của Đảng, là “mực thước” để Nhân dân tin Đảng và đi theo Đảng. Một khi Nhân dân tin Đảng với niềm tin tuyệt đối, vững chắc thì sẽ không tin vào những luận điệu xuyên tạc từ các thế lực thù địch, đó cũng là điều dễ hiểu.

*Thứ năm: Thái độ trước những sai lầm, khuyết điểm là thước đo văn hoá Đảng, thể hiện trình độ phát triển của một đảng cách mạng.*

Đảng là đội tiên phong của giai cấp, là bộ phận ưu tú của dân tộc, bản thân Đảng cũng từ trong xã hội mà ra, không phải “trên trời rơi xuống”, vì vậy, trong quá trình lãnh đạo Đảng cũng có thể phạm phải những sai lầm, khuyết điểm và trên thực tế, có lúc Đảng đã phạm phải sai lầm, khuyết điểm. Tuy nhiên, điều quan trọng thể hiện bản lĩnh, đạo đức, văn minh của Đảng đó là thái độ ứng xử trước những sai lầm, khuyết điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”<sup>(7)</sup>. Thực tiễn 94 năm Đảng lãnh đạo cách mạng đã chứng minh, sau mỗi lần phạm sai lầm, khuyết điểm và kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm Đảng vững vàng và bản lĩnh hơn, trong sáng và trí tuệ hơn, được Nhân dân tin yêu và ủng hộ hơn.

Sự vĩ đại của Đảng không chỉ nằm ở năng lực hoạch định đường lối và lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối; ở hệ thống tổ chức chặt chẽ, khoa học và đội ngũ cán bộ,

đảng viên trong sạch, gương mẫu, tận tụy, gắn bó máu thịt với Nhân dân; ở trí tuệ, sự sáng tạo, bản lĩnh và tính kiên định trong những thời điểm cách mạng gặp khó khăn, thử thách mà còn được thể hiện ở văn hoá ứng xử đối với những sai lầm, khuyết điểm. Nhờ vậy, Đảng luôn nhận được sự tin yêu, thừa nhận của Nhân dân. Niềm tin đó càng làm sâu sắc hơn sự vĩ đại của Đảng.

Có quan điểm cho rằng, nếu Đảng nói về khuyết điểm của mình sẽ tạo thêm cơ hội để các thế lực thù địch lợi dụng “tô vẽ”, xuyên tạc, chống phá. Tuy nhiên, cần phải khẳng định rằng, dám thừa nhận sai lầm, khuyết điểm và quyết tâm sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm để phát triển và tiến bộ; dám đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và những biểu hiện buông lỏng, xa rời các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng... là Đảng đang chiến đấu và chiến thắng chính mình, tự hoàn thiện mình để trở nên vĩ đại hơn. Ngược lại, nếu hữu khuynh, bảo thủ, trì trệ, giấu giếm hạn chế, khuyết điểm, không những tạo ra nhiều hơn cơ hội để các thế lực thù địch xuyên tạc, thổi phồng, kích thích sự hoài nghi trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, mà còn tự làm suy yếu đi sức mạnh tự thân của Đảng. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên đều thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, “trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”<sup>(8)</sup>.

Đảng là lương tâm và danh dự của dân tộc; văn hoá Đảng không chỉ là hiện thân của đạo đức, văn minh của Đảng mà còn là biểu hiện tập trung nhất của lương tâm, danh dự của mỗi cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, những giá trị, chuẩn mực văn hoá Đảng không phải nhất thành bất biến mà phải thường xuyên được bổ sung, phát triển và bồi đắp phù hợp với bối cảnh tình

hình và nhiệm vụ của cách mạng. Một đảng hôm qua là vĩ đại, không nhất định hôm nay, ngày mai vẫn là vĩ đại khi không còn trong sáng nữa. Vì vậy, trong giai đoạn cách mạng mới, nghiên cứu, hoàn thiện các giá trị, chuẩn mực văn hóa Đảng và thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa Đảng, làm cho văn hóa luôn hiện diện trong đời sống và trở thành sức mạnh nội sinh của Đảng phải được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng Đảng ta trở nên vĩ đại hơn, thật sự là đạo đức, là văn minh, luôn vững vàng trước những khó khăn, thử thách, đủ “sức khoẻ” để tự bảo vệ mình trước sự chống phá của các thế lực thù địch./.

#### Chú thích:

(\*). Bài viết đạt giải C, Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ tư, năm 2024.

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XII*, H.2016, tr.128

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XIII*, H.2021, t.1, tr.184

(3). Nguyễn Phú Trọng: *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2023, tr.136

(4). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia, H.1996, t.12, tr.554.

(5). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, H.2009, t.5, tr.552.

(6). Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới.

(7). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, H.2009, t.5, tr.261

(8). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, H.2009, t.5, tr.239.



# ĐẤU TRANH PHẢN BÁC MỘT SỐ LUẬN ĐIỆU XUYÊN TẠC VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



Ths. NGUYỄN TRỌNG VINH

Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật

*Tóm tắt: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm trong đổi mới Hệ thống chính trị”(1). Cụ thể hóa quan điểm trên, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. Tuy nhiên hiện nay, các thế lực thù địch đang đưa ra rất nhiều luận điệu để xuyên tạc vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đấu tranh phản bác luận điệu của các thế lực thù địch là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.*

Tại Nghị quyết số 27, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Đảng ta đã đưa ra tám đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong tám đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì đặc trưng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo được xem là đặc trưng cơ bản, là hạt nhân, là tất yếu của lịch sử, là mạch nguồn xuyên suốt trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là đặc trưng riêng có của Nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là tất yếu lịch sử, là quy luật của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là đặc trưng cơ bản, đồng thời cũng là nguyên tắc, quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn, là nguyên tắc bất biến, là nền tảng vững chắc, không cho phép ai ngả nghiêng, dao động.

Tuy nhiên, hiện nay, các thế lực thù địch, các phần tử chống đối xuyên tạc đang

đưa ra rất nhiều luận điệu để bôi nhọ, nói xấu Đảng; chúng thường dựng lên những luận điệu thiếu căn cứ, thiếu khoa học, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta, chúng rêu rao luận điệu cho rằng “Đảng Cộng sản Việt Nam không thể, không được quyền lãnh đạo Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bởi như vậy là mất dân chủ, không đảm bảo tính pháp quyền cho Nhà nước trong điều hành quản lý xã hội”. Các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam không thể và không được phép lãnh đạo quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vì như vậy là can thiệp thô bạo, trực tiếp vào sự quản lý của nhà nước.

Trước những luận điệu xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch, việc đấu tranh, phản bác lại các quan điểm sai trái gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và vị thế của Đảng là một việc làm hết sức cần thiết và quan trọng của mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta, nhằm góp phần trong bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhân dân.

*Thứ nhất*, phải khẳng định rằng, việc Đảng Cộng sản Việt Nam được quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội là chân lý, là nguyên tắc và là quy luật tất yếu của lịch sử. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam là sự lựa chọn đúng đắn, khách quan được minh chứng bằng thành quả của cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua. Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng. Trong suốt hơn 90 năm qua nhờ sự lãnh đạo tài tình khoa học và sáng tạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã gạt hái vô vàn thành công, Nước nhà được độc lập, đời sống nhân dân

được ấm no, hạnh phúc, cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế của Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Như vậy, việc lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, là khoa học và chân lý. Thế lực thù địch, bọn phản động cơ hội dù có đưa ra hàng trăm ngàn luận điệu thì cũng không thể xóa nhòa, không thể phủ nhận những thành tựu và kết quả mà đất nước ta đạt được. Một dân tộc, một quốc gia, một đất nước, không quan trọng là lực lượng nào nắm quyền lãnh đạo, không quan trọng là nhất nguyên chính trị hay đa nguyên, không quan trọng là nhiều đảng hay được lãnh đạo một đảng, mà cái quan trọng là lực lượng lãnh đạo đó từ đâu mà ra, vì ai mà lãnh đạo. Đảng Cộng sản Việt Nam từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà lãnh đạo, Đảng lấy độc lập dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu lãnh đạo, bởi vậy việc Nhân dân theo Đảng, trao trọn niềm tin cho Đảng, tự hào gọi Đảng là “Đảng ta” là một thực tế không thể chối cãi và không ai được phủ nhận. Thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng ta đã chứng minh một cách hùng hồn rằng chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam mới đủ khả năng, phẩm chất, trí tuệ và năng lực để lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và cũng chỉ có dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam thì Đất nước Việt Nam mới thực sự được độc lập và thống nhất, Nhân dân Việt Nam đã thực sự được tự do, ấm no, hạnh phúc.

*Thứ hai*, Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, được khẳng định nhất quán trong các bản Hiến Pháp, đây được xem là cơ sở pháp lý vững chắc và không ai có thể xuyên tạc hay cố tình bóp méo. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất, là nơi

hội tụ đầy đủ và cao nhất ý chí của Nhân dân Việt Nam, Nhân dân tin vào năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng, tin vào khả năng lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng. Bởi vậy, Nhân dân đồng lòng thống nhất đưa vào Hiến Pháp quy định trao cho Đảng được quyền lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối.

*Thứ ba*, Nhân dân tin Đảng, tin vào khả năng lãnh đạo, khả năng chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua các thử thách, khó khăn và chắc chắn sẽ cập bến bờ vinh quang là bởi Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của mình, để ngày càng hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ mà Nhân dân giao phó. Bên cạnh việc nâng cao năng lực lãnh đạo của mình thì Đảng luôn chủ động đề cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh hiệu quả trước những âm mưu đen tối, trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Chúng cho rằng năng lực lãnh đạo của Đảng sẽ không theo kịp sự thay đổi của tình hình thế giới và khu vực, chúng tìm cách chống phá, xuyên tạc gây mất ổn định về chính trị hòng làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Chúng cho rằng Đảng cộng sản Việt Nam sẽ không đủ khả năng và năng lực để chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam nói chung và việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nói riêng. Chúng thường xuyên rêu rao luận điệu nghi ngờ vào khả năng, năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thậm chí, việc đấu tranh có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng để làm trong sạch Đảng, trong sạch đội ngũ đảng viên, củng cố, giữ vững niềm tin sắt son của nhân dân với Đảng cũng bị các thế lực thù địch cố tình xuyên tạc là “thanh trừng”, là “phe cánh”, “là thôn tính nội bộ”. Trước

những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, để khẳng định được vai trò lãnh đạo cách mạng của mình, Đảng đã không ngừng tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, đó là sự phát triển một cách toàn diện các yếu tố cần thiết cho sự lãnh đạo của Đảng như: Năng lực định hướng đường lối, chiến lược; năng lực đề ra chủ trương, chính sách; năng lực tổ chức và chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát công việc của Đảng; năng lực đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời, hiệu quả; năng lực tự phê bình và phê bình, năng lực tự soi, tự sửa,...

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực diễn biến hết sức mau lẹ, Nhiệm vụ cách mạng đang đặt ra không ít thách thức cho sự lãnh đạo của Đảng trong đó có việc lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong tình hình mới. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa qua việc nhận thức về sự cần thiết, tính tất yếu và lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta chưa thực sự thống nhất và hoàn thiện. Thế lực thù địch, bọn phản động không từ bỏ bất kỳ một thủ đoạn và âm mưu nào để chống phá sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Đảng. Nhận thức rõ sự cần thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân là vấn đề hết sức cần thiết và hệ trọng. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là hệ quả tất yếu, được chứng minh thông qua các thành tựu cách mạng vẻ vang của Đảng. Việc nhận thức và khẳng định tính

nhất quán và đúng đắn về sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là cơ sở lý luận chính trị có tính định hướng cho hệ thống chính trị Việt Nam vận hành theo đúng cơ chế chủ đạo là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Dân làm chủ”. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua các nội dung sau:

*Một là*, sự lãnh đạo của Đảng trước tiên là thông qua công tác tư tưởng, lý luận về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảng chứng minh rằng cơ sở hình thành quan điểm của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ lịch sử tư tưởng của nhân loại, được kết tinh thông qua tiến trình lịch sử, sự vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam ở các thời kỳ cách mạng khác nhau. Đảng thống nhất nhận thức về sự cần thiết của việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đảng coi trọng vai trò tối cao của Hiến pháp, pháp luật trong mọi hoạt động của xã hội, Đảng xác định một nguyên tắc bất biến đó là Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật. Việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền liên quan chặt chẽ với vấn đề phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, vấn đề quyền con người, quan điểm coi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, tất cả vì con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền. Vì vậy, Đảng thường xuyên chăm lo công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng để có nhận thức chung về tầm quan trọng, sự cần thiết của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảng ta luôn đề cao và coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng

kết thực tiễn về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam với tinh thần luôn luôn lắng nghe tất cả những kiến nghị góp ý của mọi tầng lớp nhân dân, mọi ý kiến từ nhiều góc độ khác nhau, kể cả những ý kiến phản biện, trái chiều, để đi đến thống nhất về nhận thức lý luận, quyết tâm về chính trị, đồng thuận về tư tưởng trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

*Hai là*, Đảng lãnh đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Việc xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một nội dung quan trọng được Nghị quyết số 27, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII xác định rất rõ, đó là: “Hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, được thực hiện nghiêm minh và nhất quán”. Việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quá trình vừa có tính khoa học, vừa tôn trọng đầy đủ quy luật khách quan của đời sống xã hội, đó là yêu cầu khách quan và hết sức cần thiết của sự nghiệp đổi mới. Sự lãnh đạo của Đảng phải được bắt đầu từ việc cụ thể hóa, hiện thực hóa các chủ trương, đường lối của mình vào hệ thống pháp luật, tăng cường công tác giám sát kiểm tra quá trình xây dựng ban hành các văn bản pháp luật để tránh hiện tượng “lợi ích nhóm”, “tham nhũng chính sách trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

*Ba là*, Đảng luôn quan tâm tới công tác tổ chức thi hành pháp luật, bởi một xã hội pháp quyền thì việc tổ chức thực hiện pháp luật một cách đầy đủ, chính xác, tự giác và tự nguyện là một yêu cầu hàng đầu. Thực tiễn trong những năm qua đã chứng



minh việc tổ chức thi hành tốt các quy định của pháp luật, hình thành ý thức chấp hành pháp luật trong điều hành và quản lý xã hội là khâu chốt chặn, là “linh hồn” của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Việc tổ chức thực hiện tốt pháp luật phải được bắt đầu từ hệ thống cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Điều đó đòi hỏi việc nhận thức đầy đủ, kịp thời và chấp hành tốt các quy định của pháp luật là một yêu cầu tiên quyết của các cơ quan nhà nước trong thực thi công vụ, để thông qua đó hình thành thói quen chấp hành pháp luật và cao hơn nữa là đạo đức công vụ, văn hóa công vụ. Bởi vậy, thông qua hệ thống các cơ quan lãnh đạo đảng các cấp cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định của Hiến pháp và pháp luật; đặc biệt người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải luôn nêu gương, tiên phong trong tuân thủ và chấp hành các quy định của pháp luật.

*Bốn là*, Đảng luôn quan tâm lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, công tác điều tra, truy tố, xét xử và cải cách tư pháp. Trong những năm công tác đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật đã bước đầu thu được những kết quả đáng khích lệ, nhiều vụ án lớn đã được đưa ra ánh sáng, nhiều cán bộ trung, cao cấp đã bị xử lý về hình sự với quyết tâm của Đảng là “không có vùng cấm” “không có ngoại lệ” và “không có khái niệm hạ cánh an toàn”. Điều này đã phần nào lập lại được trật tự kỷ cương trong điều hành quản lý nhà nước, lấy lại được niềm tin của Nhân dân vào tính nghiêm minh của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, hệ thống các cơ quan bảo vệ pháp luật nói chung và cơ quan thanh tra nói riêng vẫn còn không ít những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, thậm chí là vi phạm

pháp luật trong việc thực hiện chức trách, quyền hạn của mình. Một bộ phận không nhỏ cán bộ thanh tra suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, lợi dụng quyền hạn nhận hối lộ, tiếp tay cho những hành vi vi phạm pháp luật, làm mất niềm tin của Nhân dân vào sự nghiêm minh và công bằng của pháp luật. Đối với hệ thống tòa án, trong thực hiện chức năng xét xử của mình phải bảo đảm nguyên tắc độc lập xét xử, không được can thiệp vào hoạt động xét xử của tòa án, giữa các tòa trong hệ thống tòa án, giữ hội thẩm nhân dân và thẩm phán, khi xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Không lợi dụng danh nghĩa cấp ủy đảng can thiệp trái pháp luật vào hoạt động xét xử của tòa án nói chung, của các thẩm phán và hội thẩm nhân dân nói riêng.

Từ những kết quả và những luận giải trên cho phép chúng ta tin tưởng rằng trong điều kiện một Đảng Cộng sản lãnh đạo, Việt Nam sẽ xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng từ Nhân dân mà ra, vì Nhân dân mà lãnh đạo, chúng ta tự hào và tin tưởng rằng dù phải đối mặt với bao khó khăn và thách thức của tình hình thế giới và khu vực nhưng với bản chất tốt đẹp của Đảng, với năng lực lãnh đạo khoa học và sáng tạo của Đảng, chúng ta nhất định xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân./.

#### Chú thích:

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2021, t.I, tr. 174.

# PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI TIÊU BIỂU, CÓ UY TÍN TRONG CỘNG ĐỒNG GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

✧ Ths. NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH  
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được thực hiện bằng nhiều phương pháp, lực lượng khác nhau, trong đó có việc nêu gương để tuyên truyền, giáo dục. Trong xã hội, người tiêu biểu, có uy tín có một vị trí, vai trò đặc biệt, có khả năng ảnh hưởng tự nhiên đến người khác và cộng đồng xã hội thông qua quan điểm và hành động của cá nhân. Vì vậy, cần có những chính sách, giải pháp phát huy vai trò của những người có uy tín trong vận động Nhân dân phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ quốc phòng an ninh, thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong từng cộng đồng và toàn xã hội.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>(1)</sup>. Việc nêu gương có hiệu quả rất lớn trong công tác giáo dục, truyền bá tư tưởng, thế giới quan... vào đời sống xã hội. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng phải thực hiện thông qua hàng loạt nhiệm vụ, giải pháp khác nhau, trong đó có việc phát huy vai trò nêu gương của toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên và những tấm gương từ cộng đồng xã hội. Trong cộng đồng xã hội, những người tiêu biểu, có uy tín (sau đây gọi chung là người có uy tín) là một đội ngũ hết sức đặc biệt, có nhiều lợi thế khi tham gia thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Lần đầu tiên cụm từ “người tiêu biểu, có uy tín trong đồng bào dân tộc và ở địa

phương” đã được sử dụng chính thức trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc khóa VIII của Đảng với yêu cầu, nhiệm vụ: “Động viên, phát huy vai trò của những người tiêu biểu, có uy tín trong dân tộc và ở địa phương”. Ngày 06/3/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; xác định người tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng là công dân, hiện đang cư trú hợp pháp tại nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; là người mà bản thân và gia đình gương mẫu, tiêu biểu trong thực hiện các chính sách pháp luật của Nhà nước, chủ trương đường lối của Đảng; có nhiều công lao trong các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, đóng

góp quan trọng trong xây dựng, phát triển quê hương đất nước.

Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ rõ các đặc điểm về người có uy tín trong các cộng đồng. Đó là những người có trí tuệ, nắm vững phong tục tập quán, truyền thống của cộng đồng; có kinh nghiệm lao động sản xuất, có phẩm chất đạo đức, có lòng nhân hậu, có tình yêu quê hương đất nước, có tinh thần trách nhiệm... Lời nói, các quan điểm, ý kiến của người có uy tín thường có trọng lượng cao, có ảnh hưởng rộng, tính thuyết phục cao trong cộng đồng. Uy tín của họ hình thành từ giá trị của sự chuẩn mực, cốt cách, phẩm giá, trí tuệ, lòng vị tha, độ lượng, khả năng cảm thông, chia sẻ; uy tín được hình thành, lan tỏa một cách tự nhiên trong tình cảm của cộng đồng dân cư, không phải bằng áp lực hoặc ràng buộc; có tính bền vững, trên cơ sở niềm tin hoàn toàn mang tính tự giác, tự nguyện. Họ có khả năng truyền cảm hứng, khơi dậy tinh thần vượt qua khó khăn, khích lệ lòng tự tin, góp phần giải quyết, vượt qua khó khăn, trở ngại cho các thành viên trong cộng đồng. Không chỉ bản thân mà gia đình người có uy tín thường là mẫu mực trong nắm vững, gương mẫu thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các quy định của địa phương. Họ không chỉ có uy tín trong cộng đồng dân cư mà còn là những người có uy tín, có sức ảnh hưởng tới chính quyền, hệ thống chính trị, là những người mà cả cộng đồng cũng như hệ thống chính trị đều tin tưởng, đảm nhận vị trí kết nối tự nhiên giữa hệ thống chính trị và người dân.

Trong quá trình phát triển, mỗi dân tộc, cộng đồng luôn có những người công dân tiêu biểu, có uy tín. Họ là trưởng dòng họ,

già làng, nhân sĩ trí thức, cán bộ đảng viên đương chức và hưu trí; các vị chức sắc, tôn giáo, các hộ kinh doanh, doanh nhân... những người luôn có vị trí, vai trò quan trọng trong các mối quan hệ gia đình, dòng họ và có khả năng ảnh hưởng mạnh mẽ tới cộng đồng bằng các hoạt động, phẩm chất, trí tuệ của mình. Người có uy tín chủ động nắm tình hình đời sống, sản xuất; tham gia bảo tồn, bảo vệ, giáo dục văn hóa truyền thống; ngăn ngừa, hòa giải các tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương. Họ tích cực hưởng ứng, đi đầu; tuyên truyền, giải thích, vận động khích lệ bà con nhân dân thực hiện phong trào thi đua tại địa phương. Việc tự giác nêu gương của người có uy tín giúp quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước đi vào đời sống xã hội qua những việc làm, hành động cụ thể; góp phần quan trọng trong dẫn dắt, huy động sự tham gia của Nhân dân phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; tăng cường tôn ti, trật tự, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các gia đình đối với các cộng đồng và đất nước; quy tụ, đoàn kết trong từng cộng đồng; đoàn kết giữa cộng đồng với hệ thống chính trị, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Họ đồng thời nắm tâm tư, nguyện vọng của người dân, dư luận xã hội nhằm phản ánh kịp thời, có trách nhiệm xây dựng với các cơ quan có thẩm quyền. Người có uy tín được nhân dân, cộng đồng gửi gắm niềm tin, tình cảm quý mến, kính trọng; có mối liên hệ chặt chẽ và ảnh hưởng tích cực tới sự phát triển cộng đồng dân cư và lan tỏa ra toàn xã hội.

Trong thời kỳ đổi mới, những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc

phòng an ninh, sự bình yên và phát triển của xã hội mang đậm dấu ấn đóng góp, cống hiến và nỗ lực phấn đấu của toàn dân nói chung và của người có uy tín nói riêng. Người có uy tín là chỗ dựa quan trọng, nhất là đối với hệ thống chính trị cơ sở; là nhân tố quan trọng trong thực hiện thắng lợi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc; là lực lượng đặc biệt, cây cầu gắn kết giữa hệ thống chính trị và Nhân dân; là trung tâm của khối đại đoàn kết các dân tộc trong cộng đồng dân cư. “Người có uy tín... ở nước ta có vai trò rất quan trọng. Tiếng nói của họ luôn được tôn trọng, được... tin tưởng, làm theo. Vì vậy,... nếu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội và cơ quan công tác dân tộc “tranh thủ” được lực lượng này thì hiệu quả công tác sẽ cao hơn và ngược lại”<sup>(2)</sup>.

Có thể thấy, ảnh hưởng của người có uy tín rất sâu sắc, rộng lớn trong cộng đồng, có sức thuyết phục cao bởi uy tín của họ hình thành gắn kết tự nhiên với các phẩm chất của họ. Do vậy, người có uy tín khi tham gia trực tiếp vào công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống lại những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch sẽ mang lại hiệu quả rất cao. Họ có thể phát huy vai trò của mình trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng qua việc giải thích, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho Nhân dân; có thể qua những hành động gián tiếp như nêu gương trong việc chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; giúp huy động sức mạnh cộng đồng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện các mục tiêu xây dựng, phát triển quê hương đất nước; thông qua thực tiễn để lan tỏa những giá trị lý luận trong nền tảng tư tưởng của Đảng đến đời sống xã hội.

Việt Nam là dân tộc có truyền thống rất coi trọng vai trò, vị trí, ảnh hưởng của người có uy tín, đặc biệt là trong thực hiện những sứ mệnh của công cuộc dựng nước giữ nước qua các thời đại. Phát huy truyền thống dân tộc và những bài học trực tiếp từ công cuộc giải phóng và xây dựng đất nước, Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã có nhiều quan điểm, chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp để phát huy vai trò người có uy tín trong công cuộc đổi mới ngày nay. Thực hiện các quy định của Nhà nước, các tỉnh, thành phố đã chỉ đạo các ban ngành chức năng liên quan tổ chức bình chọn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách người có uy tín trên địa bàn. Năm 2011, cả nước có 10.858 người có uy tín; năm 2018, có 34.623 người (cao nhất giai đoạn 2011 - 2021); năm 2019 có 33.367 người; 2020: 30.247 người. Thành phần người có uy tín phần lớn là các già làng, trưởng thôn, bản, cán bộ hưu trí, bí thư chi bộ, người sản xuất, kinh doanh giỏi. Tỷ lệ người có uy tín là đảng viên năm 2020 lên tới 37%. Người có uy tín đã đóng góp công sức, ảnh hưởng quan trọng trong thực tiễn các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa; trong thúc đẩy phát triển văn hóa - xã hội; trong xây dựng quan hệ đoàn kết gắn bó trong các cộng đồng đến hình thành khối đại đoàn kết toàn dân; góp phần bảo vệ quốc phòng an ninh tổ quốc, qua đó, góp phần tham gia tích cực làm sáng tỏ, chứng minh tính đúng đắn thuyết phục trong đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tinh khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, trong yêu cầu, nhiệm vụ phát huy người có uy tín trong cộng đồng vẫn còn



một số hạn chế. Công tác người có uy tín và việc công nhận người có uy tín; các chế độ chính sách đang tập trung ở các vùng sâu vùng xa, các dân tộc thiểu số... Có những cấp ủy, chính quyền còn chủ quan, chưa nhận thức được vị trí tầm quan trọng của người có uy tín trong tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước. Có những nơi kỹ năng công tác với đối tượng là người có uy tín chưa cao; có những nơi cán bộ còn thiếu gương mẫu, suy thoái về đạo đức, lối sống, thiếu dân chủ, không khoa học, minh bạch trong hoạch định chủ trương kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội... không lôi cuốn, thuyết phục được người có uy tín tham gia vào các nhiệm vụ địa phương, cơ sở.

Từ vị trí, ảnh hưởng to lớn của người có uy tín trong cộng đồng, Đảng và Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội các cấp cần hết sức coi trọng việc phát huy vai trò của đội ngũ này trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần đấu tranh phản bác âm mưu của các thế lực thù địch trên tất cả các địa bàn dân cư. Qua đó, lan tỏa nền tảng tư tưởng của Đảng thấm sâu vào cộng đồng dân cư và toàn bộ xã hội, góp phần củng cố, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

*Thứ nhất*, cần tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của người có uy tín trong tất cả các cộng đồng cư dân. Cần xem việc xây dựng và phát huy vai trò người có uy tín trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị. Việc xây dựng chủ trương, chính sách, kế hoạch phát huy vai trò của người có uy tín phải được nghiên cứu, rà soát, bổ sung có tính thường xuyên, đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ trên cả nước. Cả hệ thống chính trị

(đặc biệt là ở cơ sở) cần quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện để người có uy tín tham gia và phát huy hết khả năng của mình trong tham gia tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Cần tạo điều kiện, diễn đàn cho người có uy tín phát huy vai trò chủ thể trong tham gia đóng góp xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; các phong trào thi đua yêu nước; nắm tâm tư, nguyện vọng của cộng đồng dân cư, tôn giáo; cùng cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể ở cơ sở vận động Nhân dân tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Đồng thời, những đề nghị của người có uy tín về những vấn đề của cộng đồng phải được cơ quan tổ chức có trách nhiệm nghiên cứu giải quyết nghiêm túc, thấu đáo, kịp thời.

*Thứ hai*, quán triệt cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền thực hiện, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt tham mưu trong công tác vận động, phát huy vai trò và thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức vận động; triển khai nghiên cứu thực hiện tốt các chế độ, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả và phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của người có uy tín. Xây dựng đội ngũ người có uy tín nên được xem là một trong những nhiệm vụ đặc biệt của công tác cán bộ ở cơ sở; có chiến lược, kế hoạch đào tạo, phát huy lâu dài. Nghiên cứu hoàn chỉnh cơ chế phân cấp; phân công vận động người có uy tín giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, quân đội... nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Cần chú trọng việc cơ cấu người có uy tín tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội (nhất là ở cơ sở). Nghiên cứu phát huy vai trò của từng người có uy tín trong từng lĩnh

vực cụ thể. Có thể nghiên cứu phương án người có uy tín đảm nhận vị trí bí thư chi bộ, trưởng, thôn bản, trưởng ban công tác mặt trận, chi hội trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội... và các kết quả có thể đạt được của phương án. Ủng hộ xu hướng trẻ hóa trong xây dựng đội ngũ người có uy tín bởi lớp trẻ có nhiều thế mạnh (sức khỏe, trình độ; khát vọng đổi mới sáng tạo...). Sớm phát hiện, xây dựng những nhân tố trẻ, tích cực, có sự đổi mới tư duy, sáng tạo khởi nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, có khả năng ảnh hưởng, dẫn dắt cộng đồng (đặc biệt là đối với cộng đồng trẻ tuổi)...; nghiên cứu xây dựng chế độ, chính sách quan tâm đãi ngộ đời sống vật chất, tinh thần, các hình thức biểu dương, khen thưởng, ghi nhận, tôn vinh để khuyến khích, động viên người có uy tín thêm động lực và niềm tin, tích cực tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ được cấp ủy, chính quyền giao tại các cộng đồng.

*Thứ ba*, xây dựng kế hoạch, đầu tư thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công tác cộng đồng cho người có uy tín. Hiện nay, công tác tập huấn, bồi dưỡng cho người có uy tín đã được thể chế hóa, các ngành đã quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, về nội dung, phương pháp còn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; chủ yếu đang chú trọng các địa bàn vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số trong khi các cộng đồng quan trọng về kinh tế - chính trị - xã hội khác đôi lúc chưa được đầu tư đúng mức. Cần có sự phân công một hoặc một số cơ quan chủ trì - phối hợp đảm nhận nhiệm vụ bởi yêu cầu về nội dung cũng như kỹ năng để phát huy tác dụng của các công tác trong cộng đồng dân cư là một vấn đề rất rộng, sử dụng nhiều tri thức khác nhau về kinh tế - xã hội; tri thức văn hóa bản địa; nắm bắt dư luận quần chúng; hòa

giải... Đồng thời, tổ chức các cuộc tham quan, tạo kết nối, hình thành các diễn đàn người có uy tín để thúc đẩy việc học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng tầm vị thế, trách nhiệm của người có uy tín cao hơn nữa.

*Thứ tư*, tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng hệ thống các cơ quan lập pháp, tư pháp hành pháp trong sạch, liêm chính hiệu quả; ngăn chặn, xử lý cán bộ, đảng viên suy thoái, biến chất. Các cơ quan quyền lực Nhà nước thực hiện công khai, minh bạch. Đẩy mạnh việc tu dưỡng, rèn luyện phong cách lãnh đạo quản lý theo hướng phát huy dân chủ, tăng cường thực thi dân chủ trong cơ quan, tổ chức, trong đời sống xã hội. Đây là giải pháp có ý nghĩa to lớn nhằm củng cố niềm tin trong toàn xã hội nói chung và người có uy tín nói riêng, góp phần phát huy vai trò của người có uy tín trong tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay./.

#### Chú thích:

(1). Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.1, tr.284.

(2). Phương Liên - Lý Thu. Một số giải pháp phát huy vai trò người có uy tín. <https://www.tapchiconsan.org.vn/>

# LÀM TỐT CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TẠI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ CƠ SỞ - HẠT NHÂN QUAN TRỌNG GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

✧ Ths. TRẦN THỊ QUỲNH ANGA  
Trưởng khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Công tác tư tưởng là bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là nhân tố cấu thành quan trọng của sự lãnh đạo của Đảng. Thực tiễn khẳng định, mỗi thành tựu, bước phát triển của sự nghiệp cách mạng đều gắn với công tác tư tưởng của Đảng và của mỗi tổ chức cơ sở Đảng. Công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ cơ sở là kênh quan trọng gắn kết giữa Đảng với Nhân dân, tạo ra sức mạnh về chính trị, tinh thần to lớn của xã hội góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay.*

Công tác tư tưởng là một bộ phận cấu thành rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Đảng Cộng sản. Cùng với công tác tổ chức, chính trị và đạo đức, công tác tư tưởng tạo nên sức mạnh chính trị tinh thần to lớn trong Đảng và toàn xã hội. Chính vì vậy, từ khi ra đời đến nay, Đảng ta đã luôn coi trọng công tác tư tưởng, xác định đây là mặt trận hàng đầu, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tính chủ động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Công tác tư tưởng là nhân tố đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh chống các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, góp phần xây dựng nền văn hóa, con người mới xã hội chủ nghĩa và quảng bá hình ảnh tươi đẹp

của đất nước, con người Việt Nam ra cộng đồng quốc tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Lãnh đạo quan trọng nhất là lãnh đạo tư tưởng, phải hiểu tư tưởng của mỗi cán bộ để giúp đỡ thiết thực trong công tác; vì tư tưởng thông suốt thì làm tốt, tư tưởng nhùng nhằng thì không làm được việc”.

## 1. Tư tưởng và công tác tư tưởng của Đảng

Tư tưởng là hình thức tồn tại của ý thức con người, sự kết tinh của quá trình nhận thức, tư duy, bao gồm các quan niệm, quan điểm, chủ kiến, dự định của con người về các sự vật, hiện tượng của thế giới xung quanh...

Công tác tư tưởng là hoạt động có mục đích của một giai cấp, một chính đảng nhằm xây dựng, phát triển, hoàn thiện hệ tư tưởng, phổ biến, truyền bá hệ tư tưởng

vào quần chúng, cổ vũ, động viên, lôi cuốn, thúc đẩy quần chúng có hành động tích cực và sáng tạo để thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Công tác tư tưởng có ba hình thái chủ yếu: Hình thái lý luận, hình thái tuyên truyền và hình thái cổ động...

Công tác lý luận bao gồm nghiên cứu lý luận và giáo dục lý luận. Nghiên cứu lý luận nhằm xây dựng, phát triển lý luận làm cơ sở cho việc xây dựng đường lối chung và xác định nhiệm vụ cách mạng trong mỗi giai đoạn cụ thể. Giáo dục lý luận là hoạt động có mục đích, có tổ chức, theo chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác tuyên truyền là hoạt động phổ biến truyền bá các nguyên lý lý luận, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào quần chúng; tạo sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Công tác cổ động là hoạt động cổ vũ, động viên trực tiếp và gián tiếp nhằm thúc đẩy quần chúng tham gia các hoạt động xã hội cụ thể, thực hiện chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng.

Công tác tư tưởng có vai trò quan trọng xuất phát từ tầm quan trọng của lý luận đối với sự nghiệp cách mạng và việc đưa lý luận vào quần chúng. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là hành động tự giác của hàng triệu quần chúng. Đảng thông qua công tác tư tưởng để tạo nên sự tự giác trong hành động của quần chúng. Công tác tư tưởng tạo nên sự thống nhất ý chí và hành động, tạo nên sức mạnh chính trị - tinh thần to lớn trong Đảng và toàn xã hội, góp phần tạo nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

## **2. Nội dung, nhiệm vụ công tác tư tưởng của chi bộ, đảng bộ cơ sở**

Nội dung công tác tư tưởng của chi bộ, đảng bộ cơ sở tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

*Một là, tăng cường giáo dục, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, thống nhất nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.* Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng. Nội dung chính trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở cơ sở là: Giáo dục lý luận chính trị, bao gồm giáo dục nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân hiểu, từ đó kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nghị quyết của tổ chức đảng cấp trên và của cấp mình; giáo dục, nâng cao nhận thức về thời cơ và thách thức của đất nước, của từng địa phương, ngành, cơ sở trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng, chống âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, phá hoại về tư tưởng, chính trị của các thế lực thù địch, cơ hội; giáo dục tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, tinh thần tương thân, tương ái, hướng về cội nguồn, làm việc thiện, giữ gìn truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc...

*Hai là, tuyên truyền, cổ vũ, động viên quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.* Tuyên truyền, đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống, biến nghị quyết của Đảng thành hiện thực. Tuyên truyền việc vận dụng đường lối, chính sách chung của Đảng vào việc hoạch định chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở; tham gia giải quyết những vấn đề kinh tế



- xã hội ở địa phương, cơ sở. Giải đáp kịp thời, đúng đắn những vướng mắc về nhận thức, định hướng chính trị trong xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ở địa phương, cơ sở. Chủ động giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh từ cơ sở, không để lan rộng thành vấn đề tư tưởng chính trị... Thông qua sinh hoạt đảng, đoàn thể để tuyên truyền, nêu gương “người tốt, việc tốt”, phê phán những việc làm sai trái, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, trái với đạo đức xã hội, vi phạm các quy ước tập thể, cộng đồng.

*Ba là, tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.* Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên thông qua việc phân công, giao nhiệm vụ, rèn luyện qua thực tiễn, qua đấu tranh phê bình và tự phê bình, tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng của quần chúng, qua nêu gương điển hình tiên tiến. Thường xuyên và trực tiếp quản lý, giáo dục, theo dõi, diễn biến, thực trạng đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Trong công tác giáo dục, xây dựng đạo đức mới, cần coi trọng các nguyên tắc “xây” đi đôi với “chống”, lấy “xây” là chính; nói đi đôi với làm, nêu gương người tốt, việc tốt, người thực, việc thực của chi bộ, đảng bộ, của cơ quan, doanh nghiệp.

*Bốn là, công tác tư tưởng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa, bồi dưỡng, xây dựng con người mới với những đức tính, phẩm chất tốt đẹp.* Xây

dựng đời sống văn hóa, bồi dưỡng, xây dựng con người mới ở cơ sở là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên của công tác tư tưởng. Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, đi đôi với đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống mê tín, dị đoan và các biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, lối sống thực dụng, xa hoa trụy lạc...

*Năm là, công tác tư tưởng trực tiếp tham gia đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.* Coi trọng, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, chú trọng làm tốt hơn việc nêu gương những người tốt, việc tốt; lấy nhân tố tích cực để đẩy lùi tiêu cực. Phê phán, đấu tranh với những biểu hiện sa sút về tư tưởng chính trị, vô trách nhiệm, vụ lợi cá nhân, vi phạm những chuẩn mực đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; thường xuyên nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong sạch, liêm chính; xây dựng và củng cố quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

*Sáu là, chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; thực hiện nghiêm túc những chỉ thị, quy định của Đảng về bảo vệ Đảng, xử lý kịp thời những thông tin bịa đặt, hoạt động tán phát tài liệu, thư nặc danh, mạo danh có nội dung xấu.* Thực hiện nghiêm những chỉ thị, quy định về bảo vệ Đảng, trước hết là những quy định về những điều đảng viên không được làm, trong đó có quy định đảng viên không được nói và làm trái với Cương lĩnh, đường lối của Đảng, không truyền bá quan điểm cá nhân trái với

quan điểm của Đảng, gây hoang mang, hoài nghi trong Đảng và Nhân dân... Có những biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm phù hợp theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### 3. Nguyên tắc công tác tư tưởng

*Nguyên tắc tính Đảng:* Tính Đảng là nguyên tắc cơ bản nhất của công tác tư tưởng. Công tác tư tưởng phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng; chủ động đấu tranh không khoan nhượng với những tư tưởng thù địch, phản khoa học, đi ngược lại với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc.

*Nguyên tắc tính khoa học:* Công tác tư tưởng được tiến hành trên cơ sở khoa học, tuân theo các quy luật vận động, biến đổi của lĩnh vực tư tưởng. Nguyên tắc tính khoa học yêu cầu công tác tư tưởng được tiến hành có kế hoạch, nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng, đáp ứng nhu cầu giải đáp vướng mắc và định hướng tư tưởng cho mọi đối tượng. Công tác tư tưởng phải sử dụng các phương tiện tác động ngày càng hiện đại.

*Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận với thực tiễn:* Công tác tư tưởng phải xuất phát từ thực tiễn và phục vụ thực tiễn; đồng thời phải được soi sáng, định hướng bằng lý luận, được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách khoa học. Tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ và phương thức căn bản để thực hiện sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong công tác tư tưởng, khắc phục chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm.

Thực hiện đúng đắn và đầy đủ những nguyên tắc trên là yêu cầu chung của công tác tư tưởng của Đảng. Nó có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng nói chung và ở cơ sở nói riêng.

### 4. Một số hạn chế trong công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ cơ sở

Trong thời kỳ đổi mới hội nhập quốc tế, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, do đó không tránh khỏi tác động tiêu cực đến đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng đòi hỏi của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế về cả phẩm chất chính trị, nhận thức về đường lối, chủ chương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và năng lực chuyên môn. Cán bộ làm công tác xây dựng Đảng ở cơ sở đều là kiêm nhiệm, công việc chuyên môn nhiều, nên thời gian dành cho công tác đảng ít, phần nào ảnh hưởng tới chất lượng công tác xây dựng Đảng ở một số tổ chức cơ sở đảng. Công tác chính trị tư tưởng chưa được đầu tư đúng mức, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ; một số đơn vị buông lỏng quản lý, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng yếu kém, vai trò tổ chức đảng mờ nhạt, việc giải quyết các vấn đề chưa thấu tình, đạt lý ngay từ chi bộ. Phương thức tổ chức triển khai các nhiệm vụ của công tác chính trị tư tưởng chậm đổi mới. Năng lực của một bộ phận cán bộ làm công tác tuyên truyền, giáo dục còn hạn chế. Công tác chính trị, tư tưởng ở một số chi bộ chưa kịp thời, thiếu sâu sát, còn hình thức. Việc nắm tình hình và định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động có thời điểm còn chậm, thiếu chủ động; khi có vấn đề thì lúng túng trong việc xử lý. Việc thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số chi bộ còn hình thức; việc phát hiện, biểu dương, tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình chưa được chú ý đúng mức.

## **5. Một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của chi bộ, đảng bộ cơ sở góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng về công tác tư tưởng.* Các cấp ủy đảng và đảng viên, nhất là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng hàng đầu của công tác chính trị tư tưởng. Do vậy, công tác tư tưởng phải đi trước hoặc được thực hiện song hành trong mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị. Nâng cao nhận thức về công tác tư tưởng trước hết là trách nhiệm của bí thư cấp ủy, của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bí thư cấp ủy là người chịu trách nhiệm cao nhất, trực tiếp phụ trách, trực tiếp chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng của đảng bộ, chi bộ, đồng thời phải chịu trách nhiệm khi tổ chức đảng nơi mình sinh hoạt yếu kém.

Để nâng cao nhận thức về công tác tư tưởng, các cấp ủy đảng phải coi việc thường xuyên học tập, rèn luyện bản lĩnh chính trị, giáo dục đạo đức, lối sống cho bản thân mình, cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ hàng đầu. Hằng năm, cấp ủy các cấp có trách nhiệm phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác chính trị tư tưởng đưa vào chương trình công tác năm. Nâng cao hơn nữa chất lượng các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư cấp ủy, cấp ủy viên các cấp. Xây dựng, triển khai bồi dưỡng, nâng cao khả năng xử lý các tình huống về công tác tư tưởng, xử lý điểm nóng tại các địa phương, đơn vị. Việc xử lý, giải quyết những vấn đề về tư tưởng và điểm nóng gây bức xúc, trách

nhiệm trước hết thuộc về cấp ủy chi bộ và tập thể lãnh đạo cùng cấp.

*Thứ hai, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tư tưởng.* Đổi mới phương thức công tác tư tưởng, trước hết đòi hỏi phải khắc phục nhanh hiện tượng chủ quan, áp đặt, không nghiên cứu kỹ tâm lý, nguyện vọng của từng loại đối tượng nên chưa tạo được sự đồng thuận cao trước mỗi chủ trương, chính sách. Vì vậy, hơn bao giờ hết, việc coi trọng khảo sát, tổng kết thực tiễn, quan tâm mở rộng dân chủ, tăng cường đối thoại, khuyến khích tranh luận, phản biện... chính là những phương cách khơi gợi trách nhiệm, trí tuệ của toàn xã hội, làm cho công tác tư tưởng thật sự là của toàn Đảng, tác động mạnh mẽ tới các tầng lớp nhân dân theo hướng tích cực và hiệu quả.

Định kỳ, tổ chức giao ban đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng của đảng bộ, chi bộ. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm trách nhiệm của cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị nếu để nội bộ mất đoàn kết, không kịp thời giải quyết những điểm nóng về công tác tư tưởng tại các địa phương, đơn vị.

Tăng cường chất vấn, đối thoại trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chuyên môn ở các cấp. Đưa hoạt động đối thoại vào chương trình công tác của các cấp ủy đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hằng năm. Thúc đẩy hoạt động đối thoại trở thành việc làm thường xuyên, nề nếp của bí thư cấp ủy và thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Định kỳ sáu tháng một lần, bí thư cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức đối thoại với cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên và quần chúng, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Có kế hoạch cụ thể làm việc với các đơn vị trực thuộc và các đoàn thể, hội, tập trung giải quyết tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu, kiến nghị của cán bộ, đảng

viên, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và ở cơ sở.

Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên nghiên cứu dư luận xã hội trong toàn Đảng bộ bảo đảm về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng; hoạt động dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng; quản lý, điều hành trực tiếp của ban tuyên giáo, cấp ủy viên phụ trách tuyên giáo của cấp ủy. Việc lựa chọn đội ngũ cần phải trên cơ sở tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể. Chọn lựa được những người bảo đảm có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, trình độ lý luận chính trị cao, hiểu biết toàn diện về các lĩnh vực, trách nhiệm, tâm huyết, khả năng nắm bắt, xử lý thông tin tốt và có khả năng đối thoại, thuyết phục, giải thích và định hướng thông tin đối với dư luận. Nắm bắt, tham mưu giải quyết những vấn đề về tư tưởng trong chi bộ, đảng bộ.

Cấp ủy các cấp chỉ đạo ban chấp hành các đoàn thể: triển khai thực hiện chương trình giáo dục chính trị tư tưởng hằng năm cho đoàn viên, hội viên; nắm, phản ánh kịp thời với cấp ủy, phối hợp giải quyết các vấn đề tư tưởng phát sinh trong đoàn viên, hội viên; giám sát cán bộ, đảng viên trong thực hiện các quy định nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở. Việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy các cấp phải đi đôi với phát hiện những nhân tố mới, gắn với biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt công tác chính trị tư tưởng và tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đồng thời tham mưu xử lý những biểu hiện tiêu cực nhằm xây dựng môi trường làm việc trong sạch, lành mạnh, thân thiện, đoàn kết trong đơn vị.

*Thứ ba, đổi mới nội dung về công tác chính trị, tư tưởng.* Trước hết, đổi mới cách tiếp cận những vấn đề căn cốt của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

và những định hướng lớn trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sao cho sát với hoàn cảnh khách quan và điều kiện thực tiễn đất nước và nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ. Tiếp tục nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công tác chính trị tư tưởng nhằm củng cố nhận thức, lập trường quan điểm và năng lực vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị tư tưởng. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Tiếp tục giáo dục sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội các cấp.

*Thứ tư, tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên.* Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị công khai, minh bạch hóa hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, công tác xây dựng Đảng. Giao nhiệm vụ cho từng cấp ủy viên, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện công tác quản lý, kèm cặp, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên trẻ; công tâm, khách quan khi đánh giá đảng viên. Quản lý chặt chẽ đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, trong sinh hoạt hằng ngày; kết hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương nơi đảng viên sinh sống tham gia giám sát, quản lý đảng viên.

Tăng cường và đổi mới công tác quản lý đảng viên trong lĩnh vực tư tưởng, gắn với công tác quản lý cán bộ, công chức. Cấp ủy các cấp phải thực sự được giao trách nhiệm và quyền hạn cụ thể trong việc quản lý đảng viên về mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Sớm nghiên cứu, cụ thể hóa nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp ủy đảng trong quản lý đảng viên về tư tưởng;



quy định rõ nhiệm vụ cụ thể và quyền hạn cụ thể của chi bộ, đảng bộ và cấp ủy cơ sở trong công tác quản lý đảng viên nói chung, công tác quản lý đảng viên trên lĩnh vực tư tưởng nói riêng.

Chỉ đạo xây dựng hệ tiêu chí cụ thể đánh giá đảng viên về mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống để cấp ủy các cấp có cơ sở đánh giá, phân loại đảng viên và từ đó có biện pháp giáo dục, quản lý phù hợp. Tiến tới xây dựng bộ tiêu chí đánh giá toàn diện, dùng đánh giá chung đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức. Cấp ủy phải thường xuyên rà soát, nắm tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, kịp thời biểu dương, nhân rộng những tấm gương đảng viên tốt, phê phán, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị.

Mỗi cán bộ, đảng viên mà trước hết là bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý ở các cấp có trách nhiệm gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị và quy chế dân chủ ở cơ sở.

*Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.* Tiếp tục triển khai toàn diện, sáng tạo và có hiệu quả chỉ đạo của Bộ Chính trị, để việc học tập và làm theo Bác thực sự trở thành việc làm thường xuyên của tổ chức đảng và là nhu cầu tự thân của mỗi cán bộ, đảng viên. Xác định rõ một số nội dung cụ thể, thiết thực thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức đang gây bức xúc trong đơn vị để tập trung chỉ đạo và giải quyết, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, mang lại kết quả cụ thể, củng cố lòng tin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy các cấp đặc biệt là bí thư cấp ủy trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng đối với công tác chính trị tư tưởng; đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng đoàn viên, thanh niên, nhất là trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Tiếp tục phát huy có hiệu quả trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính, thực sự là công bộc trung thành, tận tụy của Nhân dân. Nhất quán lãnh đạo, chỉ đạo việc đăng ký làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong tất cả các cấp. Bí thư cấp ủy, đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý gương mẫu đăng ký trước. Định kỳ, cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá kết quả thực hiện của từng người; công khai, minh bạch những ưu điểm để phát huy, nhân rộng, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế của từng người để rút kinh nghiệm và đưa vào kế hoạch khắc phục./.

#### Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tuyên giáo Trung ương, Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2020;
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI; XIII.
3. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.t.12;
4. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng”, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, H. 2023;
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia- Sự thật, Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới qua đấu tranh chính luận.

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CỦA TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH, GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI



Ths. NGUYỄN THẮNG MỸ

Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

*Tóm tắt: Trung tâm chính trị cấp huyện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp huyện theo Quy định số 208/QĐ-TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư. Trong thời gian vừa qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, trung tâm chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từng bước được kiện toàn, chất lượng giáo dục lý luận chính trị từng bước được nâng cao, góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương, củng cố vững chắc nền tảng lý luận, tư tưởng của Đảng từ cơ sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh.*

Công tác giáo dục lý luận chính trị có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và bảo vệ nền tảng tư tưởng. C.Mác từng nhận định: “Vũ khí của sự phê phán có nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất, một khi nó thâm nhập vào quần chúng”<sup>(1)</sup>; Ph.Ăngghen cũng chỉ rõ: “Một dân tộc muốn đứng vững trên đỉnh cao của khoa học thì không thể không có tư duy lý luận”<sup>(2)</sup>. Công tác giáo dục lý luận chính trị là những hoạt động truyền bá các nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; cung cấp hệ thống tri thức căn bản, khoa học nhằm nâng cao nhận thức, sự kiên

định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội<sup>(3)</sup>. Công tác giáo dục lý luận chính trị được tổ chức thực hiện ở hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức ở trung tâm chính trị cấp huyện và Trường Chính trị Trần Phú. Thông qua giáo dục lý luận chính trị để nâng cao trình độ lý luận chính trị, khắc phục mọi biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, nâng cao ý thức tự giác tu dưỡng đạo đức cách mạng, khắc phục chủ nghĩa cá nhân trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo gồm những người kiên định lập trường, có năng lực tổ chức, tập hợp, động viên, giáo dục, thuyết phục quần chúng; có năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn. Công tác giáo dục lý luận chính trị có vai trò quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhằm “tạo

sự đoàn kết, thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, đồng thuận trong Nhân dân; góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, tạo nền tảng vững chắc cho sự lãnh đạo của Đảng bộ trong thời gian tới”<sup>(4)</sup>.

Theo Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư, trung tâm chính trị cấp huyện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp huyện, có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ cập, bồi dưỡng kiến thức trong quản lý nhà nước, các kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, cũng như hệ thống tri thức về lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ của địa phương... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn cấp huyện<sup>(5)</sup>; có vị trí tương đương với các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện; có mối quan hệ ngang cấp, cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị với ban tuyên giáo huyện ủy theo sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Trung tâm chính trị cấp huyện có đội ngũ cán bộ lãnh đạo bao gồm: Giám đốc trung tâm, là trưởng Ban Tuyên giáo huyện ủy, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; một phó giám đốc và giảng viên chuyên trách; có số lượng biên chế từ 4 đến 6 người, thuộc các cơ quan đảng của huyện ủy, do ban thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ, tỷ lệ dân số và cán bộ, đảng viên trên địa bàn. Trung tâm chính trị cấp huyện được thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm trong công

tác giảng dạy; được sử dụng con dấu, thẻ thức văn bản, văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Đảng<sup>(6)</sup>.

Thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW của Ban Bí thư; Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Quy định số 883-QĐ/BTGTW, ngày 24/11/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về “Ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng của trung tâm chính trị cấp huyện”, cấp ủy, chính quyền tỉnh Hà Tĩnh, đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phù hợp với điều kiện từng địa phương. Theo Đề án số 1080-ĐA/TU, ngày 23/12/2013 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng toàn diện trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện trong tình hình mới, tổng biên chế của 13 trung tâm chính trị cấp huyện hiện nay là 62 người, có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có 04 trung tâm biên chế 06 người; 06 trung tâm biên chế 05 người và 02 trung tâm biên chế 4 người. Cơ sở vật chất các trung tâm từng bước được tăng cường, 04 trung tâm có diện tích sử dụng đất dưới 2500m<sup>2</sup> (Thị xã Hồng Lĩnh, huyện Can Lộc; huyện Hương Sơn và huyện Hương Khê) và 08 trung tâm diện tích sử dụng đất trên 2500m<sup>2</sup>. Thực hiện hướng dẫn của cấp trên và căn cứ tình hình của địa phương, các trung tâm chính trị cấp huyện đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình Ban Thường vụ cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương một cách hợp lý, hiệu quả, cụ thể: mở lớp đào tạo sơ cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng kết

nạp Đảng; chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới. Đồng thời, nhiều trung tâm tăng cường tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với Trường Chính trị Trần Phú mở các lớp Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn, từng bước nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong thời gian qua, tổ chức và hoạt động của các trung tâm chính trị cấp huyện cũng còn hạn chế, bất cập, như: Chưa tiến hành tham mưu sửa đổi, bổ sung Đề án số 1080-ĐA/TU, ngày 23/12/2013 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng toàn diện trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện trong tình hình mới, dẫn đến vẫn còn tồn tại sự chông chéo, thiếu thống nhất trong hệ thống các văn bản, quy định, quy chế; việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế chưa hợp lý, triệt để, nhiều vị trí việc làm chưa đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, thiếu tính ổn định; một số trung tâm còn thiếu đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, chuyên sâu các môn học, phân học theo quy định; chưa xây dựng và ban hành quy chế giảng viên thỉnh giảng tại các trung tâm chính trị cấp huyện; chất lượng chuyên môn, phương pháp sư phạm, sự tâm huyết của một bộ phận đội ngũ báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng chưa đảm bảo quy định, tiêu chuẩn cũng như yêu cầu thực tiễn; cơ sở vật chất đã được đầu tư, nâng cấp, tuy nhiên còn có một số trung tâm việc đầu tư chưa đảm bảo môi trường sư phạm, đầu tư mang tính kết hợp đào tạo, bồi dưỡng với

việc tổ chức các hội nghị, diễn đàn, thiếu phòng học, trang thiết bị phù hợp với chức năng đào tạo, bồi dưỡng; việc triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030 còn có nhiều bất cập, hạn chế, chưa đảm bảo lộ trình; quy định về diện tích sử dụng đất, cơ chế đầu tư xây dựng ở các trung tâm chưa có sự thống nhất; một số cấp ủy chưa coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận ở cơ sở; chế độ, chính sách cho cán bộ, giảng viên và học viên chưa được quan tâm đúng mức; một số ban, ngành, đoàn thể nhận thức còn hạn chế, xem nhẹ công tác giáo dục lý luận chính trị, chưa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức; việc cử, tuyển cán bộ, đảng viên đi học không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, thậm chí vượt cấp, hoặc chưa có cơ chế xử lý khi cử cán bộ, đảng viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng mà cán bộ, đảng viên thoái thác, từ chối; tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn tồn tại dẫn đến biểu hiện “nhạt Đảng, khô đoàn”, không dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, do chưa nhận diện được âm mưu, thủ đoạn, đối tượng của các thế lực thù địch diễn ra ở cơ sở, nên chưa thể đưa ra các quan điểm sắc bén, để đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước và Nhân dân. Thậm chí có một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gây khó khăn, cản trở trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đùn đẩy, thoái thác trách nhiệm...



Xác định Công tác giáo dục lý luận chính trị là một bộ phận cơ bản trong công tác tư tưởng của Đảng, thực hiện việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhận thức tư tưởng, bản lĩnh chính trị, niềm tin và năng lực hoạt động thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của từng địa phương, trong thời gian tới, các trung tâm chính trị cấp huyện cần đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị, nâng cao nhận thức lý luận chính trị, nhằm trang bị kiến thức, rèn “vũ khí” tư tưởng và bản lĩnh chính trị, tăng khả năng “tự đề kháng”, “tự miễn nhiễm” trước những thông tin xấu, độc, thù địch cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*Một là*, nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền cấp huyện về giáo dục lý luận chính trị nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, khắc phục tình trạng học vượt cấp, lười học lý luận chính trị. Thực tế, đội ngũ cán bộ cơ sở có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức các phong trào quần chúng, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị ở cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh; vì vậy, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở là vấn đề quan trọng trong tổng thể chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có tâm, đủ tầm cả trước mắt và lâu dài. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo trung tâm chính trị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục

lý luận chính trị. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào một số vấn đề trọng tâm, như công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị; công tác học tập nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác giáo dục lý luận chính trị; thực hiện nề nếp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; công tác giảng dạy và chất lượng giảng dạy các chuyên đề lý luận chính trị; phương thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; công tác quản lý học viên...

*Hai là*, tập trung xây dựng bộ máy các trung tâm chính trị cấp huyện đủ về số lượng và bảo đảm về chất lượng theo Quy định số 208/QĐ-TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, các quyết định, quy chế về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cấp huyện theo quy định số 883-QĐ/BTGTW, ngày 24/11/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương và Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030. Thành lập các hội đồng sư phạm, ban biên tập thông tin, ban nghiên cứu lịch sử đảng bộ địa phương để thẩm định nội dung giáo án giảng dạy nhằm cung cấp đúng, đủ thông tin trước khi báo cáo viên, giảng viên lên lớp. Mặt khác, tổ chức thi tuyển các vị trí lãnh đạo, quản lý để lựa chọn người có đức, có tài, đủ trình độ chuyên môn, phát huy vai trò người đứng đầu; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các cơ sở đào tạo; xây dựng chính sách phù hợp trong thu hút cán bộ, giảng viên có năng lực, kinh nghiệm và sinh viên tốt nghiệp

các trường đại học đạt loại khá, giỏi về các cơ sở đào tạo lý luận chính trị công tác.

*Ba là*, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy lý luận chính trị phải được đào tạo chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm; được cung cấp, cập nhật các thông tin thời sự chính xác, kịp thời, đảm bảo tính ổn định. Giảng viên cần xác định đúng trách nhiệm, nghĩa vụ được giao; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; chú trọng tăng cường tính chủ động, tích cực, sáng tạo và quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ của trung tâm chính trị. Chú trọng thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy của trung tâm đảm bảo chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định của Nhà nước; bố trí, sắp xếp lại những cán bộ không đủ điều kiện, khả năng giảng dạy sang công tác ở vị trí khác phù hợp. Mặt khác, cần xác định việc bồi dưỡng cán bộ, giảng viên thành việc làm thường xuyên và nền nếp bằng nhiều hình thức như luân chuyển về cơ sở để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, thi giảng viên giỏi, dự giờ rút kinh nghiệm; thao giảng, sinh hoạt chuyên đề... tạo điều kiện về thời gian, kinh phí, tài liệu để giảng viên tự học tập nâng cao trình độ.

*Bốn là*, tạo sự thống nhất và ban hành hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đối với trung tâm chính trị cấp huyện một cách đồng bộ, cụ thể và phản ánh đúng thực tiễn. Trên cơ sở đó, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần có cơ chế, quy định rõ chế độ cho giảng viên và học viên, cho việc tổ chức lớp học... làm căn cứ áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh. Bảo đảm đủ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tạo điều kiện

để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chủ động thực hiện kế hoạch. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; phấn đấu đến năm 2025, về cơ bản các trung tâm trong tỉnh đều đạt chuẩn; tích cực áp dụng các phương pháp giảng dạy mới (phương pháp giảng dạy tích cực) kết hợp ứng dụng phương tiện công nghệ hiện đại nhằm hỗ trợ hiệu quả cho quá trình dạy và học.

*Năm là*, tích cực đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng ở trung tâm chính trị cấp huyện phù hợp với đối tượng theo theo Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 8/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị”; phân môn, học phần để chuyên môn hóa kiến thức, nội dung, tạo cơ sở để người dạy phát huy hết sở trường và người học có thể khái quát, cụ thể hóa kiến thức. Không ngừng cập nhật, bổ sung thông tin, kiến thức cho phù hợp, khoa học, nhất là những chủ trương mới của Đảng trong các nhiệm kỳ đại hội về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, các chuyên đề về lịch sử đảng bộ, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương... nhằm giới thiệu lồng ghép trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở các trung tâm.

*Sáu là*, thực hiện chuẩn hóa hệ thống trung tâm chính trị cấp huyện theo Quy định số 208/QĐ-TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư về “Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện”; Quyết định số 705/QĐ-TTg, ngày 7/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trước hết là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên; đồng thời, chú trọng công tác quy hoạch, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên chuyên trách; tăng cường sử dụng đội ngũ

giảng viên thỉnh giảng. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng của trung tâm theo hướng gắn với thực tiễn, thực hành, giải đáp những vấn đề đặt ra ở cơ sở, nhất là cách xử lý tình huống phù hợp với từng đối tượng, thiết thực; chú trọng đối thoại, phát huy tính tích cực, sáng tạo của học viên, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; rèn luyện, xây dựng bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Tăng cường tương tác giữa người dạy và người học, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo nhằm tạo động lực để nâng cao tính năng động, tích cực, sáng tạo của người học, tránh sự áp đặt một chiều, tạo điều kiện giúp người học chủ động tiếp nhận thông tin và tri thức từ phía người dạy, chủ động hơn trong quá trình tự nhận thức, tìm đến những tri thức thông qua thảo luận, trao đổi giữa các học viên với nhau và với người dạy, chủ động học tập trên tinh thần tự giác, tự thân, tự nguyện, vì lợi ích của cá nhân, tập thể.

*Bây là*, để khắc phục tình trạng ngại học, lười học lý luận chính trị của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh hiện nay, các cấp ủy Đảng phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ căn bệnh này. Cần: “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kế hoạch học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hàng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương”<sup>(7)</sup>. Cần tác động làm thay đổi nhận thức, động cơ, trách nhiệm, hành vi của từng cán bộ, đảng

viên trong toàn Đảng, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Việc đấu tranh, phê phán, khắc phục biểu hiện lười học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên sẽ góp phần đấu tranh làm thất bại thủ đoạn, hoạt động thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của các thế lực thù địch.

Gắn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị với trau dồi ý thức, niềm tin và tình cảm chính trị, tránh tình trạng có trình độ lý luận chính trị, nhưng ý thức chính trị kém, thiếu niềm tin và tình cảm chính trị. Tăng cường vận dụng những tri thức lý luận chính trị đã được tiếp thu áp dụng vào thực tiễn ở địa phương, giải quyết thành công những vấn đề đặt ra trong đời sống hằng ngày ở cơ sở, tổ chức thực hiện phù hợp, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa bàn nơi học viên công tác./.

#### Chú thích:

- (1). C.Mác - Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1995, t.1, tr.580.
- (2). C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.20, tr.489.
- (3). Đào Duy Quát: *Đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục lý luận chính trị trong tình hình mới*, Tạp chí Tư tưởng văn hóa (Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương), số tháng 6/2006, tr.38.
- (4). Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020- 2025, tr3.
- (5). Điều 1, Quy định số 208/QĐ-TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư
- (6). Điều 3, Điều 4, Quy định số 208/QĐ-TW, ngày 8/11/2019 của Ban Bí thư
- (7). Đảng CSVN, *Văn kiện Hội nghị lần thứ 4, BCH Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương, H, 2016, Trang 63

# NÂNG CAO NĂNG LỰC “TỰ BẢO VỆ” CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRƯỚC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG



Ths. PHAN BÁ LINH

Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Các quan điểm sai trái, thù địch có tính chất cực kỳ nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp, tiêu cực đến công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, gây hậu quả nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước, của đội ngũ cán bộ, đảng viên và đe dọa đến sự tồn vong của đất nước. Vì vậy, nâng cao khả năng “tự bảo vệ” của cán bộ, đảng viên trước các quan điểm sai trái, thù địch trở nên cấp thiết, đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.*

“**T**ự bảo vệ” của cán bộ, đảng viên trước các quan điểm sai trái, thù địch có thể hiểu là hành động tự thân, tự mình tổ chức, thực hiện các biện pháp theo khả năng của bản thân người cán bộ, đảng viên để nhận diện, chấn chỉnh, đối phó, chống lại các quan điểm phản ánh không đúng hiện thực khách quan, đi ngược hoặc đối lập với bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm xuyên tạc, chống phá Đảng, chống phá chế độ, chống phá đất nước. “Tự bảo vệ” để mỗi cán bộ, đảng viên vừa không bị tác động bởi những quan điểm sai trái, thù địch, những yếu tố xấu, độc của âm mưu “Diễn biến hòa bình; vừa không để rơi vào suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đánh mất vai trò tiên phong, gương mẫu, thậm chí trở thành phản bội, chuyển sang hàng ngũ kẻ thù.

Sau khi cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) thành công, nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời,

giai cấp công nhân và nhân dân lao động Nga trở thành những người làm chủ Tổ quốc của mình, xuất phát từ thực tiễn cách mạng V.I.Lênin khẳng định: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền càng khó khăn phức tạp hơn nhiều” và “Một cuộc cách mạng chỉ có giá trị khi nào nó biết tự vệ”<sup>(1)</sup>. Thấm nhuần bài học của V.I.Lênin, từ rất sớm, khi chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của chính đảng cách mạng ra ở Việt Nam, khi nói về Tư cách một người cách mệnh, Nguyễn Ái Quốc đã yêu cầu người cách mạng: “**Tự mình phải:** Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật...”<sup>(2)</sup>. Về sau này, trong điều kiện Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định “giặc nội xâm”, “kẻ địch bên trong”, kẻ địch nguy hiểm của cách mạng là chủ nghĩa cá nhân. Đó là “một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo



đổ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng, xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm<sup>(3)</sup>. Tác hại của chủ nghĩa cá nhân là làm cho một số cán bộ, đảng viên xa rời Đảng, thậm chí phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng, thoái hóa, lạc hậu; chủ nghĩa cá nhân là “bệnh mẹ” đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm khác như tham ô, lãng phí, quan liêu... Từ đó, Hồ Chí Minh yêu cầu toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên cần thường xuyên đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân, “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, trau dồi, giữ vững, “nâng cao đạo đức cách mạng”. Người kết luận: “Địch bên ngoài không đáng sợ. Địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại ta từ trong phá ra”<sup>(4)</sup>, “Muốn đánh thắng kẻ địch bên ngoài thì trước hết phải đánh thắng kẻ địch bên trong của mỗi chúng ta là chủ nghĩa cá nhân”<sup>(5)</sup>.

Thực tiễn sự khủng hoảng, sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu trong những năm 80, đầu 90 của thế kỷ 20 đã cho thấy sự “thắng thế” của âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực đế quốc. Chính “diễn biến hòa bình” từ bên ngoài đã thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, dẫn tới những sai lầm nghiêm trọng về đường lối chính trị, về công tác xây dựng Đảng, công tác tư tưởng và công tác tổ chức, cán bộ ở Liên Xô. Xét trên mọi phương diện, Đảng Cộng sản Liên Xô với hơn 20 triệu đảng viên, trước âm mưu “diễn biến hòa bình” đã “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tê liệt, không còn đủ sức đề kháng, không còn khả năng “tự bảo vệ”,... dẫn tới sụp đổ.

Kiên trì vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình lãnh đạo cũng đã nhận mạnh: “Nâng cao khả năng tự bảo vệ của mỗi người, của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị”<sup>(6)</sup>. Việt Nam sau gần 40 năm đổi mới đã đạt nhiều thành tựu to lớn có ý

nghĩa lịch sử, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>(7)</sup>. Tuy vậy, từ sau khi Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước càng gia tăng các hoạt động xuyên tạc, phê phán, bác bỏ và chống phá quyết liệt nền tảng tư tưởng của Đảng ta, với những thủ đoạn tấn công ngày càng tinh vi và xảo quyệt hơn. Chúng lợi dụng triệt để thành quả của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt trên nền tảng Internet để sản xuất, phát tán, lan truyền những quan điểm sai trái, thù địch nhằm reo rắc những hoài nghi trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nếu không tỉnh táo, kịp thời nhận diện và đủ khả năng tự bảo vệ sẽ dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Từ chuyển hóa suy nghĩ, tư duy, quan điểm đến chuyển hóa hành động; từ hoang mang, dao động, phân tán tư tưởng, có những suy nghĩ, hành động thiếu kiểm soát đến đánh mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ.

Trước tình hình diễn biến phức tạp đó, Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo đã không ngừng chăm lo, quan tâm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao sức đề kháng, khả năng “tự bảo vệ” của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong đó, nhiệm vụ quan trọng và cấp bách mà Đảng ta kiên quyết lãnh đạo ngăn chặn, đẩy lùi đó là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Thực tiễn xây dựng và chỉnh đốn Đảng ta đã chứng minh, trong bối cảnh các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong, thì phương thức bảo vệ có hiệu quả nhất chính là “tự bảo vệ”. Bất cứ ở thời điểm, hoàn cảnh nào, nếu tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên biết

thường xuyên, tích cực, chủ động, biết “tự bảo vệ” trước những sự tác động tiêu cực, sai trái từ bên ngoài thì sẽ đủ sức vượt qua mọi thử thách, đứng vững và phát triển. Ngược lại, bất cứ ở đâu, lúc nào, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên nào xem nhẹ, sao nhãng việc chăm lo “tự bảo vệ” trước sự tác động từ những mặt tiêu cực, sai trái thì dễ bước đến sa ngã.

Thực tế trong những nhiệm kỳ của Đảng gần đây, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả ở cấp cao rơi vào chủ nghĩa cá nhân dẫn tới suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực... đã gây bất bình, lo lắng, suy giảm niềm tin của Nhân dân; các thế lực thù địch thừa cơ lợi dụng để chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Điều đó cảnh báo về khả năng “tự bảo vệ”, “sức đề kháng” của chúng ta trong công cuộc đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” và ngăn chặn, đẩy lùi quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đang bị suy giảm. Trong bài phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4 khoá XII Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Từ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc kết cấu với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”. Chính vì lẽ đó, nâng cao khả năng “tự bảo vệ”, “sức đề kháng” của mỗi cán bộ, đảng viên trước tác động của “diễn biến hòa bình”, trước những quan điểm sai trái, thù địch nhằm ngăn chặn, đẩy lùi quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ trở thành yêu cầu cấp thiết, trong đó cần tập trung vào một số nội dung, giải pháp chủ yếu sau:

*Thứ nhất:* Kết hợp chặt chẽ giữa công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức

của tổ chức với tự giáo dục, tự bồi dưỡng và tự rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên về năng lực, trình độ, nhất là về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; kết hợp với giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc... góp phần tích cực vào việc bồi dưỡng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho cán bộ, đảng viên; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

*Thứ hai:* Cán bộ, đảng viên luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng và các tiêu cực khác. Coi trọng trau dồi ý thức tu dưỡng đạo đức cách mạng suốt đời theo tinh thần Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; nâng cao sức đề kháng trước mọi cám dỗ, coi trọng danh dự, lòng tự trọng; thống nhất giữa tư tưởng và hành động, giữa nói và làm; duy trì thường trực ý thức “*tự soi*”, “*tự sửa*” trên cơ sở đẩy mạnh tự phê bình và phê bình. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy phải thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước”<sup>(8)</sup>.

*Thứ ba:* Kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng cơ hội, xét lại và bảo thủ, giáo điều. Đấu tranh chống chiến lược “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa với những hoạt động phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc, bôi đen những thành quả của chủ nghĩa xã hội và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đòi bỏ Điều 4 trong Hiến pháp, đề cao hệ tư tưởng tư sản, xã hội tư sản. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh trong nội

bộ, chấn chỉnh những tư tưởng, quan điểm không đúng, lệch lạc trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*Thứ tư:* Quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt trong tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với yêu cầu chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tình trạng bao che, dung túng, tiếp tay cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực, can thiệp, ngăn cản việc chống tham nhũng tiêu cực. Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, loại bỏ tư tưởng cơ hội, thực dụng, tình trạng thoái hóa biến chất trong Đảng, lối sống thực dụng trong một bộ phận cán bộ có chức, có quyền, những hình ảnh xấu về người cán bộ cách mạng trong Nhân dân, tác động tiêu cực đến sự đồng thuận về tư tưởng trong xã hội, ngăn ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

*Thứ năm:* Tiến hành chặt chẽ, đúng quy trình và đạt hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng nhằm quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên ở mọi lúc, mọi nơi; đồng thời, phát hiện và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm tư cách, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những phần tử cơ hội, bất mãn, gây mất đoàn kết nội bộ trong Đảng. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng mỗi cán bộ, đảng viên phải tự giác đặt mình trong tổ chức, chịu sự quản lý của tổ chức, chấp hành các chế độ, quy định của Đảng, dù ở bất cứ vị trí công tác nào cũng phải luôn luôn nêu cao tinh thần, ý thức kỷ luật nghiêm minh, tự giác.

*Tóm lại,* để góp phần có hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ hiện nay, đòi hỏi người cán bộ, đảng viên phải không ngừng nâng cao “sức đề kháng”,

khả năng “tự bảo vệ”, “tự miễn dịch” trước sự tác động tiêu cực của các quan điểm sai trái, thù địch. Mỗi một cán bộ, đảng viên phải lấy đức làm “gốc”, nêu cao tinh thần yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc; bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; cần, kiệm liêm, chính, chí công vô tư; đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công tác; nâng cao nhận thức về đặc điểm tình hình, về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nâng cao cảnh giác, thường xuyên theo dõi, nắm bắt âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”./.

#### Chú thích:

- (1). V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb CTQG, H. 2005, t.37, tr. 145.
- (2). 2HH 220 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG -ST, H.2011, t.2, tr. 280.
- (3). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11 tr. 602, 602.
- (4). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr. 278.
- (5). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr. 68.
- (6). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H. 2006, tr. 109-110.
- (7). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, Nxb CTQGST, H. 2021, tr. 322.

# PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU SAI TRÁI, XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH, PHẢN ĐỘNG VỀ THÀNH TỰU BẢO ĐẢM QUYỀN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

❁ TS. NGUYỄN DUY LONG

Phó Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật

*Tóm tắt: Quyền con người là một trong những vấn đề mà các thể lực thù địch, phản động thường xuyên lợi dụng và không ngừng tìm cách phủ nhận những thành tựu về bảo đảm quyền con người mà Việt Nam đã đạt được trong nhiều năm qua. Do đó, việc nhận diện, đấu tranh và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá, các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thể lực thù địch, phản động về thành tựu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, đòi hỏi cả hệ thống chính trị và toàn dân cần đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phát huy trách nhiệm và quyết tâm chính trị, với tầm nhìn toàn diện, đồng bộ và giải pháp khoa học, thiết thực.*

Quyền con người ở Việt Nam được pháp luật công nhận, bảo đảm và bảo vệ. Trong gần 4 thập niên đổi mới, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong bảo vệ quyền con người. Việc thực hiện quyền con người được đặt lên hàng đầu, thể hiện qua các Hiến pháp, luật pháp và chính sách cụ thể. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí được mở rộng, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo được tôn trọng, quyền của người lao động được bảo đảm, hệ thống an sinh xã hội được phát triển.

## **1. Âm mưu, thủ đoạn lợi dụng, xuyên tạc về thành tựu bảo đảm quyền con người ở Việt Nam của các thể lực thù địch, phản động**

Hiện nay, một số thể lực thù địch, phản động vẫn không ngừng xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu của Việt Nam trong bảo vệ quyền con người. Chúng bẻ cong sự thật, bóp méo thông tin, vu khống Việt Nam vi phạm quyền con người nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Trên lĩnh vực tự do ngôn luận, tự do báo chí, mặc dù Việt Nam đã có Hiến pháp và luật pháp đảm bảo quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, cụ

thể, Điều 25, Hiến pháp 2013 ghi rõ: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”; Luật Báo chí 2016 đã ghi: “Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để công dân thực hiện quyền tự do báo chí, quyền tự do ngôn luận trên báo chí,...”, tuy nhiên, các thể lực thù địch nói chung và một bộ phận người dân thiếu hiểu biết, chống đối Đảng, Nhà nước nói riêng luôn có những thủ đoạn xuyên tạc quyền tự do ngôn luận, báo chí ở Việt Nam.

Ngày 07/11/2023, trên trang mạng phản động “Việt Nam thời báo” đã đăng tải và phát tán “Báo cáo biểu đạt toàn cầu năm 2023” của tổ chức Hiến chương 19 (Article 19). Báo cáo này chứa đựng những nội dung xuyên tạc, bóp méo thực trạng quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam. Cụ thể, các phần tử cơ hội chính trị, phản động trong báo cáo đã đưa ra những luận điệu sai trái, cho rằng “Việt Nam đang ở trong tình trạng khủng hoảng về tự do ngôn luận”. Đồng thời, họ yêu cầu Việt Nam phải tôn trọng quyền tự do ngôn luận một cách tuyệt đối, coi đây là “điều kiện tiên quyết của quyền phát triển cho người dân Việt Nam”. Những luận điệu này hoàn toàn đi ngược lại



với thực tế tự do ngôn luận tại Việt Nam. Việt Nam luôn tôn trọng và bảo vệ quyền tự do ngôn luận của người dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Mọi người dân đều có quyền tự do bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình, đồng thời được tiếp cận thông tin một cách bình đẳng. Việc tổ chức Article 19 tung ra những thông tin sai lệch, xuyên tạc nhằm mục đích gây hoang mang dư luận, phá hoại sự ổn định của đất nước.

Bên cạnh đó, một số tổ chức chống phá Đảng, Nhà nước đã đưa ra những thông tin sai lệch, vu cáo Việt Nam vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo, đa tín ngưỡng với hơn 26,5 triệu người tín đồ tôn giáo, chiếm 27% dân số cả nước (theo Sách trắng “Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam” của Ban Tôn giáo Chính phủ). Hiến pháp và pháp luật Việt Nam quy định rõ ràng về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân. Theo đó, mọi người đều có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, có quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào, không bị cưỡng bức theo hoặc bỏ một tôn giáo nào. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân theo Hiến pháp và pháp luật. Song song với việc bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, Nhà nước Việt Nam còn khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo phát huy nguồn lực của mình để tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội. Các tổ chức tôn giáo đã có những đóng góp to lớn trong lĩnh vực này, góp phần cùng chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho người dân.

Theo số liệu từ Ban Tôn giáo Chính phủ, hiện nay trên cả nước có gần 300 trường học và 2.000 cơ sở giáo dục mầm non do các tổ chức tôn giáo thành lập và duy trì, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giáo dục của đất nước, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa, nơi còn nhiều khó khăn. Hơn 500 cơ sở y tế, phòng khám chữa bệnh từ thiện do các tổ chức tôn giáo thành lập dưới nhiều hình thức, cung cấp dịch vụ y tế chất lượng, góp phần chăm sóc sức khỏe cho người dân, đặc biệt là những người nghèo, neo đơn, không nơi

ngưng tựa. 113 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức Phật giáo, Công giáo, Cao Đài được cấp phép hoạt động, đang chăm sóc, nuôi dưỡng 11.800 đối tượng bảo trợ xã hội, giúp đỡ họ hòa nhập cộng đồng.

## **2. Đấu tranh phản bác âm mưu, thủ đoạn lợi dụng quyền con người để chống phá Việt Nam**

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác âm mưu, thủ đoạn lợi dụng quyền con người của các thế lực thù địch, phản động, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền con người. Tổ chức các hội thảo, tập huấn, tuyên truyền chuyên sâu về quyền con người cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề. Nội dung tuyên truyền cần tập trung làm rõ bản chất, giá trị, tầm quan trọng của quyền con người đối với mỗi cá nhân và cộng đồng; đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ quyền con người; những thành tựu đạt được và thách thức trong lĩnh vực này. Đồng thời, lồng ghép giáo dục về quyền con người vào chương trình giảng dạy trong các cơ sở đào tạo. Qua đó, trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quyền con người, kỹ năng sống và ý thức tôn trọng, bảo vệ quyền con người của bản thân và người khác.

Đẩy mạnh sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình, mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quyền con người một cách thường xuyên, hiệu quả. Các chương trình tuyên truyền cần đa dạng về hình thức, nội dung, phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi, góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong xã hội về bảo vệ quyền con người.

Nâng cao nhận thức về quyền con người là một quá trình lâu dài, cần sự chung tay góp sức của toàn xã hội. Mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cơ quan, tổ chức cần tích cực tham gia vào công tác này, góp phần xây dựng một

xã hội tôn trọng, bảo vệ quyền con người, nơi mỗi cá nhân có thể phát huy tối đa tiềm năng.

Chủ động thông tin về những thành tựu Việt Nam đã đạt được trong lĩnh vực bảo đảm, bảo vệ quyền con người. Việc đăng tải thông tin trên các trang website chính thống sẽ góp phần lan tỏa thông tin chính xác, khẳng định những nỗ lực và cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực này. Song song, xuất bản ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, tổ chức các triển lãm, hội chợ là những kênh hiệu quả để giới thiệu những thành tựu cụ thể, góp phần nâng cao nhận thức và niềm tin của Nhân dân.

*Thứ hai*, tập trung vào việc phản bác các luận điệu xuyên tạc một cách thuyết phục. Việc xác định các luận điệu phổ biến, phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm của chúng là bước đầu tiên để xây dựng chiến lược phản bác hiệu quả. Thu thập bằng chứng cụ thể, xác thực, sử dụng các lập luận khoa học, logic và đưa ra dẫn chứng rõ ràng là chìa khóa để bác bỏ các luận điệu xuyên tạc một cách thuyết phục. Việc tận dụng các phương tiện truyền thông, mạng xã hội để lan tỏa thông tin phản bác cũng đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng dư luận và khẳng định lập trường của Việt Nam.

Công tác đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc về quyền con người cần được thực hiện thường xuyên, liên tục và đồng bộ với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, các tổ chức xã hội và người dân. Mỗi cá nhân cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tích cực tham gia vào công tác này, góp phần bảo vệ thành tựu về quyền con người, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đồng thời khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế về vấn đề nhân quyền.

Hiện nay, hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại, mở ra cơ hội hợp tác rộng mở cho Việt Nam trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người. Việc tham gia tích cực vào các diễn đàn quốc tế về bảo vệ quyền con người là cơ hội để Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi các nước khác và khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế. Thông qua các

diễn đàn quốc tế, Việt Nam có thể cập nhật những thông tin, kiến thức mới nhất về bảo vệ quyền con người, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm và bài học hay trong lĩnh vực này với các nước khác. Việc hợp tác với các tổ chức quốc tế phi chính phủ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc huy động nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người. Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền con người trong nước mà còn là kênh hiệu quả để quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế, qua đó thu hút đầu tư, hợp tác và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Với đường lối, chính sách nhất quán về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người, cùng với sự hợp tác quốc tế ngày càng hiệu quả, Việt Nam sẽ tiếp tục khẳng định cam kết và nỗ lực trong việc bảo vệ, thúc đẩy và hưởng thụ các quyền con người cho tất cả mọi người, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, hiện đại, vì con người.

Tóm lại, việc bảo vệ quyền con người là giá trị cốt lõi, là trách nhiệm chung của toàn xã hội. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người và đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc là nhiệm vụ cấp bách, quan trọng hàng đầu. Để thực hiện tốt công tác này, cần có sự chung tay góp sức của toàn xã hội, từ các cơ quan chức năng đến mỗi cá nhân. Mỗi người cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền con người, tích cực tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phản bác các luận điệu xuyên tạc, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ và trách nhiệm của bản thân./.

#### *Tài liệu tham khảo:*

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.183.
2. Đoàn Trường Thọ: Quyền con người trong tiến bộ xã hội, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018, tr.106.

# NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH VỚI ÂM MƯU XUYÊN TẠC CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG



Ths. CHU THỊ THU HUYỀN

Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận dẫn đường cho phong trào cộng sản và cách mạng trên thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán quan điểm lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch tận dụng không gian mạng không ngừng thực hiện âm mưu xuyên tạc, chống phá ngày càng tinh vi, thâm hiểm nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Vì vậy, chưa bao giờ việc nhận diện, đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lại cấp thiết và quan trọng như hiện nay.*

## 1. Về giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác

Xuất phát từ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>(1)</sup>. Đây là lý do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không quản mọi gian nguy, cản trở để dày công truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Từ đó, chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành “ngọn đuốc” soi đường cho cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Không chỉ có Việt Nam mà thực tiễn cách mạng thế giới cũng đã chứng minh sức sống mãnh liệt của Chủ nghĩa Mác - Lênin với tư cách học thuyết cách mạng và khoa học, là lý luận, phương pháp để nhận thức và cải tạo thế giới. Với ba bộ phận cấu thành là Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học và Kinh tế chính trị học, C.Mác đã sáng lập ra phép biện chứng duy vật, tìm ra quy luật vận động của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, luận giải một cách thuyết phục sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân. Đúng như V.I.Lênin nhận định: Toàn bộ sự thiên tài của C.Mác chính là ở chỗ ông đã giải đáp được những vấn đề mà tư tưởng tiên tiến của nhân loại nêu ra. Nhờ đó, chủ nghĩa Mác trở thành một học thuyết khoa học và cách mạng, cung cấp cho con người một thế giới quan hoàn chỉnh, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào hay một thế lực phản động nào trong xã hội<sup>(2)</sup>. Vì vậy,

dù đã ra đời cách đây gần 200 năm và luôn phải hứng chịu nhiều sự công kích, chống phá của các tư tưởng thù địch nhưng những quan điểm của C.Mác nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung vẫn có sức sống bền vững và giá trị trường tồn. Hiện nay, trước nhiều biến cố của địa chính trị thế giới, chủ nghĩa Mác ngày càng đứng vững và chứng minh giá trị khoa học, cách mạng của mình. Giá trị đó là tính khoa học, tính toàn diện, tính hệ thống, biện chứng của học thuyết, nhằm mục đích giải phóng người lao động, giải phóng xã hội khỏi mọi áp bức, bóc lột, thực hiện một xã hội công bằng, nhân đạo. Đời sống xã hội đương đại mặc dù phải trải qua bao biến cố thăng trầm vẫn không đi ngoài những quy luật phổ biến đã được những nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin tổng kết.

Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay, các thế lực thù địch, phản động vẫn ráo riết thực hiện các âm mưu “Diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, phủ định thành tựu cách mạng và xóa bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, trọng tâm là tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, tiến tới xóa bỏ sự hiện diện và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **2. Nhận diện những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch**

Trong thời gian vừa qua, với nhiều hoạt động ngày càng điên cuồng, quyết liệt nấp dưới các chiêu bài dân chủ và nhân quyền, tự do ngôn luận, báo chí... lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của Internet và các nền tảng mạng xã hội, các thế lực thù địch đã đưa ra những thông tin sai trái, xuyên tạc nhằm phủ định sạch trơn những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin; chúng bịa đặt, xuyên tạc, kích động với nhiều hình thức ngày càng tinh vi, có tổ chức để thực hiện các mục đích:

*Thứ nhất*, phủ nhận giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chúng xuyên tạc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lạc hậu, lỗi thời không còn phù hợp với thời đại hiện nay nữa. Chủ nghĩa Mác-Lênin là sản phẩm của thế kỷ XIX và hãy để nó ngủ yên trong lịch sử. Đảng nào lấy tư tưởng, lý luận đã “lạc hậu, lỗi thời” soi đường thì không thể có tương lai tốt đẹp, không thể có cơ sở để lãnh đạo đất nước phát triển khi thực tế khách quan đã thay đổi.

*Thứ hai*, tách rời lý luận Mác - Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh. Các thế lực phản động tuyên truyền rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là sản phẩm “ngoại lai”, “ngoại nhập” từ phương Tây; rằng chỉ có tư tưởng Hồ Chí Minh mới phù hợp với cách mạng Việt Nam là một xã hội phương Đông; rằng Việt Nam muốn phát triển cần tìm ra học thuyết để thay đổi thực tại và vận mệnh dân tộc.

*Thứ ba*, lợi dụng Internet và mạng xã hội, phát tán các thông tin thiếu kiểm chứng, xuyên tạc thực tế khách quan, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng. Kích động tư tưởng hoài nghi, chia rẽ lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường xã hội chủ nghĩa.

*Thứ tư*, đồng nhất lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học của C.Mác với mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực. Các thế lực phản động cho rằng sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin, “sai lầm từ gốc, từ bản chất của học thuyết”. Vì vậy, chính học thuyết này đã góp phần quyết định sự sụp đổ của Liên Xô và rằng Đảng cộng sản Việt Nam nếu vẫn đi theo học thuyết này thì sớm hay muộn rồi cũng sẽ sa lầy như Liên Xô và Đông Âu. Chúng cố tình phủ nhận tính cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và rêu rao quan điểm cho rằng: “Chủ nghĩa Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học không có sức sống”, là “bóng ma ám ảnh châu Âu”, những thất bại của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản



là do “những chính sách Mác - Lênin bắt nguồn từ một nhận thức sai về lịch sử và về bản chất con người”.

Các luận điểm và hoạt động trên đã tác động vào mặt tâm lý, kích động những nhóm đối tượng thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết chưa đầy đủ để tạo sức mạnh chống phá. Bên cạnh đó, chúng còn tập trung câu kết, móc nối, lôi kéo không chỉ những kẻ tiêu cực, bất mãn mà còn tấn công vào giới trẻ, đặc biệt số cán bộ, đảng viên có dấu hiệu “tự chuyên hóa” để truyền bá “lối sống phương Tây”, công kích, xuyên tạc về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch thực chất là cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa ý thức hệ xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, gian khổ và ngày càng diễn ra quyết liệt, nhất là trên không gian mạng hiện nay. Thực tiễn cho thấy, nếu mơ hồ, dao động về tư tưởng thì nhất định sẽ lúng túng trong chủ trương, đường lối, rối loạn trong tổ chức thực hiện và tất nhiên sẽ thất bại trong hành động. Vì vậy, giữ vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng là vấn đề có tính nguyên tắc sống còn đối với Đảng ta, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác tư tưởng, lý luận của chúng ta.

### **3. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Đề đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động xuyên tạc, chống đối, phủ nhận lý luận Mác - Lênin, trước mắt cần tập trung vào một số nội dung cơ bản sau:

*Một là*, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về những giá trị khoa học, cách mạng không thể phủ nhận và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xã hội hiện đại và ý nghĩa của việc bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin ở Việt Nam; thực chất là bảo vệ lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân, toàn

thể nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam dưới hình thức lý luận. Muốn vậy, phải đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm, trình độ nhận thức của từng đối tượng và điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, tránh rập khuôn máy móc, tránh lý luận đơn thuần, lý luận suông. Qua đó, đấu tranh vạch trần âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch; phê phán, khắc phục những nhận thức sai trái, lệch lạc trong nhận thức và hành động; khai thác có hiệu quả các hình thức tuyên truyền thông qua nền tảng mạng xã hội trên Internet như các nhóm Zalo, Facebook, Fanpage... nhằm tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật đến với Nhân dân.

*Hai là*, kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng ta. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc và có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cán bộ, đảng viên phải trung thành, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, giai đoạn và tình hình cụ thể của cách mạng Việt Nam. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu những vấn đề cơ bản, nền tảng nhằm tiếp tục khẳng định những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tăng cường và đổi mới công tác giảng dạy, tuyên truyền lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin. Bên cạnh đó, cần chặt lọc, đề xuất những vấn đề cần bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với thực tiễn nước ta giai đoạn hiện nay. Thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đưa “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>(3)</sup>. Những thành tựu đó đã chứng tỏ sự kiên định, phát triển và vận dụng sáng

tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, vừa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, vừa phù hợp với xu thế khách quan.

*Ba là*, nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Cấp uỷ các cấp cần coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị hàng năm, chú trọng đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên theo Quy định 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị quy định về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng việc học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, nghị quyết của Đảng, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng.

*Bốn là*, phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội, bảo vệ thành tựu của công cuộc đổi mới. Trên thực tế, kinh tế là thước đo tính hợp lý của chính trị, còn chính trị là hình thức biểu hiện của kinh tế. C.Mác khẳng định, kinh tế quyết định chính trị vì xét đến cùng, các quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp, hay các quan hệ chính trị nói chung chỉ là sự phản ánh các quan hệ lợi ích kinh tế, các mâu thuẫn trong quan hệ kinh tế. Kinh tế phát triển thì chứng tỏ chính trị có sự tiến bộ nhất định; ngược lại, kinh tế khủng hoảng là dấu hiệu cho thấy sự bất cập của chính trị và đòi hỏi chính trị. Vì vậy, việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của

Nhân dân, chính trị xã hội ổn định là bằng chứng rõ nét nhất chứng minh sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin.

*Năm là*, tăng cường đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thù địch. Hiện nay, bên cạnh “xây” thì cần phải tập trung chú trọng “chống” những tư duy, hành động lệch lạc, sai trái; những âm mưu xuyên tạc, chống phá. Nâng cao ý thức, trách nhiệm chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân; phát huy ý thức tự giác, hành động tích cực và trách nhiệm tự thân của mỗi người trong đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc, bảo vệ sự trong sạch của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong bối cảnh các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đưa ra rất nhiều quan điểm, luận điệu, bằng nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi nhằm xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, hòng gây nhiễu loạn về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mưu đồ “giải trừ ý thức hệ”, làm cho Đảng tan rã về ý thức hệ, từ đó tan rã về tổ chức, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, thay đổi chế độ ta, thì việc kiên quyết, kiên trì đấu tranh trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị./.

#### Chú thích:

- (1). Hồ Chí Minh – *Toàn tập*, Tập 2, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 289.
- (2). V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiên bộ, Mátxcova, 1977, t.23.
- (3). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t. I., tr25.

# DỰA VÀO NHÂN DÂN TẠO “BỨC TƯỜNG THÀNH” VỮNG CHẮC TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH(\*)

✧ Ths. THÁI THỊ HIỀN

Giảng viên Phòng QLĐT&NCKH

*Tóm tắt: Xét đến cùng, mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chỉ được hiện thực hóa khi nó đáp ứng yêu cầu thực tiễn, được thấm sâu vào đời sống nhân dân, được Nhân dân tích cực thực hiện và bảo vệ. Vì vậy, không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung và đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng là nhiệm vụ có ý nghĩa hết sức quan trọng của tất cả các tổ chức Đảng, của mọi cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị.*

## 1. Vai trò của Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng

Lịch sử phát triển thế giới khẳng định: nhân dân là lực lượng đã sáng tạo ra mọi giá trị vật chất và tinh thần của nhân loại, là lực lượng đã làm thay đổi các phương thức sản xuất từ thấp đến cao để đáp ứng ngày càng cao hơn nhu cầu phát triển của xã hội loài người. Nói cách khác, nhân dân là lực lượng đã sáng tạo ra lịch sử nhân loại và làm cho xã hội loài người ngày càng văn minh. Chính vì vậy, trong thực tiễn lịch sử cách mạng thế giới, các giai cấp cầm quyền luôn tìm mọi cách để nắm lấy nhân dân, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của các tầng lớp nhân dân. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, với mục tiêu cao cả là xóa bỏ áp bức, bóc lột, xây dựng một chế độ xã hội văn minh, tốt đẹp, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân loại, các đảng cộng sản ở các nước đã không ngừng xây dựng

và phát triển mối quan hệ gắn bó máu thịt với các tầng lớp nhân dân thông qua việc xây dựng khối liên minh giai cấp công nhân - nông dân - trí thức để tạo thành một lực lượng cách mạng hùng hậu, nhằm thực hiện mục tiêu, lý tưởng của mình. Sự thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga, đưa Liên Xô trở thành nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, đập tan chủ nghĩa phát xít, cổ vũ cho nhiều nước trên thế giới cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội là bằng chứng hùng hồn về việc phát huy vai trò to lớn của nhân dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Sau này, vào những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ, phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới bị tổn thất nghiêm trọng, đó cũng là một bằng chứng về những khuyết điểm trong việc tập hợp và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân, làm mất niềm tin của nhân dân

vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở các nước đó.

Ở Việt Nam, khi bàn về vai trò của Nhân dân trong lịch sử cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải sự nghiệp của anh hùng nào cả. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân, đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu dưới lá cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác – Lênin”<sup>(1)</sup>.

Quán triệt các nguyên lý của lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa truyền thống dựng nước, giữ nước của cha ông, Đảng ta luôn quan tâm đến công tác tập hợp, vận động quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân với nòng cốt là liên minh giai cấp công nhân - nông dân và đội ngũ trí thức, để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc và đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Vấn đề phát huy sức mạnh của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân luôn là bài học lớn của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) - mở đầu công cuộc đổi mới, một trong những bài học kinh nghiệm quý báu được Đảng ta rút ra là: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>(2)</sup>. Đến Đại hội VIII (1996), tổng kết thực tiễn 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân..., động viên sức mạnh của cả dân tộc nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”<sup>(3)</sup>. Kế thừa những kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo cách mạng của Đảng và tổng kết thực tiễn 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội IX của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm về phát huy vai trò to lớn của Nhân dân và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,

trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định vai trò to lớn của Nhân dân, đồng thời đặt ra yêu cầu trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, phải luôn luôn xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Để phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày 03/6/2013, Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, Nhân dân vừa là chủ thể thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, là người được thụ hưởng những giá trị do các chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng mang lại; nhưng đồng thời cũng là “tai mắt” của Đảng, chính quyền, đoàn thể, luôn có mặt ở mọi nơi, mọi lúc và tiếp xúc với mọi đối tượng để cảm nhận, đánh giá, theo dõi, kiểm tra, giám sát, nhận diện, phát hiện các vấn đề trong đời sống xã hội. Vì vậy, việc phát huy vai trò của các tầng lớp nhân dân trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu tất yếu khách quan và hết sức quan trọng.

## **2. Những vấn đề đặt ra trong việc phát huy sức mạnh toàn dân để đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Hiện nay, các thế lực thù địch luôn dùng mọi âm mưu, thủ đoạn để phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng và dân tộc ta.

Về âm mưu: Chúng dùng mọi cách để cản trở sự thấm sâu của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào đời sống Nhân dân, phá hoại niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; phủ



nhận vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng;...

Về đối tượng tác động: Chúng không trừ bất kỳ ai trong đất nước ta, từ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, trí thức, văn nghệ sĩ, đến các tầng lớp nhân dân lao động. Trong đó, những đối tượng được các thế lực thù địch nhắm đến nhiều nhất là: cán bộ, đảng viên giữ các vị trí quan trọng trong các tổ chức đảng, nhà nước, lực lượng vũ trang và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, nhất là những người có vai trò tham gia ban hành và chỉ đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhằm tạo ra sự sai lệch trong ban hành và thực hiện đường lối, chính sách; tiếp đến là thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên; đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; những người có biểu hiện bất mãn, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, có biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa.

Về thủ đoạn: Chúng lợi dụng triệt để những thành tựu phát triển của trí thức nhân loại; những sơ hở, yếu kém của chúng ta trong quá trình thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; những khó khăn của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng; sự phức tạp của tình hình chính trị thế giới cũng như những thành tựu trên một số mặt của các nước tư bản có nền kinh tế phát triển trong giai đoạn điều chỉnh chính sách bóc lột để thích ứng với cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, từ đó kích động, vu khống, xuyên tạc hòng làm giảm niềm tin của Nhân dân vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Để phát huy sức mạnh toàn dân, đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn thâm độc, tinh vi của các thế lực thù địch, nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đòi hỏi chúng ta phải nhận diện thấu đáo

những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trên các phương diện sau:

*Thứ nhất*, hiện nay, trình độ dân trí và đời sống vật chất, tinh thần của người dân Việt Nam chưa đồng đều giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, giữa đô thị và nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo..., lợi dụng điều đó, các thế lực thù địch đã kích động Nhân dân, đưa ra các thông tin xuyên tạc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm lôi kéo Nhân dân chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Vụ án nhóm đối tượng khủng bố tấn công trụ sở chính quyền và người dân tại xã Ea Tiêu và Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/6/ 2023 là một ví dụ.

*Thứ hai*, trong thời đại ngày nay, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, đã tác động rất lớn đến mọi quốc gia dân tộc, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh những thời cơ để phát triển đất nước, cũng đặt ra không ít thách thức cho việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nói chung và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng. Đặc biệt, Việt Nam là một nước thuộc nhóm có số người sử dụng Internet cao nhất thế giới (theo Bộ Thông tin và Truyền thông, có hơn 72 triệu người Việt Nam sử dụng Internet trong cuộc sống hàng ngày, đứng thứ 13 trên thế giới. Các mạng xã hội được người Việt Nam sử dụng phổ biến là Facebook, Zalo, Youtube, Instagram, Tiktok..., trong đó nhiều nhất là Facebook với gần 60 triệu người dùng, đứng thứ 7 trên thế giới), đây là điểm mạnh nhưng đồng thời cũng là yếu tố dễ các thế lực thù địch tận dụng truyền bá những sản phẩm văn hóa độc hại, xuyên tạc, vu khống, kích động Nhân dân, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân; cũng là yếu tố dễ các loại tội phạm lợi dụng tăng cường hoạt động chống phá.

*Thứ ba*, bốn nguy cơ ngay từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (tháng 01/1994) đã xác định, đến nay vẫn còn hiện hữu và có mặt còn diễn biến phức tạp, nhất

là nạn tham nhũng, tiêu cực, diễn biến hòa bình. Mặc dù hiện nay, cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện ngày càng quyết liệt, hiệu quả, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng đạt được nhiều kết quả nổi bật, nhưng trên thực tế trong Đảng vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân, đánh mất lòng tự trọng và nhân phẩm, gây thiệt hại rất lớn cho đất nước và Nhân dân, đáng nói, trong số đó có nhiều cán bộ cấp cao của Đảng như: Ủy viên bộ chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Bí thư, Chủ tịch tỉnh... “Trong 10 năm qua (2012 - 2022), đã xử lý kỷ luật 2.740 tổ chức đảng và hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có hơn 190 cán bộ diện Trung ương quản lý (có 4 ủy viên Bộ Chính trị, nguyên ủy viên Bộ Chính trị; 36 ủy viên Trung ương, nguyên ủy viên Trung ương; hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang)”<sup>(4)</sup>. Lợi dụng điểm này, các thế lực thù địch đã xuyên tạc, kích động Nhân dân hòng làm suy giảm niềm tin của Nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

*Thứ tư*, nền kinh tế thị trường với tư cách là thành tựu của văn minh nhân loại, được Đảng ta chủ trương vận dụng vào Việt Nam để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước. Kinh tế tư nhân cũng được Đảng ta xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế đất nước. Trong hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, làm tăng tiềm lực quốc phòng và vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng đang đặt ra không ít khó khăn, thách thức, nhất là những vấn đề như tham nhũng, tiêu cực, phân hóa giàu nghèo, thất nghiệp,

khai thác cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường... đó là cơ hội để các thế lực thù địch đục khoét, chống phá.

*Thứ năm*, trên mặt trận tư tưởng, văn hóa hiện nay cũng xuất hiện nhiều yếu kém và nguy cơ như: sự xuống cấp đạo đức, lối sống thực dụng, buông thả, sính ngoại, bị cám dỗ bởi hư danh, phồn hoa giả tạo của không ít cán bộ, đảng viên và người dân; tình trạng vi phạm dân chủ, lợi dụng dân chủ hoặc dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức vẫn còn tồn tại ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị... Tất cả những vấn đề này đều tạo ra cơ hội để kẻ địch xuyên tạc, chống phá, cản trở sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói chung; quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước nói riêng. Đồng thời cũng là khó khăn cho việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào đời sống xã hội, để làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động của cách mạng Việt Nam, tạo thành động lực thúc đẩy phát triển và tiên bộ xã hội.

### **3. Những nhiệm vụ cần làm để phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch**

Xuất phát từ thực tiễn bối cảnh hiện nay, cần phải xác định đúng vị trí, vai trò của các lực lượng trong xã hội đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong đó, việc đánh giá đúng sức mạnh nền tảng của Nhân dân nhằm phát huy tối đa trí tuệ, tiềm năng, thế mạnh, lòng nhiệt huyết của mỗi người, tạo “bức tường thành” vững chắc để ngăn chặn những quan điểm sai trái, thù địch tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng là hết sức quan trọng và cần thiết. Muốn vậy, cần quan tâm thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp sau:

*Thứ nhất, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước vào đời sống xã hội.*

Đề phát huy được vai trò nòng cốt của Nhân dân trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần phải làm cho người dân hiểu rõ, hiểu đúng về những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thấy rõ những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta... để từ đó nâng cao nhận thức chính trị, tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hành động cho mọi tầng lớp nhân dân. Vì vậy, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động sẽ là công cụ để định hướng tư tưởng, nhận thức và hành động cho toàn xã hội.

Thực tiễn cho thấy, địa phương nào thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, các nghị quyết, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ chính trị của địa phương, sẽ góp phần quan trọng vào việc định hướng tư tưởng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, chính quyền cơ sở phát triển toàn diện, từ đó làm tăng vị thế, vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền, tạo niềm tin cho Nhân dân; là vũ khí sắc bén để bảo vệ Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là phương thức để dẫn dắt Nhân dân đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang thực hiện đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiều thời cơ, thách thức đan xen, các thế lực thù địch lợi dụng tình hình đó để kích động, lôi kéo Nhân dân, điều đó càng đòi hỏi phải tăng cường khối

đại đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Do vậy, thông qua công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân cùng chung chí hướng, sẽ tạo nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong Nhân dân, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước để góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch một cách hiệu quả nhất.

*Thứ hai, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; những ý kiến phản ánh, kiến nghị của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.*

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân...”<sup>(5)</sup>. Đề chủ trương, chính sách đi vào đời sống xã hội, được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng thì trước hết phải đưa đời sống xã hội vào trong chủ trương, chính sách. Vì vậy, khi ban hành các chủ trương, chính sách quan trọng, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần phải tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kịp thời phát hiện những vướng mắc, phát sinh để giải quyết. Thực hiện tốt những nội dung này sẽ giúp người dân hiểu rõ vấn đề bản chất trong từng chủ trương, chính sách, từ đó trước những thông tin xuyên tạc, bịa đặt do các thế lực thù địch “thêu dệt” nên sẽ được Nhân dân nhận diện, phát hiện, kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai; vừa giữ vững lập trường, kiên định vào vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của chính quyền, vừa khơi dậy được tư duy, hiểu biết, năng lực sáng tạo không giới hạn của Nhân dân để từ đó phát huy các phương thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch một cách thiết thực, hiệu quả.



*Thứ ba, phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội.*

Trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị hiện nay, giám sát, phản biện xã hội được xác định là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, đưa yêu cầu “dân giám sát” trở thành một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng sẽ tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ đó, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tạo tiền đề vững chắc để triển khai thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước; phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Để phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, cần thường xuyên tổ chức, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; góp ý về tinh thần, thái độ làm việc, phong cách, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Bám sát các yêu cầu của Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền để tổ chức cho Nhân dân thực hiện chức năng giám sát, phản biện với tinh thần, trách nhiệm cao nhất.

Đặc biệt, trong quá trình xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, để tạo được niềm

tin, sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân và dập tắt được các âm mưu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, khi triển khai các công trình, dự án cần phải tổ chức tham vấn ý kiến Nhân dân, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thực hiện giám sát và phản biện nhằm bảo đảm việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, đáp ứng yêu cầu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>(6)</sup> theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

*Thứ tư, nâng cao trình độ dân trí, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.*

Thực tế hiện nay cho thấy, trình độ dân trí thấp, đời sống nhiều khó khăn chính là mảnh đất “màu mỡ” để các thế lực thù địch, phản động lợi dụng nhằm thực hiện âm mưu kích động, chia rẽ nội bộ, tuyên truyền xuyên tạc, mua chuộc, dụ dỗ, lôi kéo người dân đứng lên chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Vì vậy, cần phải tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống, phát triển hệ thống giáo dục quốc dân ở các cấp học từ giáo dục mầm non, phổ thông, dạy nghề đến cao đẳng, đại học; đặc biệt chú trọng phổ cập giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... nhằm nâng cao trình độ cho người dân. Song song với nhiệm vụ nâng cao dân trí, phải bằng những cơ chế, chính sách, việc làm cụ thể, đem lại những đổi thay cho cuộc sống của con người cả về vật chất và tinh thần. Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng và Nhà nước phải tiếp tục ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách để không ngừng nâng cao đời sống cho Nhân dân như: không ngừng hoàn thiện các chính sách an sinh xã hội; đổi mới chính sách giảm nghèo, giảm nghèo bền vững theo hướng tập trung, thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt chính sách người có công; hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi và dân tộc thiểu số; phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.



Khi người dân có trình độ, hiểu biết, đời sống vật chất, tinh thần được đảm bảo thì sẽ nâng cao tinh thần cảnh giác, sức đề kháng, khả năng “miễn dịch” trước những thông tin sai trái, độc hại; chủ động trau dồi bản lĩnh chính trị, phát huy trách nhiệm công dân trong bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, vạch trần những âm mưu thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch; tích cực chia sẻ, lan tỏa những thông tin tích cực trên các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là mạng xã hội với phương châm “lấy thông tin tích cực pha loãng thông tin tiêu cực”, từ đó tạo thành “bức tường thành” vững chắc để đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ năm, nâng cao hiệu quả việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

Để tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước không chỉ dừng lại ở khâu tuyên truyền, phổ biến, mà cùng với nó phải nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành kế hoạch sát đúng với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị; có phân công, phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý. Trong quá trình tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết phải gắn với phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, không ngừng nhân rộng các điển hình tiên tiến nhằm lan tỏa những tấm gương tốt đẹp, những giá trị tích cực trong xã hội, để tạo động lực, niềm tin cho Nhân dân, làm cho các chủ trương, nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực trong đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Làm được như vậy, các thế lực thù địch sẽ

không có cơ hội để lôi kéo Nhân dân, chống phá cách mạng.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ sống còn, vừa cấp bách trước mắt, vừa thường xuyên, cơ bản, lâu dài. Để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách hiệu quả nhất phải vận dụng được sức mạnh tổng hợp của tất cả các lực lượng trong xã hội, bằng những hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng, phù hợp tình hình thực tiễn. Vì vậy, ngoài việc phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thì cần phải khơi dậy được sức mạnh, ý chí kiên quyết, kiên trì từ trong suy nghĩ và hành động của mỗi người dân, góp phần đưa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào đời sống xã hội, đấu tranh có hiệu quả với các thủ đoạn chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, không ngừng củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới trên mỗi địa phương, đơn vị./.

#### Chú thích:

(\*) Bài viết đạt giải C, Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba, năm 2023.

(1). CD-Rom, Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG Sự thật, H.2011, t.12, tr.672;

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, H.2006, t.47, tr.362.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, H.2015, t.55, tr.313.

(4). Nguyễn Phú Trọng: Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, NXB CTQG Sự thật, H2023, tr.26-27.

(5), (6). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.96-97.

# NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

✧ Ths. NGUYỄN THỊ THẢO LINH  
Giảng viên Phòng QLĐT&NCKH

*Tóm tắt: Hiện nay, các thế lực thù địch luôn ra sức chống phá, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng ta với các phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi trên tất cả các lĩnh vực. Chúng đặc biệt tập trung xuyên tạc về tôn giáo ở Việt Nam hòng chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện âm mưu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ thành quả cách mạng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hướng lái Việt Nam đi con đường khác theo ý đồ của chúng. Do đó, việc nhận diện và đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về tôn giáo ở nước ta là yêu cầu cấp thiết hiện nay.*

## **1. Nhận diện những quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề về tôn giáo ở nước ta hiện nay**

*Thứ nhất*, tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta vi phạm quyền tự do tôn giáo. Lợi dụng tính chất nhạy cảm của tôn giáo và một số hạn chế, thiếu sót của chính quyền các địa phương trong công tác tôn giáo, thời gian qua, các thế lực thù địch cùng với bọn phản động trong và ngoài nước đã ra sức tuyên truyền xuyên tạc về tình hình tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Các đối tượng cho rằng, hệ thống chính sách pháp luật về tôn giáo của Việt Nam không tương đồng với luật pháp quốc tế về quyền con người, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; thậm chí, chúng còn trắng trợn xuyên tạc việc xây dựng, ban hành quy định pháp luật về tôn giáo là “thông lộng” đối với hoạt động của các tôn giáo; xuyên tạc việc xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, hành chính, dân

sự... liên quan chức sắc, tín đồ tôn giáo là “đàn áp tôn giáo”. Một số cá nhân, tổ chức bên ngoài nhiều lần đơn phương đưa ra cái gọi là “Báo cáo”, “Phúc trình” thường niên về tình hình tôn giáo quốc tế; trong đó có nhiều nội dung sai sự thật về tình hình, kết quả công tác tôn giáo tại Việt Nam, qua đó gây áp lực đòi ta phải thay đổi chính sách pháp luật về tôn giáo, lấy vấn đề “tự do tôn giáo” làm điều kiện trong đàm phán hợp tác, đầu tư phát triển tại Việt Nam.

*Thứ hai*, lợi dụng các vấn đề tiêu cực trong xã hội, các vụ việc phức tạp liên quan tôn giáo để kích động chức sắc, tín đồ gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, bên cạnh những thành tựu là cơ bản, không tránh khỏi một số hạn chế, khiếm khuyết trong công tác điều hành, quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực như: kinh tế, y tế, môi trường, giáo dục, đất đai, tư pháp... Lợi dụng vấn đề này, các thế lực thù địch, đối tượng phản động trong và ngoài nước đã

và đang ráo riết triển khai nhiều chiến dịch tuyên truyền nhằm thổi phồng các tiêu cực trong xã hội, quy chụp mọi tồn tại, hạn chế hiện nay là do sai lầm trong công tác lãnh đạo của Đảng, yếu kém trong công tác điều hành, quản lý của Chính phủ; từ đó, chúng móc nối, lôi kéo, kích động chức sắc, tín đồ các tôn giáo tổ chức các cuộc tập trung đông người tuần hành, biểu tình với danh nghĩa bảo vệ cuộc sống của người dân, bảo vệ người yếu thế để chống chính quyền; tăng cường phát triển lực lượng chống đối trong các tôn giáo, tạo thế liên tôn, liên kết trong - ngoài nhằm âm mưu tiến hành các cuộc tập dượt cho “cách mạng màu”, “cách mạng đường phố” tại Việt Nam. Điển hình như, lợi dụng sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung do Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh gây ra năm 2016, một số chức sắc cực đoan trong Công giáo với sự hậu thuẫn của các tổ chức phản động bên ngoài đã tổ chức cho hàng ngàn giáo dân tuần hành, biểu tình gây rối an ninh trật tự, chống người thi hành công vụ, chiếm giữ quốc lộ, tỉnh lộ...

Những năm gần đây, trước tình hình tranh chấp, khiếu kiện và vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng liên quan tôn giáo diễn ra phức tạp, một số đối tượng cực đoan trong tôn giáo đã lợi dụng chiêu bài “bảo vệ quyền lợi của giáo hội” để kích động số đông quần chúng tín đồ gây rối an ninh trật tự, chống người thi hành công vụ, gây ảnh hưởng để việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở nhiều địa phương. Thậm chí, nhiều vụ việc bị “chính trị hóa”, “quốc tế hóa”, từ vụ việc khiếu kiện đất đai đơn thuần đã trở thành điểm nóng về an ninh trật tự, điển hình như vụ 178 Nguyễn Lương Bằng, 42 Nhà Chung (Hà Nội), vụ giáo xứ Còn Dầu (Đà Nẵng), vụ chùa Liên Trì (TP. Hồ Chí Minh)... đã bị các thế lực thù địch lợi dụng can thiệp công việc nội bộ của Việt Nam.

*Thứ ba*, gắn vấn đề tôn giáo với vấn đề dân tộc để kích động tư tưởng ly khai, tự

trị. Lợi dụng một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội, trình độ dân trí thấp, phong tục tập quán lạc hậu..., thời gian qua các thế lực thù địch và bọn phản động lập ra nhiều tổ chức núp bóng dưới danh nghĩa tôn giáo để tập hợp, lôi kéo đồng bào dân tộc; đề từ đó, dùng thần quyền, giáo lý chi phối họ tham gia các hoạt động chống Đảng, Nhà nước. Điển hình như: tại Tây Nguyên, năm 1999, số đối tượng FULRO lưu vong ở Mỹ đã tuyên bố thành lập cái gọi là “Nhà nước Đêga”, đồng thời chúng móc nối với số đối tượng phản động trong các dân tộc thiểu số ở hai tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai lập ra cái gọi là “Tin lành Đê ga” để lôi kéo, tập hợp đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên tham gia “Nhà nước Đê ga” dưới ngọn cờ tôn giáo và dân tộc để kích động ly khai thành lập nhà nước cho người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên; tại Tây Nam Bộ, số đối tượng phản động tăng cường sử dụng Internet, báo, đài nhằm kích động tư tưởng “ly khai” vào vùng đồng bào dân tộc Khmer theo Phật giáo Nam tông, lập “Chính phủ Khmer Krôm lưu vong”, tiến đến thành lập “Nhà nước Khmer Krôm” trên vùng đất Tây Nam Bộ...; tại vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc, số đối tượng phản động, cốt cán hoạt động “Nhà nước Mông” chủ trương phát triển cơ sở trong đạo Tin lành để tập hợp lực lượng, ráo riết móc nối, lôi kéo số chức sắc, số cầm đầu các điểm nhóm đạo Tin lành tham gia thành lập “Nhà nước Mông” tự trị...

*Thứ tư*, xây dựng lực lượng trong các tôn giáo làm đối trọng với chính quyền. Lợi dụng các mối quan hệ quốc tế rộng rãi của các tôn giáo ở nước ta trong điều kiện ngày nay, các thế lực thù địch tăng cường sự hỗ trợ về vật chất cũng như tinh thần để xây dựng lực lượng trong các tôn giáo làm đối trọng với chính quyền. Ở trong nước, các thế lực thù địch tài trợ, chỉ đạo cho các đối tượng cực đoan trong các tôn

giáo hình thành nên những tổ chức ngầm, lôi kéo quần chúng tín đồ tham gia. Thông qua những viện trợ về cơ sở vật chất, kinh phí, đào tạo chức sắc để tạo mối quan hệ, ràng buộc, xây dựng những đối tượng chống đối ngay trong các tổ chức tôn giáo để phân hóa, suy yếu tổ chức tôn giáo; khi có điều kiện sẽ kích động, lôi kéo quần chúng tín đồ gây rối. Ở ngoài nước, các thế lực thù địch tài trợ cho các đối tượng cực đoan trong các tôn giáo của người Việt ở nước ngoài, thành lập nên các tổ chức tôn giáo lưu vong; liên kết thành những “hội đồng liên tôn”, “mặt trận thống nhất” phối hợp hành động với các đối tượng cực đoan trong các tôn giáo ở trong nước để hình thành các tổ chức và lực lượng ngầm chống đối. Đồng thời, tăng cường viện trợ kinh phí, phương tiện hoạt động, thường xuyên đưa người về nước để móc nối, chỉ đạo hỗ trợ hoạt động, làm cầu nối giữa các thế lực phản động quốc tế với các đối tượng phản động ở trong nước lợi dụng tôn giáo để lôi kéo quần chúng tín đồ tham gia làm tan rã khối đại đoàn kết dân tộc.

*Thứ năm*, lợi dụng hoạt động từ thiện, nhân đạo, thăm thân, du lịch, các tổ chức phi chính phủ (NGO)... để lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số có đạo chống phá chính quyền Việt Nam. Đây là một trong những thủ đoạn mới mang tính hợp pháp, công khai mà các thế lực thù địch đã và đang sử dụng với mục đích hỗ trợ bọn phản động, cực đoan trên địa bàn hình thành các nhóm tổ chức, tạo dựng “ngọn cò” để tập hợp lực lượng và tiến hành các hoạt động phá hoại. Thủ đoạn này rất tinh vi, khó nhận biết, bởi lẽ nó được núp dưới các hoạt động “nhân đạo”, “từ thiện”... của các tổ chức NGO trá hình.

## **2. Luận cứ phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay**

*Thứ nhất*, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về tôn giáo

Đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về tự do tín ngưỡng, tôn giáo luôn nhất quán, được xây dựng dựa trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tự do tín ngưỡng, tôn giáo, phù hợp với từng giai đoạn lịch sử của đất nước.

Năm 1945, chỉ một ngày sau khi nước nhà độc lập, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị: “Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: TÍN NGƯỠNG TỰ DO và lương giáo đoàn kết”<sup>(1)</sup>. Ngay sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bản Hiến pháp đầu tiên - Hiến pháp năm 1946 đã quy định quyền tự do tín ngưỡng là một quyền hiến định của nhân dân. Sau khi miền Bắc được giải phóng, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 234/SL ngày 14/6/1955 về vấn đề tôn giáo, quy định chi tiết, cụ thể về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta còn đề ra cách thức, giải pháp để hiện thực hóa quyền này trong đời sống xã hội: “Các cấp ủy phải thật sự quan tâm đến phần đời và phần đạo của đồng bào Công giáo”<sup>(2)</sup>, vì “phần xác” có được âm no thì “phần hồn” mới thông dong và thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thật sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng; tránh xúc phạm đến đức tin cũng như phong tục, tập quán của đồng bào.

Trong suốt gần 40 năm đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam luôn khẳng định: Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng và Nhà nước ta luôn nỗ lực bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân. Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày



16/10/1990 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới được xem như dấu mốc cho đổi mới về chính sách tôn giáo đã mở rộng cách tiếp cận tôn giáo, đã bổ sung nguyên nhân ra đời và tồn tại của tôn giáo, đã khách quan trong đánh giá vai trò của tôn giáo, từ đó có ba quan điểm đột phá thể hiện rõ bước chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới tư duy về tôn giáo và công tác tôn giáo: *Một là*, tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài; *hai là*, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; *ba là*, nhìn nhận và phát huy những giá trị tích cực về đạo đức của tôn giáo. Đây là cách tiếp cận khoa học dưới góc nhìn đa chiều về tôn giáo. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng khẳng định: “Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng”<sup>(3)</sup>. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội VII, Đảng ta khẳng định: “Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo”<sup>(4)</sup>. Chỉ thị 37/CT-TW ngày 02/7/1998 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Nghị quyết 25/NQ-TW ngày 12/3/2003, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy, khoá IX về công tác tôn và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) làm sâu sắc thêm những nguyên tắc của Đảng về vấn đề tự do tôn giáo, tín ngưỡng.

Đặc biệt, văn kiện của các kỳ đại hội Đảng đều nhất quán quan điểm tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Trong đó, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhìn nhận tổ chức tôn giáo như một nguồn lực xã hội và chủ trương: “Thực hiện tốt mục tiêu đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi người theo quy định của pháp luật. Phát huy những giá

trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”<sup>(5)</sup>.

Cùng với các chủ trương, chính sách của Đảng về tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do tín ngưỡng của công dân ở Hiến pháp 1946 tiếp tục được mở rộng nội hàm trong các Hiến pháp năm 1959 và năm 1980. Đặc biệt, Hiến pháp năm 1992 nhấn mạnh quyền bình đẳng trước pháp luật của các tôn giáo, Nhà nước phải có nghĩa vụ bảo hộ cho các cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo. Điều 24 Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định: “Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”.

Cụ thể hóa Hiến pháp, quyền tự do tôn giáo còn được bảo đảm xuyên suốt trong các luật cơ bản: Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Giáo dục, Luật Tổ chức Chính phủ đều có điều khoản quy định về bảo vệ quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng,... đã tạo hành lang pháp lý quan trọng để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tín đồ, chức sắc, các tổ chức tôn giáo và người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam. Điều 9, Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam năm 2015: Tố tụng hình sự được tiến hành theo nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần và địa vị xã hội. Bất cứ người nào phạm tội đều bị xử lý theo pháp luật. Bộ Luật Hình sự Việt Nam năm 2015 (Điều 116): Người gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người theo các tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, với các tổ chức chính trị - xã hội thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Đặc biệt, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, Nhà nước Việt Nam đã quy định rõ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của mọi

người, của tổ chức tôn giáo, của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam... Ở Việt Nam, mọi người dân vi phạm pháp luật về tôn giáo đều bị xử lý theo pháp luật.

*Thứ hai, căn cứ thực tiễn - Minh chứng danh thép nhất bác bỏ mọi quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc về tôn giáo ở Việt Nam*

Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Các cá nhân, tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đều được tự do hoạt động theo quy định của pháp luật. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo, không theo một tôn giáo nào, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật. Các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật. Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc, không phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật. Việc theo đạo, truyền đạo cũng như mọi hoạt động tôn giáo khác đều phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; không được lợi dụng tôn giáo tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, không ép buộc người dân theo đạo. Nghiêm cấm các tổ chức truyền đạo, người truyền đạo và các cách thức truyền đạo trái phép, vi phạm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 43 tổ chức thuộc 16 tôn giáo với trên 26 triệu tín đồ. Chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào xã hội, từ thiện xóa đói giảm nghèo, đóng góp thiết thực vào sự phát triển đất nước. Nhà nước bảo đảm và tạo điều kiện để các sinh hoạt tôn giáo, hoạt động tôn

giáo của tất cả các tôn giáo được diễn ra bình thường. Việc công nhận tổ chức tôn giáo, cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Quy trình và thủ tục để được công nhận tổ chức tôn giáo ở Việt Nam từ Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2004 đến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 đã có nhiều bước tiến đáng kể theo hướng giảm bớt thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức tôn giáo khi có nhu cầu đăng ký. Điển hình là việc giảm bớt thời lượng từ 23 năm xuống còn tối thiểu là 5 năm để tổ chức tôn giáo được công nhận trước pháp luật.

Đối với các nhóm tôn giáo vùng dân tộc thiểu số, Nhà nước Việt Nam đã cấp đăng ký hoạt động và công nhận cho 311 chi hội, 1.742 điểm nhóm của đạo Tin lành ở Tây Nguyên, 14 chi hội và 797 điểm nhóm Tin lành ở khu vực miền núi phía Bắc. Chính trong Báo cáo thường niên năm 2020 của Ủy ban Tự do tôn giáo quốc tế Hoa Kỳ đã ghi nhận điều này như một nỗ lực tích cực của Việt Nam. Đối với các nhóm phái của Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo, Bà la môn... hoạt động tại các vùng dân tộc thiểu số cũng được Nhà nước Việt Nam thừa nhận và cho phép tự do hoạt động. Một số nhóm tôn giáo phát triển trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nhóm tôn giáo mới chưa được thừa nhận mà một số luận điệu đánh giá là “bị chính quyền Việt Nam sách nhiễu” thực chất là các hoạt động lợi dụng tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam. Chẳng hạn, tại Tây Nguyên, các nhóm “Hà Môn”, “Giáo hội Tin lành Đàng Christ Việt Nam”, “Cây Thập giá Chúa Giêsu Krits” đều muốn tạo lập tôn giáo mới của dân tộc thiểu số với tên gọi “Tin lành Đê ga” hay “Công giáo Đê ga”, tiến tới phát triển thành quốc giáo của “Nhà nước Đê ga tự trị” nhằm thực hiện ý đồ kích động đòi ly khai dân tộc.

Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam chủ động trong việc củng cố tổ chức, phong phạm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành theo Hiến chương, Điều lệ và quy định của pháp luật. Hằng năm, số lượng chức sắc, chức việc, nhà tu hành và những người hoạt động tôn giáo chuyên nghiệp không ngừng gia tăng nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân.

Nhà nước bảo đảm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo, mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo. Cả nước hiện có 62 cơ sở đào tạo tôn giáo tại 36 tỉnh, thành phố. Một số cơ sở đào tạo của tôn giáo được phép đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Hầu hết các tôn giáo có ấn phẩm như báo, tạp chí, các trang thông tin điện tử... để quảng bá nội dung tôn giáo và phản biện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Nhà nước không ngừng quan tâm, tạo điều kiện trong xây dựng, sửa chữa nơi thờ tự. Hiện nay số lượng nơi thờ tự các tôn giáo là 29.000, trong đó, gần 7.000 cơ sở thờ tự được cấp đất để xây mới. Đến nay, gần như tất cả đều được trùng tu sửa chữa, trong đó hơn 60% trùng tu và sửa chữa với quy mô lớn. Chỉ tính riêng đất đai cấp cho Phật giáo, như: Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã (Huế): 1,90 ha, Thiền viện Trúc Lâm Tây Thiên (Vĩnh Phúc) 5,2 ha, Thiền viện Trúc Lâm Chính Pháp (Tuyên Quang) 03 ha (trong quy hoạch gần 40 ha), Thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng (Thanh Hóa) 10,0 ha, Thiền viện Trúc Lâm Yên Ngộ (Ninh Thuận) 4,3 ha, Thiền viện Trúc Lâm Phú Lâm (Quảng Nam) 19,5 ha, Thiền viện Trúc Lâm Tây Nguyên (Gia Lai) 02 ha, Thiền viện Trúc Lâm Phương Nam (Cần Thơ) 3,9 ha, Thiền viện Trúc Lâm Cà Mau 1,9 ha,... Chùa Linh Sơn (Lai Châu) 04 ha, chùa Hưng Quốc (Sơn La) 14 ha, chùa Ba Vàng (Quảng Ninh) 21 ha (trong quy

hoạch khoảng 123 ha), quần thể chùa Bái Đính (Ninh Bình) 539 ha, quần thể chùa Tam Chúc (Hà Nam) 5.100 ha...<sup>(6)</sup>

Trong bối cảnh mở cửa, hội nhập quốc tế, chính sách tôn giáo của Việt Nam ngày càng thông thoáng theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo trong nước có mối quan hệ giao lưu, hợp tác với các tổ chức tôn giáo quốc tế. Nhiều hoạt động nghi lễ tôn giáo mang tầm khu vực và quốc tế được Nhà nước tạo điều kiện tổ chức như Đại lễ Phật đản Vesak của Phật giáo năm 2008, 2014 và 2019; Lễ Năm thánh 2010 và Hội nghị Liên Hội đồng Giám mục Á châu năm 2012 của Công giáo; Lễ kỷ niệm 500 năm Tin lành cải chính năm 2017 của Tin lành... cho thấy không gian phát triển ngày càng rộng mở của các tôn giáo ở Việt Nam. Đồng thời, Nhà nước tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo tham gia các hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài. Báo cáo về hoạt động đối ngoại giai đoạn 2011-2020 của Ban Tôn giáo Chính phủ cho biết, Việt Nam đã tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo đón gần 500 đoàn khách nước ngoài với hơn 3.000 lượt người vào Việt Nam để hoạt động tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam tích cực tham gia các hội nghị, diễn đàn tôn giáo khu vực và quốc tế như: Đối thoại liên tín ngưỡng Á - Âu (ASEM), đối thoại liên tín ngưỡng khu vực châu Á - Thái Bình Dương...

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, các tổ chức tôn giáo luôn đồng hành và tham gia tích cực vào đời sống chính trị-xã hội đất nước. Có 5 vị chức sắc là đại biểu Quốc hội khóa XV, 88 chức sắc, chức việc và 35 tín đồ các tôn giáo là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; 225 chức sắc, chức việc, nhà tu hành và 246 tín đồ là đại biểu Hội đồng

nhân dân cấp huyện; 646 chức sắc, chức việc, nhà tu hành và trên 5.000 tín đồ là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026, là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và tích cực tham gia các hội, đoàn thể khác như Hội Người cao tuổi Việt Nam; Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam...

Ở Việt Nam, mọi người dân vi phạm pháp luật về tôn giáo đều bị xử lý theo pháp luật. Đối với các cá nhân được nhắc tên trong Báo cáo tự do tôn giáo quốc tế của Hoa Kỳ mà được cho là “tù nhân lương tâm”, “tù nhân tôn giáo” nêu trong các bản báo cáo nhân quyền của một số nước phương Tây và trên một số diễn đàn xã hội thực chất là những công dân Việt Nam nhân danh tôn giáo để có các hoạt động vi phạm pháp luật, chống đối Nhà nước, làm tổn hại đến an ninh quốc gia. Việc Nhà nước Việt Nam truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân đó theo quy định của pháp luật là hoàn toàn đúng đắn nhằm bảo vệ lợi ích của cộng đồng và hoàn toàn phù hợp với công ước quốc tế. Khoản 3 điều 18 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị: “Quyền tự do bày tỏ tôn giáo hoặc tín ngưỡng chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật và khi sự giới hạn đó là cần thiết để bảo vệ an ninh, trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức xã hội, hoặc để bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của người khác”

Có thể khẳng định: Cùng với quá trình đổi mới chính sách tôn giáo, thành tựu của việc tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam là hết sức rõ ràng. Do đó, luận điệu vu cáo Việt Nam đàn áp, kiểm soát, giới hạn tự do tôn giáo thông qua các điều khoản luật “mơ hồ” là vô căn cứ và thiếu tính khách quan. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo gồm 09 chương, 68 điều, trong đó đưa ra những quy định cụ thể về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Dựa trên cơ sở pháp lý đó, trong thực tiễn, tín đồ các

tôn giáo đều được bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo theo nghi lễ truyền thống; người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam được tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tôn giáo; tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận được đối xử bình đẳng trước pháp luật; chức sắc tôn giáo được tự do truyền đạo và được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng cho mọi người dân là chính sách nhất quán, luôn được Đảng và Nhà nước Việt Nam nỗ lực thực hiện trong thực tiễn bằng ý chí và quyết tâm cao. Các luận điệu cố tình xuyên tạc, bóp méo sự thật về tự do tôn giáo ở Việt Nam là cái cớ để các lực lượng cực đoan can thiệp vào nội bộ chính sách của Việt Nam, tạo sức ép cho Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế nhằm “cải cách” Việt Nam theo hướng tự do, dân chủ phương Tây, từ đó chuyên hóa chế độ chính trị của Việt Nam. Tuy nhiên, với những thành quả đã đạt được từ lý luận cho đến thực tiễn trong suốt quá trình đổi mới, sự thật về quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam là không thể phủ nhận và bác bỏ mọi quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam./

#### Chú thích:

- (1). Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H, T.4, tr.8.
- (2). Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, T.7, tr.95
- (3). ĐCSVN: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.51, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2007, tr.146
- (4). ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, HN, 1991, tr.78
- (5). ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tr.171
- (6). Nguyễn Thanh Xuân, *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*, tr.438



# ĐẤU TRANH VỚI QUAN ĐIỂM SAI TRÁI PHỦ NHẬN SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN NHẪM GIỮ VỮNG BẢN CHẤT GIAI CẤP CÔNG NHÂN CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI



Ths. PHAN THỊ ÁI VÂN

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm đến vấn đề đấu tranh nhằm giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Hiện nay, vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam là một trong những nội dung tiêu điểm bị các thế lực thù địch tìm mọi cách để xuyên tạc nhằm phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Vì vậy, nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay là việc làm quan trọng nhằm góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới.*

Hiện nay, các thế lực thù địch, phản động không ngừng xuyên tạc bản chất, phủ nhận sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, cùng với đó là phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chúng cho rằng, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giai cấp công nhân đã và đang gặp những khó khăn trong việc khẳng định vai trò, vị trí tiên phong.

Lịch sử đã chứng minh, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời vào giữa thế kỷ 19, trong thời kỳ cách mạng công nghiệp gắn liền với âm mưu đô hộ thuộc địa của thực dân Pháp ở nước ta. Trải qua hơn một thế kỷ phát triển cả về số lượng và chất lượng, ngày nay giai cấp công nhân đang ngày càng phát triển và trở thành lực lượng sản xuất tiên bộ trong nền sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại. Giai cấp công nhân là người nắm giữ những thành tựu khoa học - kỹ thuật, khoa học - công nghệ hiện đại,

đưa vào sản xuất công nghiệp. Do đó, giai cấp công nhân mới chính là lực lượng có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay. Nói cách khác, nếu như chúng ta thiếu một lực lượng lao động quan trọng đó là giai cấp công nhân có trình độ, có tay nghề, có kỹ năng thì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sẽ không thể tiến hành được, chứ chưa nói đến thành công. Mặt khác, trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đảng Cộng sản giữ vai trò lãnh đạo và cầm quyền. Cơ sở xã hội của Đảng không ai khác là giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn thể dân tộc. Trong đó, giai cấp công nhân giữ vai trò trung tâm, nòng cốt, quan trọng nhất. Điều này thể hiện rõ nhất đặc tính chính trị, bản chất và ưu thế chính trị của một chính đảng cách mạng. Giai cấp công nhân vững mạnh thì Đảng Cộng sản vững mạnh; mặt khác, muốn giữ vững,

tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, thì phải thường xuyên củng cố mối quan hệ xã hội với Nhân dân, trong đó mâu thuẫn, quyết định là giai cấp công nhân.

Như vậy, luận điệu phủ nhận sự tồn tại của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng hiện nay là hoàn toàn phi lý, sai lầm cả về khía cạnh lịch sử và thực tiễn. Điều đó càng cho thấy sự phản động, chống phá của các thế lực thù địch trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta trên con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các thế lực thù địch, phản động cho rằng, trong thời đại ngày nay, khi xã hội đã có sự đổi thay mạnh mẽ, cách mạng khoa học công nghệ phát triển như vũ bão, đời sống của người lao động được cải thiện rõ rệt (trong đó có giai cấp công nhân), mâu thuẫn nội tại trong lòng xã hội tư bản chủ nghĩa không còn tồn tại... thì sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân vì thế cũng không tồn tại nữa. Thực chất những luận điệu này là sự biện hộ cho địa vị thống trị, bóc lột của giai cấp tư sản, cho sự tồn tại “vĩnh hằng” của chủ nghĩa tư bản trên cơ sở phủ nhận vai trò lịch sử khách quan của giai cấp công nhân và tính tất yếu thắng lợi của chủ nghĩa xã hội.

Để xem xét vai trò lịch sử của một giai cấp, phải dựa trên cơ sở địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp đó, chứ không phải xuất phát từ ý muốn chủ quan của một cá nhân hoặc một lực lượng xã hội nào. Đó mới là phương pháp luận khoa học. Trong lịch sử, chế độ tư bản chủ nghĩa đã từng chiến thắng chế độ phong kiến, bởi vì giai cấp tư sản đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới dựa trên nền đại công nghiệp, tiến bộ hơn hẳn phương thức sản xuất lạc hậu của chế độ phong kiến. Đối với giai cấp công nhân, trên cơ sở luận giải địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp này trong xã hội tư bản, C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã đưa ra kết luận khoa học: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và

sự thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”<sup>(1)</sup>.

Giai cấp công nhân là sản phẩm của nền đại công nghiệp, là lực lượng sản xuất tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến - Phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Đây là điều quyết định giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có sứ mệnh thủ tiêu chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản. Lấy sự nghèo khổ làm cơ sở để luận giải sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là một lập luận phản khoa học, là mưu đồ hòng xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin. Bên cạnh đó, hiện nay, một bộ phận khá đông giai cấp công nhân đã trở nên trung lưu hoá, nhưng đó là sự phản ánh mức sống trong điều kiện mới (do tiến bộ chung của sự phát triển xã hội); đồng thời, đó cũng là kết quả đấu tranh liên tục, bền bỉ của chính giai cấp công nhân đối với giai cấp tư sản suốt nhiều thế kỷ. Sự phát triển của lực lượng sản xuất và phân công lao động xã hội, cũng như sự biến đổi cơ cấu xã hội của giai cấp công nhân đã làm cho diện mạo của giai cấp công nhân hiện đại trong xã hội tư bản không giống như những mô tả của C. Mác trong thế kỷ XIX. Từ những biến đổi đó mà đi đến kết luận giai cấp công nhân không còn bản chất cách mạng nữa là sai lầm cả về chính trị và khoa học. Công nhân hiện nay dù có cổ phiếu, nhưng họ không trở thành “nhà tư bản” theo cách tuyên truyền của các lý luận gia tư sản, mà chỉ là “nhà tư bản” đối với chính mình. Chế độ cổ phiếu thật sự là phương pháp hữu hiệu cột chặt người lao động và bắt họ lệ thuộc hơn nữa vào giới chủ. Hy vọng thay đổi địa vị người lao động trở thành người chủ thật sự ở các nước tư bản chủ nghĩa chỉ là ảo tưởng, là hành động tự lừa dối. Việc mua bán cổ phiếu ở các nước tư bản đã tạo nên cái gọi là hiệu ứng của cái, làm cho “tư bản giả” ngày càng tăng lên so với thực tế. Điều đó càng nói lên tính chất ăn bám của chủ nghĩa tư bản độc quyền, chứ chẳng phải chủ nghĩa tư

bản đã là chủ nghĩa tư bản nhân dân như người ta cố tình tô vẽ.

Trong khoảng gần bốn trăm năm, kể từ cuộc Cách mạng tư sản Anh (năm 1640) đến nay, chủ nghĩa tư bản đã tạo ra lực lượng sản xuất hùng hậu hơn các thế kỷ trước cộng lại (điều mà C.Mác và Ph.Ăngghen đã từng nhận định trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản) và càng được tăng lên nhanh chóng trong điều kiện cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. Song xét đến cùng và thực chất, đó là sản phẩm sáng tạo của nhân loại, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải của riêng giai cấp tư sản. Sự phát triển đó đã tạo cơ sở vật chất giúp cho chủ nghĩa tư bản có thể tận dụng những thành tựu khoa học - công nghệ mới để kéo dài tuổi thọ. Tuy nhiên, trong lòng thế giới tư bản hiện đại, mâu thuẫn vốn có giữa lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất không những vẫn còn tồn tại, mà có mặt còn sâu sắc hơn và lan ra phạm vi rộng hơn. Cho dù chủ nghĩa tư bản hiện đại có những biến đổi và phát triển như thế nào, thì bản chất bóc lột của nó vẫn không hề thay đổi, vẫn đúng với sự phát hiện của C.Mác trước đây. Không những thế, sự bóc lột và bản chất phản động của chủ nghĩa tư bản còn mở rộng đến các nước đang phát triển bằng các hình thức nô dịch kinh tế và chủ nghĩa cường quyền mới về chính trị, kinh tế và quân sự. Mâu thuẫn xã hội cơ bản giữa tư bản và lao động; giữa những người nghèo và những người giàu không chỉ trong phạm vi một quốc gia, mà đã phát triển ở tầm quốc tế; đó là mâu thuẫn giữa các nước nghèo và các nước giàu, giữa các nhóm nước kinh tế phát triển với nhóm nước kinh tế đang phát triển.

Trong lòng xã hội tư bản, đời sống của người lao động tuy có được cải thiện, nhưng số người thất nghiệp, nghèo khổ vẫn ngày càng tăng. Sự phát triển của các tập đoàn tư bản, các công ty tư bản xuyên

quốc gia cùng sự bòn rút tài nguyên và bóc lột nhân dân nhiều nước thuộc thế giới thứ ba; các cuộc chiến tranh đẫm máu chống các quốc gia có chủ quyền do chủ nghĩa đế quốc phát động. Tất cả điều đó đã nói lên tính chất bóc lột, phản động của chủ nghĩa tư bản. Đại hội XI của Đảng ta đã chỉ rõ: “Hiện tại, chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản,... chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc. Khủng hoảng kinh tế, chính trị, xã hội vẫn tiếp tục xảy ra”<sup>(2)</sup>.

Từ chỗ phủ nhận vai trò sứ mệnh của giai cấp công nhân, các thế lực thù địch đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Có thể thấy rằng, trong các bản Hiến pháp, vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn được khẳng định với tính pháp lý ngày càng vững chắc. Hiến pháp 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội...”

Hiện nay, Điều 4 trong Hiến pháp đang là mục tiêu chống phá, xuyên tạc hoặc hiểu sai hay cố tình hiểu sai của một số người. Họ cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã mất vai trò lãnh đạo; Đảng Cộng sản Việt Nam độc quyền lãnh đạo; Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên nhân của sự trì trệ, lạc hậu của dân tộc Việt Nam; không có cái gọi là Đảng mang bản chất giai cấp công nhân, một khi giai cấp công nhân Việt Nam vẫn luôn là một lực lượng non yếu... Tất cả các luận điệu xuyên tạc đó đã quên đi điều căn bản rằng, sự lãnh đạo hay vai trò lãnh đạo của Đảng không phải là sự áp đặt chủ quan

mà là sự lựa chọn của chính Nhân dân Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc Việt Nam.

Về bản chất giai cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được khẳng định nhất quán trong các văn kiện của Đảng. Đại hội XI tiếp tục khẳng định Đảng không chỉ là “đội tiên phong của giai cấp công nhân”, mà hơn thế nữa, Đảng “đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”<sup>(3)</sup>. Đó hoàn toàn không phải là ý muốn chủ quan của một ai, càng không phải là sự áp đặt, mà là thực tiễn chứng minh, Nhân dân thừa nhận. Bởi vì Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, luôn luôn trung thành với mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc. Những luận điệu muốn phủ nhận vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân để đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản là chủ quan, duy ý chí, hoàn toàn không có căn cứ cả về lý luận và thực tiễn.

Thực tiễn cho thấy, vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp đặt ách thống trị lên bán đảo Đông Dương, Việt Nam từ một nước phong kiến trở thành một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến. Bối cảnh lịch sử đó đã làm nên sự biến đổi sâu sắc trong cơ cấu giai cấp trong xã hội Việt Nam, điển hình là sự ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam. Điều đó cho thấy, giai cấp công nhân Việt Nam chính là sản phẩm của chương trình khai thác thuộc địa, họ được “sinh ra” từ một nền công nghiệp “què quặt” mà người Pháp thực hiện ở nước ta. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời đã phải chịu một sự áp bức bóc lột vô cùng hà khắc của chính quyền thực dân đế quốc và phong kiến (một cô hai tròng). Giai cấp công nhân thực chất là những người nông dân nghèo đói, lầm than bị đẩy vào con đường bần cùng của khổ đau. Tuy nhiên,

chính giai cấp công nhân Việt Nam sinh ra trong lòng một dân tộc có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm. Ở họ, nỗi nhục mất nước cộng nỗi khổ vì ách áp bức bóc lột của thực dân đế quốc làm cho lợi ích của giai cấp và lợi ích của dân tộc kết hợp làm một, khiến động cơ cách mạng, nghị lực cách mạng và tính triệt để cách mạng của giai cấp công nhân càng được nhân lên gấp bội.

Từ khi có Đảng lãnh đạo, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động có sự phát triển chuyển biến về chất từ đấu tranh tự phát lên tự giác, cách mạng Việt Nam đã trải qua những chặng đường đấu tranh oanh liệt và thắng lợi vẻ vang, từng bước mang lại độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - Kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của cuộc tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là đỉnh cao của 15 năm đấu tranh của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Năm 1954, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Năm 1975 với đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mở ra thời kỳ mới cho dân tộc Việt Nam, thời kỳ cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Việt Nam trở thành ngọn cờ tiêu biểu cho phong trào đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội.

Sự nghiệp đổi mới của Đảng được tiến hành từ Đại hội VI là một cuộc cách mạng toàn diện, trong đó đổi mới về tư duy về



nhận thức mới những vấn đề thực tiễn đặt ra là vấn đề quan trọng hàng đầu. Tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta lần đầu tiên đưa ra những quan điểm, nhận định, đánh giá mới và đúng đắn về giai cấp công nhân Việt Nam, đồng thời đề ra phương hướng, giải pháp phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong thời gian tới. Nghị quyết khẳng định: “Giai cấp công nhân nước ta có sứ mệnh lịch sử to lớn: Là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; giai cấp tiên phong trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng”<sup>(4)</sup>. Tiếp tục với quan điểm nhất quán trên, Đại hội XII của Đảng đã xác định: “Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của công nhân; bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, các công trình phúc lợi phục vụ cho công nhân; sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,... để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân”<sup>(5)</sup>. Tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định: “Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng

cho giai cấp công nhân. Chăm lo đời sống vật chất tinh thần, nhà ở và phúc lợi xã hội cho công nhân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân. Đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn phù hợp với cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và yêu cầu hội nhập quốc tế, tập trung làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, tập thể công nhân. Định hướng, quản lý tốt sự ra đời, hoạt động của các tổ chức của công nhân tại doanh nghiệp ngoài tổ chức công đoàn hiện nay”<sup>(6)</sup>.

Quan điểm của Đảng thể hiện tư duy mới, sách lược mới trong xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện mới. Trong đó, vấn đề xuyên suốt trong quan điểm của Đảng ta là coi trọng công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam để xây dựng và phát triển giai cấp công nhân Việt Nam theo kịp với trình độ phát triển của thế giới, đáp ứng kịp thời và bức thiết của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay./.

#### Chú thích:

(1). C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995, t.4, tr. 613.

(2), (3). PGS,TS Nguyễn Mạnh Hương (Viện KH XHNVS- Bộ Quốc Phòng): *Phải chăng ngày nay giai cấp công nhân không còn sứ mệnh lịch sử?* Tạp chí Quốc phòng toàn dân, Cập nhật 14/4/2019.

(4). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu*, BCH TW khóa X, Nxb. CTQG, HN,2008, tr.29.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội 2016, tr.242-243.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb CTQG sự thật, Hà Nội 2021, tr 166.

# ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM PHỦ NHẬN THÀNH TỰU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC Ở VIỆT NAM



Ths. DƯƠNG THỊ VÂN LINH

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Sau gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu vô cùng to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực. Điều đó khẳng định quá trình phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận thành quả cách mạng của Đảng ta, phủ nhận thành tựu to lớn của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là những thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp đổi mới đất nước. Vì vậy, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.*

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991), lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được phát triển và hoàn thiện. Công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng từ năm 1986 đến nay thu được những thắng lợi, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; đưa đất nước ta trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; đời sống của Nhân dân ta ngày càng được cải thiện căn bản, toàn diện hơn; vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Có được những thành tựu to lớn đó, một trong những nguyên nhân quan trọng là do Đảng ta đã kiên định vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; thường xuyên tổng

kết thực tiễn, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phù hợp với thực tiễn phát triển của từng thời kỳ; không ngừng đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc. Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Nhìn lại gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Tuy nhiên, hiện nay các thế lực thù địch đang ra sức xuyên tạc, phủ nhận những thành quả mà công cuộc đổi mới mang lại. Chúng tuyên truyền những luận điệu xuyên tạc trái với quan điểm, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta; kết hợp chống phá đường lối chính trị với chống phá trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; tập trung công kích, xuyên tạc thành tựu của đổi mới là do Đảng, Nhà nước Việt Nam tự vẽ lên, tự mình khen mình, chứ thực chất, theo chúng là không có thật; đất nước vẫn trong cảnh nghèo nàn, tụt hậu, đời sống nhân dân còn rất khó khăn, người dân nghèo thì không được thụ hưởng. Chúng cho rằng, Việt Nam chỉ đổi mới kinh tế mà không hề đổi mới chính trị, vẫn giữ nguyên bộ máy lãnh đạo chuyên quyền của Đảng Cộng sản; đổi mới đến nay đã hết động lực; ở Việt Nam không có dân chủ, quyền con người bị vi phạm; lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “dân quyền” để đã kích sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta. Tất cả những luận điệu nguy hiểm, chống phá trắng trợn đó thực chất là nhằm phủ nhận và đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái trên cần dựa trên những luận cứ khoa học sau đây:

*Một là*, khẳng định tính tất yếu khách quan của đổi mới và không thể phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc đổi mới. Đổi mới ở Việt Nam do Đảng khởi xướng và lãnh đạo bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng năm 1986. Đó là sự lựa chọn tất yếu nhằm đưa Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, là một bước ngoặt quan trọng trong tiến trình phát triển của đất nước. Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Kinh tế Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, tạo nhiều

dấu ấn nổi bật, đất nước phát triển nhanh và bền vững. Nổi bật là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã ngày càng được hoàn thiện và phát triển. Việt Nam là một điểm sáng trong bức tranh của kinh tế toàn cầu. Một số thành tựu phát triển kinh tế nổi bật qua 40 năm đổi mới có thể nhắc đến như: Tốc độ tăng trưởng vẫn duy trì được ở mức khá cao, tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2023 đạt khoảng 6%/năm<sup>(1)</sup>. Quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên với GDP đạt 430 tỷ USD năm 2023, nằm trong nhóm 35 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tiếp tục tăng nhanh, đạt hơn 4.200 USD năm 2023<sup>(2)</sup>, qua đó Việt Nam đã ra khỏi nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp để gia nhập nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình cao. Chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện với tốc độ năng suất lao động bình quân tăng ổn định, giai đoạn 2021 - 2023 đạt khoảng 5%/năm<sup>(3)</sup>. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế liên tục được cải thiện, giai đoạn 2021-2023 ước đạt khoảng 42%. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế Việt Nam không ngừng được củng cố. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển của đất nước. Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 4,96 triệu đồng/người/tháng<sup>(4)</sup>, tăng 6,2% so với năm 2022. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm nhanh và liên tục qua các năm, còn 5,71% năm 2023<sup>(5)</sup>; Chỉ số phát triển con người liên tục cải thiện, đạt 0,73 điểm năm 2023<sup>(6)</sup>, cao hơn nhiều so với các nước có cùng mức thu nhập.

Nhờ những kết quả đã đạt được trong phát triển kinh tế, niềm tin của Nhân dân vào chế độ xã hội chủ nghĩa, vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao, xã hội ngày càng đồng thuận. Đây cũng là bằng chứng thuyết phục cho thấy sự lựa chọn con đường lối đổi mới của Đảng ta là hoàn toàn

đúng đắn chứ không phải là sự “lạc đường” như các thế lực thù địch thường rêu rao. Những thành tựu mà Việt Nam đạt được về kinh tế, chính trị... trong công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là những luận cứ thực tiễn đầy thuyết phục để tấn công trực diện vào những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

*Hai là*, đổi mới ở Việt Nam là toàn diện, đồng bộ, có nguyên tắc, có lộ trình và bước đi thích hợp. Đổi mới ở Việt Nam là toàn diện cả về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đại hội VI của Đảng xác định phải đổi mới từ kinh tế đến chính trị và các lĩnh vực khác. Về mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, Hội nghị Trung ương 6 khoá VI đã chỉ rõ: “...Ta tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị. Không thể tiến hành cải cách hệ thống chính trị một cách vội vã khi chưa đủ căn cứ, mở rộng dân chủ không có giới hạn, không có mục tiêu cụ thể và không đi đôi với tập trung thì dẫn đến sự mất ổn định về chính trị, gây thiệt hại cho sự nghiệp đổi mới”.

*Ba là*, nước ta là nước dân chủ, tự do - dân chủ - nhân quyền của Nhân dân luôn được tôn trọng và phát huy. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng và Nhà nước ta ngày càng hoàn thiện các quan điểm về dân chủ, nhân quyền, coi nỗ lực thể chế hóa, luật hóa quan điểm dân chủ, nhân quyền là yêu cầu bức thiết của phát triển. Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; mọi quyền lực đều thuộc về Nhân dân. Đảng ta sinh ra, trưởng thành và phát triển trong lòng dân tộc, được Nhân dân nuôi dưỡng, đùm bọc, chở che. Đảng ta không chỉ là Đảng của giai cấp công nhân mà còn là Đảng của dân tộc Việt Nam. Nhân dân ta, dân tộc ta thoát khỏi vòng nô lệ, kim kẹp của chế độ phong kiến, thực dân, trở thành một dân tộc độc lập, tự do. Đó chính là giá trị dân chủ, nhân quyền vĩ đại nhất mà

Đảng và Nhà nước ta đã giành lại được cho Nhân dân, cho dân tộc. Trong thời kỳ đổi mới, Nhân dân ta đã có quyền làm chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đó là những bước tiến lớn trên con đường xây dựng những giá trị dân chủ và nhân quyền đích thực. Quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội đã từng bước được phát huy, góp phần tích cực vào việc động viên Nhân dân phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, đưa công cuộc đổi mới lên một tầm cao và chiều sâu mới.

Hiến pháp năm 2013 đã dành chương II “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” với 36 điều hiến định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong đó, khoản 1, Điều 14 khẳng định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Đó là cơ sở để đất nước đạt được những thành tựu cụ thể về dân chủ, nhân quyền mà dư luận thế giới đã ca ngợi và ghi nhận. Liên hợp quốc đã xác nhận: Việt Nam đứng thứ hai trong khối châu Á - Thái Bình Dương và thứ 9/135 nước về tỷ lệ phụ nữ làm việc trong Chính phủ. Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Đến nay, Việt Nam đã ký kết, gia nhập hầu hết các công ước quốc tế về quyền con người. Sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế về những thành tựu của Việt Nam trong đảm bảo quyền con người là những minh chứng sinh động để bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc tình hình nhân quyền ở Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được, nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong

*Xem tiếp trang 91*



# PHẢN BÁC CÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

✧ Ths. TRẦN THỊ THÚY HƯỜNG  
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Trong thời gian qua, sự quan tâm, chăm lo đặc biệt đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công của Đảng và Nhà nước đã thể hiện tình cảm, trách nhiệm sâu sắc đối với những người đã chiến đấu, hy sinh tính mạng và một phần xương máu của mình vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc. Chính sách người có công cũng là một trong những mục tiêu mà các thể lực thù địch, phản động nhắm vào để xuyên tạc, gây chia rẽ nội bộ, khối đại đoàn kết dân tộc ta. Chính vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về thực hiện chính sách người có công là một nội dung quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong giai đoạn hiện nay.*

## 1. Nhận diện các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thể lực thù địch về thực hiện chính sách người có công của Đảng và Nhà nước Việt Nam

Thấm nhuần đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc Việt Nam và ý nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt những năm qua, nhất là trong gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã luôn luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác đền ơn, đáp nghĩa đối với thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng. Thế nhưng, thay vì đồng lòng, ủng hộ các hoạt động thể hiện đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những năm gần đây vẫn có những tiếng nói lạc lõng, xuyên tạc về chính sách thương binh, liệt sĩ, phủ nhận sự hy sinh đóng góp của họ.

Với chiêu bài hai mặt, khi chúng ta thực hiện tốt chính sách đối với người có công, các thể lực thù địch, phản động trong

và ngoài nước bằng mọi thủ đoạn xảo trá đã xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, nhằm kích động chống phá Đảng, Nhà nước, từ đó hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc...; rêu rao, xuyên tạc rằng tri ân những người có công với cách mạng và đất nước chỉ là hình thức để tuyên truyền mà thôi; vu khống Đảng, Nhà nước ta lãng quên, không quan tâm đến thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng.

Một số kẻ tự xưng là “nhà dân chủ, nhân sĩ, trí thức” đã dùng mọi thủ đoạn để đánh đồng người hy sinh, cống hiến vì cách mạng với kẻ cam tâm làm tay sai cho thực dân, đế quốc, phản bội Tổ quốc. Một số đối tượng khác lại đưa lên mạng xã hội những quan điểm sai trái, coi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta “thực chất chỉ là nội chiến”. Đồng thời, chúng còn gây ra những hành động cụ thể để hạ thấp, phủ nhận sự hy sinh xương máu, cống

hiên hết mình của người có công; cho rằng đất nước được giải phóng là do công sức của toàn dân tộc chứ không riêng gì thương binh, liệt sĩ.

Các thế lực thù địch thường lợi dụng những vướng mắc, hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công ở một số địa phương để viết bài, đưa thông tin, hình ảnh... lên các trang mạng xã hội trắng trợn xuyên tạc, cố ý lập lờ, đánh tráo giá trị, “đổi trắng, thay đen” nhằm gây xáo trộn tư tưởng, tạo hoài nghi về chính sách ưu đãi đối với người có công của Đảng và Nhà nước ta; chúng xuyên tạc và cho rằng, kinh tế Việt Nam chậm phát triển là do gánh nặng của chính sách xã hội, trong đó chi nhiều quá cho thương binh, liệt sĩ.

Thực chất, những thủ đoạn trên không phải chiêu trò mới nhưng hề có dịp là các thế lực thù địch lại lan truyền với mưu đồ kích động Nhân dân, từ đó làm suy giảm lòng tin của một bộ phận người dân thiếu hiểu biết, gây ra sự “chuyển hóa”, làm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Có thể thấy rằng, những âm mưu, thủ đoạn ấy bắt nguồn do chính sự hậm hực với những thành tựu, công lao của Đảng, Nhà nước ta đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nói chung và những kết quả to lớn từ thực hiện chính sách người có công với cách mạng nói riêng.

## **2. Phán bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về thực hiện chính sách người có công Đảng và Nhà nước ta**

Trải qua các giai đoạn lịch sử, mặc dù đất nước còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đặc biệt quan tâm thực hiện tốt chính sách thương binh, liệt sĩ và người có công, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với

sự hy sinh, công hiến của thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn mẫu mực trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa với những hành động, việc làm cụ thể. Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và những năm trên cương vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn dành cho thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ những tình cảm yêu thương chân thành nhất. Tháng 02/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20/SL về chế độ “Hưu bổng, thương tật và tiền tuất cho thân nhân tử sĩ”, đồng thời đồng ý với đề xuất chọn ngày 27/7 hằng năm là Ngày Thương binh toàn quốc, là dịp tôn vinh công ơn các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và những người có công với cách mạng.

Không chỉ vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là người khởi xướng nhiều phong trào hoạt động đền ơn đáp nghĩa có hiệu quả như: Phong trào “Đón thương binh về làng”, phong trào thành lập “Hội mẹ chiến sĩ”, “Hội ủng hộ thương binh”,... với những việc làm thiết thực, thắt chặt tình quân dân, tỏ rõ tình đoàn kết và tấm lòng nhân ái. Từ những phong trào này, đền ơn đáp nghĩa đã thực sự trở thành hoạt động xã hội rộng khắp mang lại những hiệu quả to lớn.

Trước lúc đi xa, Người cũng không quên căn dặn trong “Di chúc” thiêng liêng rằng: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh. Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương

binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét<sup>(1)</sup>.

Quán triệt thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước ta luôn đặc biệt coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng. Từ năm 1947 đến nay, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng đã được xây dựng, ban hành tương đối toàn diện, đầy đủ và kịp thời, được ghi trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và được chế định thành các văn bản, như Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cùng nhiều chính sách ưu đãi khác. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước là cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công và thân nhân. Gần đây nhất, năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV đã thông qua Pháp lệnh số 02, ngày 9/12/2020 về việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, chế độ với người có công với cách mạng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán về thực hiện tốt chính sách với người có công, với quyết tâm chính trị là: “Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với người có công trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên trong địa bàn cư trú<sup>(2)</sup>”.

Thực hiện đường lối của Đảng, các hoạt động quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe cho người có

công được coi là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị và luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của toàn xã hội. Cho đến nay, hệ thống các chính sách ưu đãi người có công đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên cả nước. Công tác chăm sóc người có công đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, phong trào đền ơn đáp nghĩa được phát triển sâu rộng, xuyên suốt từ Trung ương đến các địa phương, cơ sở. Chế độ, chính sách đối với người có công được mở rộng về đối tượng thụ hưởng với mức trợ cấp được nâng lên hàng năm theo điều kiện kinh tế của đất nước, đặc biệt là vấn đề giải quyết hồ sơ tồn đọng đề nghị xác nhận thương binh, liệt sĩ tại các địa phương, cơ quan công an, quân đội đã được giải quyết căn bản.

Hiện nay, phong trào đền ơn đáp nghĩa đã lan tỏa rộng khắp cả nước với nhiều chương trình thiết thực và ý nghĩa. Các cấp, các ngành và địa phương trên cả nước luôn phấn đấu thực hiện tốt nhất các chính sách nhằm quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng người có công. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các địa phương đã căn cứ theo các quy định để hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ kịp thời cho đối tượng, đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn chế độ, đúng đối tượng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi Người có công. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp hàng tháng, chế độ điều dưỡng, trợ cấp một lần, mai táng phí, ưu đãi trong giáo dục và đào tạo, chế độ bảo hiểm y tế... đối với người có công và thân nhân của người có công.

Các chương trình, hành động thiết thực như “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Đi tìm đồng đội”, “Sô tiết kiệm tình nghĩa”, “Chăm sóc thân nhân liệt sĩ”, “Tặng quà, khám chữa bệnh cho gia đình chính sách, người có

công”,... đã trở thành phong trào tự giác, tự tâm, góp phần bù đắp những mất mát của thương binh, bệnh binh, liệt sĩ và gia đình có công với cách mạng.

Hiện cả nước có trên 9,2 triệu người có công, trong đó có trên 1,3 triệu người có công được hưởng trợ cấp hàng tháng. Mỗi năm, giải quyết chế độ trợ cấp một lần cho 6 đến 8 nghìn trường hợp, đưa trên 580 nghìn lượt người có công đi điều dưỡng định kỳ. Mạng lưới các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng được quy hoạch tổng thể, rộng khắp trong cả nước với 65 cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và bố trí nhân sự đủ để đáp ứng cơ bản yêu cầu chăm sóc, điều dưỡng người có công, nhất là thương binh nặng. Tính đến năm 2022, cả nước đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, tu bổ 3.200 nghĩa trang liệt sĩ và trên 3.000 công trình ghi công liệt sĩ trên khắp cả nước. Tất cả Bà mẹ Việt Nam anh hùng luôn được chăm lo đời sống bằng nhiều việc làm cụ thể như tặng quà, hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây mới nhà tình nghĩa; được các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nhận phụng dưỡng mẹ suốt đời...

Vào các dịp lễ, Tết, ngày Thương binh - Liệt sĩ, các địa phương, đơn vị tổ chức dâng hương tại các địa chỉ lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ đến thăm hỏi, tặng quà và khám chữa bệnh miễn phí cho thân nhân gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng. Tất cả thể hiện sự trân trọng, biết ơn đối với những người đã cống hiến, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân. Đó là minh chứng rõ ràng nhất khẳng định Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta không bao giờ quên ơn các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng. Đồng thời, là cơ sở thực tiễn quan trọng nhất bác bỏ hoàn toàn các luận điệu xuyên

tạc của các thế lực thù địch, phản động về công tác “đền ơn đáp nghĩa” của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

Có thể khẳng định rằng sự xuyên tạc, hạ thấp sự hy sinh to lớn của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng; phủ nhận những chính sách, sự quan tâm, chăm lo cả về vật chất và tinh thần của Đảng và Nhà nước ta những năm qua dành cho những người có công và thân nhân của họ chính là thủ đoạn xuyên tạc đi ngược lại với lợi ích chung của dân tộc, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khoét sâu vào mất mát, nỗi đau chiến tranh, tổn thương thân nhân gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng. Nhận diện, phản bác và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn là việc cần thiết. Bên cạnh đó, cũng cần đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho thế hệ trẻ, giúp họ hiểu, biết ơn và biết trân trọng những đóng góp hy sinh xương máu của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng; xây dựng thái độ kiên quyết đấu tranh loại bỏ những luận điệu xuyên tạc về chính sách người có công của Đảng và Nhà nước ta./.

#### Chú thích:

(1). CD room - Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 616.

(2). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 148 - 149.



# NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG



Ths. LÊ THỊ THÙY DUNG

Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật

*Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn xác định xây dựng chuẩn mực và nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, có vai trò quyết định đối với việc củng cố uy tín của mỗi cán bộ, đảng viên và có ý nghĩa quan trọng đối với sự sống còn của Đảng. Ngày 09/5/2024, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng ta thực sự là “đạo đức, văn minh”, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.*

## 1. Đạo đức cách mạng và xây dựng Đảng về đạo đức

Đạo đức cách mạng là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức của người cộng sản được xây dựng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và nhân loại. Đạo đức cách mạng của đảng viên thể hiện ở cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; tinh thần hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của Nhân dân; tận trung với nước, tận hiếu với dân; hết lòng, hết sức phục vụ sự nghiệp của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân; đặt lợi ích của cách mạng, của đất nước và Nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân...

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhấn mạnh, đạo đức là “gốc” của người cách mạng, “người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài

giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân”<sup>(1)</sup>. Năm 1958, trong tác phẩm *Đạo đức cách mạng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của đạo đức cách mạng, chỉ rõ những nguy cơ của đạo đức cách mạng và nêu rõ những biện pháp để ngăn ngừa những nguy cơ đó, góp phần xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ”<sup>(2)</sup>. Vì vậy, “người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”<sup>(3)</sup>. Theo Người, biểu hiện rõ nhất, cao quý nhất của đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng; tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân; tôn trọng, lắng nghe Nhân dân, vì Nhân

dân mà phục vụ. Đó là những điều căn cốt nhất và phải trở thành mục tiêu, lẽ sống của mỗi đảng viên, cán bộ.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong 94 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực, uy tín để lãnh đạo Nhân dân, xứng đáng với trọng trách được Nhân dân tin tưởng giao phó.

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những trụ cột của công tác xây dựng Đảng, có mối liên hệ biện chứng với nội dung xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ. Đường lối chính trị xuyên suốt của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nói cách khác, độc lập dân tộc phải đi liền cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân. Xây dựng và thực thi đường lối chính trị đảm bảo mục tiêu xuyên suốt đó cũng chính việc thực hành đạo đức cao nhất của người cộng sản - đạo đức vì nước, vì dân. Để Đảng trở thành một tổ chức có kỷ luật nghiêm minh tự giác, một khối thống nhất trăm người như một, không chỉ cần quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, mà còn cần phải quan tâm đến giáo dục tình thương, lẽ phải. Bên cạnh đó, thực hành dân chủ, tự phê bình phê bình, gắn bó mật thiết với Nhân dân cũng chính là thực hành đạo đức của người cộng sản.

Xây dựng Đảng về đạo đức là toàn bộ hoạt động của Đảng, của cấp ủy Đảng, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, sự tham gia của các tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân nhằm xây dựng và thực hiện các quy tắc, chuẩn mực của tổ

chức đảng chân chính cách mạng, của người đảng viên cộng sản nhằm thực hiện tôn chỉ, mục đích và sứ mệnh của Đảng. Đạo đức của Đảng được biểu hiện qua nhân cách đạo đức của đội ngũ đảng viên và ngược lại, đạo đức của mỗi đảng viên lại phản ánh một phần diện mạo đạo đức của Đảng. Đại hội XIII của Đảng cũng đặt ra yêu cầu: “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bốn phận và trách nhiệm của mình; nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời; thường xuyên “tự soi”, “tự sửa”. Sau Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quy định về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó nội dung về đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được đặc biệt chú trọng. Ngày 09/5/2024, thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Quy định số 144-QĐ/TW, về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới. Đây chính là sự tiếp nối quyết tâm của Đảng ta trong quá trình xây dựng và chỉnh đốn Đảng, hướng đến mục tiêu hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của mỗi cán bộ, đảng viên, để “tự soi”, “tự sửa”, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Quy định 144-QĐ/TW gồm 06 điều, với 21 điểm, nêu rất cụ thể yêu cầu về 05 chuẩn mực đạo đức cách mạng đối với cán bộ, đảng viên, bao gồm: “Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời”. Quy định chỉ rõ, đạo đức cách mạng là sống lành mạnh, trong sạch, không xa hoa,

lãng phí, không tham ô, không đặc quyền, đặc lợi; nêu cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với sự nghiệp cách mạng của Đảng; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; đặt lợi ích quốc gia - dân tộc, lợi ích chung của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân lên trên hết, trước hết; tôn trọng, tin tưởng, gần gũi và gắn bó mật thiết với Nhân dân; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại đến dân phải hết sức tránh.

## **2. Nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay**

Nghị quyết số 35-NQ/TW xác định, một trong những mục tiêu của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng, tích cực tham gia xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, bảo đảm cho Đảng ta thực sự là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng là sức mạnh nội sinh to lớn của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là nhân tố quan trọng quyết định đến sự tồn vong của Đảng và chế độ. Niềm tin đó có được trước hết là nhờ sự đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng trên và từ tư cách đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của hàng triệu cán bộ, đảng viên. Thực tiễn cách mạng nước ta qua các thời kỳ đã chứng minh, trong bất cứ điều kiện, hoàn cảnh nào, dù ở vào tình thế khó khăn, hiểm nguy nhất, nhưng nếu đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu, không quản ngại gian khổ, hy sinh, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân thì Đảng luôn giữ

vững được vai trò lãnh đạo, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng được nâng lên, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và quan trọng. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô, các lĩnh vực chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh được bảo đảm và ổn định; đời sống Nhân dân không ngừng được cải thiện; uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao. Trong bối cảnh thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường, đất nước ta đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước đang chuyển sang giai đoạn mới, yêu cầu cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu, khó khăn, phức tạp hơn so với trước. Điều đó yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng và Nhà nước, bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia, không mất phương hướng, mất cảnh giác, không vì lợi ích cá nhân mà xem nhẹ lợi ích quốc gia. Yêu cầu về bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng là nền tảng bắt buộc đối với cán bộ, đảng viên. Để phục vụ Nhân dân, trước hết mỗi cán bộ, đảng viên phải có đạo đức trong sáng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân. Đây chính là vấn đề quan trọng hàng đầu của mỗi cán bộ, đảng viên, đồng thời cũng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Trải qua quá trình liên tục học tập, rèn luyện, tu dưỡng, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành về lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị,

là những tấm gương cao đẹp, mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống; nêu cao tinh thần yêu nước, hăng hái đi đầu trong lao động sản xuất, học tập, công tác và chiến đấu, cống hiến tâm huyết, sức lực, trí tuệ của mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, sự yếu kém trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức đã đẩy một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu bản lĩnh, suy thoái về đạo đức, lối sống; bất chấp thủ đoạn, coi thường pháp luật, xem nhẹ giá trị đạo đức xã hội. Bên cạnh đó, mặt trái của kinh tế thị trường cũng làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên sống xa dân, độc đoán chuyên quyền, tham nhũng, lãng phí, không giữ được đạo đức cách mạng gây bất bình, lo lắng, suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Hơn nữa, các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, trong đó, có việc tác động tấn công, dụ dỗ, mua chuộc một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) cũng đã chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”. Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) cũng đã khẳng định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên

có chức vụ trong bộ máy nhà nước”. Thêm vào đó các thế lực xấu, thù địch, phản động lợi dụng việc một số cán bộ, đảng viên vi phạm, bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự để đẩy mạnh bôi xấu, xuyên tạc, tiếp tục chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Vì vậy, nếu sự suy thoái về đạo đức không được ngăn chặn kịp thời, sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm xói mòn hệ giá trị đạo đức mà dân tộc ta và Đảng ta đã dày công xây dựng. Đồng thời, việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức là vấn đề thời sự, nóng bỏng, còn bởi lẽ, pháp luật dù có hoàn hảo đến đâu cũng chỉ xử lý được khi cái sai, cái xấu, cái ác đã hiện hình, đã gây ra tổn hại; chỉ có chuẩn mực đạo đức khi thấm sâu thành lẽ sống, mới có tác dụng phòng ngừa, giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên tránh khỏi sai lầm.

### **3. Một số giải pháp góp phần nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay**

*Thứ nhất*, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa XIII về xây dựng Đảng; Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi đây là giải pháp để không ngừng hoàn thiện phẩm chất đạo đức trong sáng, luôn đặt lợi ích của Đảng, dân tộc lên trên hết, trước hết; ngăn chặn, đẩy lùi và chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những hành vi tham nhũng, tiêu cực; bỏ sung, làm rõ hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “tiêu cực” sát hợp tình hình mới. Mặt khác, bên cạnh việc giáo dục, rèn luyện, cần có cơ chế đủ mạnh, kịp thời để xử lý kỷ luật, thậm chí có thể đưa ra khỏi Đảng những



người có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, trong đó cần bám sát tinh thần Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

*Thứ hai*, phát huy tính tích cực, tự giác tự rèn luyện đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên phải được xem là giải pháp mang tính quyết định. Bởi “đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”<sup>(4)</sup>. Đây là biện pháp quan trọng hàng đầu, bởi vì nhận thức là cơ sở của hành động. Nhận thức đúng sẽ giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên có hành động đúng đắn. Do đó, các cấp uỷ, tổ chức đảng phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên tự nâng cao nhận thức, không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, dám nghĩ, dám làm, dám nói, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; kiên quyết khắc phục những biểu hiện suy thoái đạo đức, tiêu cực trong xã hội; thực hiện nghiêm túc Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “Về những điều đảng viên không được làm”.

Việc tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng phải trở thành nhu cầu trực tiếp, thói quen trong nhận thức và hành động của mỗi đảng viên. Đảng viên lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận, cập nhật những thông tin mới, những tri thức mới cũng là một biểu hiện suy thoái về đạo đức. Thực tiễn hiện nay, bệnh “thờ ơ chính trị” trong một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức cũng vô tình tiếp tay cho các thế lực

thù địch, chống phá cách mạng. Cán bộ, đảng viên phải thực sự là lực lượng hùng hậu, nòng cốt, tiên phong trong công tác bảo vệ Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng của dân tộc; lan tỏa mạnh mẽ cảm hứng, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước. Cần thường xuyên lan tỏa những tin bài có giá trị, ý nghĩa tích cực và phản bác kịp thời những tin xấu độc, thông tin tiêu cực là chúng ta đã góp phần vào công cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Thứ ba*, thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu như Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”.

Nêu gương là phương pháp hết sức quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, nhất là về tinh giáo dục và thuyết phục. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”. Vì vậy, cán bộ, đảng viên nêu gương, đi đầu thì vận động, giáo dục, thuyết phục quần chúng rất hiệu quả. Ngược lại, cán bộ, đảng viên nói mà không làm, làm cầm chừng, thiếu trách nhiệm thì có vận động mấy cũng khó mà làm cho dân tin, dân theo. Mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng cần chủ động, tự giác thực hành nêu gương bằng những hành động, việc làm dù

nhỏ trong công tác và đời sống hằng ngày, trong ứng xử với chính mình, với công việc và với tập thể cơ quan, đơn vị; tự đặt mình trong kỷ luật của tổ chức, nghiêm túc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan, đoàn thể; phải là những người đi đầu trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các luận điệu xuyên tạc, thù địch.

*Thứ tư*, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, có vai trò quan trọng trong phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, chấn chỉnh, ngăn chặn những hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sự thiếu gương mẫu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; đồng thời, kiên quyết xử lý những tổ chức, cá nhân có tình vi phạm.

Cần tiến hành kiểm tra, giám sát một cách thường xuyên, toàn diện, công khai, thận trọng và chặt chẽ, với nội dung tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là cái gốc của tệ nạn tham nhũng; do đó, công tác kiểm tra, giám sát về phòng, chống tham nhũng phải gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Tăng cường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra, giám sát cán bộ có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, có nhiều đơn, thư, ý kiến phản ánh, tố cáo tham nhũng. Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính

trị, đạo đức, lối sống và có hành vi tham nhũng, tiêu cực phải nghiêm minh, kịp thời, nhằm làm cho tổ chức đảng, đội ngũ đảng viên tiên bộ hơn, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị.

*Thứ năm*, kết hợp kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng với giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và quần chúng nhân dân. Tạo mọi điều kiện cho Nhân dân tham gia giám sát hoạt động, công tác của cán bộ, đảng viên, kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, Đảng viên. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, Đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội... theo tinh thần Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 về Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, Đảng viên./.

#### Chú thích:

(1),(4). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1996, t.9, tr.253, tr.293.

(2),(3). Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.11, tr.601

# VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG VIỆC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH HIỆN NAY

✧ Ths. NGUYỄN THỊ LAN ANH  
Giảng viên Phòng QLĐT&NCKH

*Tóm tắt: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó cán bộ, đảng viên đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải là những người đi đầu trong việc thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, phổ biến, động viên, hướng dẫn, giúp đỡ Nhân dân thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; đồng thời, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn, phản bác các quan điểm, việc làm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung phát triển năm 2011) nêu rõ: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng hoạch định chủ trương, đường lối và định hướng cho việc xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do đó, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không chỉ liên quan trực tiếp đến hệ tư tưởng, sinh mệnh chính trị của Đảng mà còn liên quan đến vận mệnh dân tộc, đến chế độ xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, cương lĩnh, chính trị, đường lối của Đảng; bảo vệ Nhân Dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá

đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước”. Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, nhằm “bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng là một nội dung cơ bản, sống còn của công tác xây dựng Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân...”.

Hiện nay, các thế lực thù địch, bất mãn chính trị xác định rằng, muốn loại bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở nước ta thì trước hết phải chống phá quyết liệt vào hệ tư tưởng, nền tảng tư tưởng của Đảng ta; phải làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân ta hoài nghi, mất niềm tin vào nền tảng tư tưởng của Đảng, vào chủ trương, đường lối của Đảng. Vì vậy, chúng lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của Internet và các trang mạng xã hội để lan truyền những thông tin xấu, độc nhằm kích thích sự nghi ngờ, phủ định

sạch trơn những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tập trung khai thác, lợi dụng những sai lầm, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác cán bộ, trong phát triển kinh tế - xã hội, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bóp méo các sự kiện chính trị, các vụ việc nhạy cảm; bôi nhọ, nói xấu lãnh đạo Đảng, Nhà nước; phá hoại niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, mục đích cuối cùng là phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, phủ nhận những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà Đảng và Nhân dân ta đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ đó làm cho Nhân dân mất niềm tin vào Đảng và Nhà nước, âm mưu xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong những năm qua, Đảng ta đã huy động sức mạnh của toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở để thực hiện cuộc đấu tranh bảo vệ vững chắc những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần giữ vững, bổ sung và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi các âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, bất mãn, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không ngừng củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, cuộc đấu tranh này đã được triển khai toàn diện và rất quyết liệt, đi vào chiều sâu từ Trung ương đến địa phương.

Bên cạnh những thành tựu to lớn đạt được, công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay vẫn còn tồn tại một số hạn chế, yếu kém đã được Đảng

ta thẳng thắn chỉ rõ: “Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao... Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn còn diễn biến phức tạp. Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi còn hình thức”<sup>(1)</sup>; “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”<sup>(2)</sup>.

Xuất phát từ lý luận và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thời gian vừa qua, có thể khẳng định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình hiện nay là nhiệm vụ cấp bách, hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Đây là một cuộc đấu tranh cấp thiết, đầy cam go, phức tạp, có tính sống còn mà Đảng ta, Nhân dân ta phải giành thắng lợi. Cuộc đấu tranh này đòi hỏi chúng ta phải có vũ khí sắc bén; lực lượng toàn diện, đông đảo, hùng mạnh; phương tiện đa dạng, hiện đại; hình thức phong phú, linh hoạt. Một trong những lực lượng trực tiếp “chiến đấu”, có tính quyết định chính là đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Chỉ khi nào đội ngũ này có niềm tin sâu sắc vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và được lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, được tổ chức chặt chẽ thì sẽ trở thành sức mạnh vô địch, sẽ không có một thế lực đen tối nào có thể chống phá được nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Để phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ



cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần chú ý đến những giải pháp cơ bản như sau:

*Thứ nhất*, tích cực tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần nhận thức sâu sắc sự cần thiết phải bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, xem đây là vấn đề hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trên cơ sở đó, lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ động, nhạy bén, kịp thời cung cấp những thông tin định hướng cho cán bộ, đảng viên trước những vụ việc, sự kiện chính trị nhạy cảm của Đảng, Nhà nước và đất nước. Thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng; nhận diện rõ hơn những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về Đảng Cộng sản Việt Nam, trên cơ sở đó nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

*Thứ hai*, tăng cường rèn luyện, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, đảng viên về việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Những nhận thức, kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng cần phải được thể hiện cụ thể trong công tác và cuộc sống của cán bộ, đảng viên thông qua những kỹ năng cụ thể, vì

vậy, để cán bộ, đảng viên thể hiện đầy đủ trách nhiệm trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cần phải trang bị, rèn luyện cho họ những kỹ năng cần thiết cả về chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện đạo đức phẩm chất cách mạng, nhất là kỹ năng nhận diện, phòng chống các thông tin xấu độc, sai trái, thù địch, kỹ năng viết tin, bài, chia sẻ, lan toả các thông tin chính thống, kỹ năng tương tác trên không gian mạng.

*Thứ ba*, có cơ chế, chính sách trong việc huy động cán bộ, đảng viên tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các cơ quan, đơn vị cần ban hành quy chế quy định rõ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước và của cơ quan, đơn vị mình công tác; nghiêm cấm đưa thông tin sai sự thật, xấu, độc lên Internet và mạng xã hội; quy định về trách nhiệm chia sẻ thông tin, nhất là thông tin về công tác xây dựng Đảng, phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai trái; cán bộ, đảng viên không tham gia chia sẻ, bình luận trên mạng xã hội những nội dung ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, dân tộc, uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân. Khi tham gia mạng xã hội phải đề cao ý thức, trách nhiệm, thiết thực, lành mạnh; bình tĩnh chọn lọc và kiểm chứng thông tin trước khi bình luận, tán đồng, chia sẻ. Không lưu trữ, cung cấp, đăng tải, tán đồng, chia sẻ, phát tán những thông tin xấu, độc, giả mạo, xuyên tạc, vu khống... trên không gian mạng. Khen thưởng, động viên kịp thời những cán bộ, đảng viên tích cực, chủ động có thành tích cao trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đồng thời ngăn chặn và xử lý theo quy định cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức vi phạm.

*Thứ tư*, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Để cán bộ, đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thì cán bộ, đảng viên phải phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm và nêu gương của mình một cách toàn diện trên tất cả các mặt từ nhận thức, lập trường chính trị, đạo đức, lối sống, tinh chiến đấu đến tác phong làm việc, nhất là đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Để cán bộ, đảng viên phát huy được vai trò nêu gương các tổ chức Đảng, chính quyền cơ sở, các đoàn thể cần tạo điều kiện để họ được học tập nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, cập nhật kiến thức về đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình địa phương. Đồng thời, trang bị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên những kỹ năng cơ bản về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm trong việc nêu gương của bản thân mình từ những việc làm nhỏ nhất trong đời sống hàng ngày để thực hiện tốt phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”.

*Thứ năm*, triển khai thực hiện hiệu quả hơn nữa các nội dung, giải pháp xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, tổ chức, cán bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước không ngừng phát triển là nền tảng quyết

định đến kết quả công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và là chỗ dựa vững chắc cho cán bộ, đảng viên trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức, tích cực đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy thật tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”. Đưa công tác phòng, chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đi vào nền nếp, đạt hiệu quả cao.

Như vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó có cán bộ, đảng viên. Mặc dù là nhiệm vụ rất khó khăn, nhiều thử thách nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và bằng lý tưởng, nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhiệm vụ này sẽ tiếp tục giành được những thắng lợi to lớn, tiếp nối truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam./.

#### Chú thích:

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện ĐH ĐBTQ lần thứ XIII, tập II, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.222.

(2). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện ĐH ĐBTQ lần thứ XIII, tập II, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.223.

# GIÁO DỤC THỂ HỆ TRẺ GÓP PHẦN ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY



Ths. PHAN CHÍ QUYẾT

Giảng viên Khoa Xây Dựng Đảng

*Tóm tắt: Thể hệ trẻ là lực lượng xã hội có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn quan tâm, chăm lo giáo dục, rèn luyện, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thể hệ trẻ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Hiện nay các thể lực thù địch đã và đang sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn nhằm xuyên tạc, chống phá trên nhiều lĩnh vực, do vậy, giáo dục thể hệ trẻ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nhiệm vụ hết sức quan trọng.*

Thể hệ trẻ Việt Nam là lực lượng có nhiều ưu thế trong xã hội, có sức trẻ và sự năng động sáng tạo, có tinh thần nhiệt tình cách mạng, sống có hoài bão, có lý tưởng và niềm tin; là lực lượng hùng hậu đã và đang giữ vai trò quan trọng trong quá trình phát triển đất nước hiện nay và cả tương lai. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Thanh niên là bộ phận của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng, thanh niên mới được tự do”<sup>(1)</sup>. Vì vậy, “thanh niên phải hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc... phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh”<sup>(2)</sup>. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh rằng, thể hệ trẻ Việt Nam thực sự là lực lượng xung kích trong sự nghiệp cách mạng; là đội hậu bị xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Thể hệ trẻ Việt Nam - Thể hệ nối tiếp thế hệ, tre già măng mọc trưởng thành từ những *Đội Cứu quốc*, *Tổng hội sinh viên*, *Hội truyền bá Quốc ngữ*, Việt

Nam tuyên truyền giải phóng quân, Đoàn quân Nam tiến đến phong trào “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Năm xung phong”... góp sức mình vào chiến thắng chung của dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm để bảo vệ độc lập, chủ quyền dân tộc, thống nhất Tổ quốc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Lý tưởng cách mạng của thanh niên không tách rời lý tưởng của Đảng, của dân tộc. Lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã ghi nhận rằng: Lòng yêu nước, nhiệt huyết của tuổi trẻ, tinh thần cách mạng, sự nhiệt tình, gan dạ và những tấm gương hy sinh dũng cảm của thể hệ trẻ nước nhà đã góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, thể hệ trẻ, trước hết là thanh niên chính là đội dự bị, lực lượng kế cận không thể thiếu của sự nghiệp cách mạng, tương lai đất nước. Người khẳng định: “Nước nhà mong chờ ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở

nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”<sup>(3)</sup>. Vận mệnh của quốc gia, dân tộc thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do thanh niên - những người có trách nhiệm thực hiện sứ mệnh lịch sử vẻ vang mà các thế hệ cha anh đã để lại: “Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào”<sup>(4)</sup>. Càng khó khăn, thử thách thì thanh niên càng phải nỗ lực rèn luyện về mọi mặt để trở thành một lực lượng to lớn, vững chắc, là những người không chỉ gánh vác trọng trách, mà còn phải vượt lên những gì thế hệ trước mong muốn.

Để hoàn thành sứ mệnh của mình, trở thành những người cách mạng có đức, có tài, có thể gánh vác được trách nhiệm mà Tổ quốc và Nhân dân giao phó, làm chủ tương lai một cách xứng đáng, thì thế hệ trẻ phải luôn tự giác rèn luyện tinh thần, phẩm chất đạo đức và bản lĩnh của mình; phải tích cực làm việc để chuẩn bị cho tương lai, phải ra sức học tập trong nhà trường, ở gia đình và ngoài xã hội; không ngừng trau dồi, làm giàu tri thức của mình từ chính thực tiễn cuộc sống, phải nghiêm khắc với bản thân, tự phê bình và phê bình để khắc phục những nhược điểm: Nóng vội, thiếu thực tế, hình thức, chủ quan...; luôn cố gắng học tập chính trị, văn hóa, nghề nghiệp và phải rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy sức trẻ của mình, đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên phải xung phong trong mọi công tác, trên tinh thần chủ động, gan dạ, sáng tạo; có chí khí hăng hái và tinh thần cầu tiến, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến bộ...

Trong thời kỳ đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, lý tưởng cách mạng

của thế hệ trẻ là tiếp tục phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII nêu rõ: “Sự nghiệp đổi mới đất nước có thành công hay không, đất nước ta bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không chủ yếu là do lực lượng thanh niên ngày nay quyết định. Cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không là tùy thuộc vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên”<sup>(5)</sup>; Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội”<sup>(6)</sup>. Giáo dục truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc cho các thế hệ thanh niên Việt Nam, nhất là giáo dục lịch sử cách mạng cho thế hệ trẻ được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, tổ chức Đoàn các cấp triển khai dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại; tổ chức các buổi trao đổi, tọa đàm, mít tinh kỷ niệm, nghe nói chuyện về truyền thống lịch sử nhân các ngày lễ lớn của đất nước; đẩy mạnh các chương trình, cuộc vận động “Tiếp lửa truyền thống”, “Tôi yêu Tổ quốc tôi”, “Thắp nến tri ân các Anh hùng liệt sĩ”...; chăm sóc và chỉnh trang các nghĩa trang liệt sĩ; di tích lịch sử cách mạng... Thông qua các hoạt động đó đã góp phần giáo dục lịch sử cách mạng, hình thành nhân cách, vun đắp lý tưởng, bản lĩnh và lối sống đẹp cho thanh, thiếu niên; đồng thời, nhắc nhở thế hệ trẻ luôn ghi nhớ lịch sử cách mạng, tri ân các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì nền độc lập, tự do của dân tộc; qua đó, cống hiến sức mình để xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh.



Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước và các chương trình giáo dục lịch sử cách mạng cho thế hệ trẻ còn nhiều hạn chế, chất lượng, hiệu quả chưa cao. Các thế lực thù địch ra sức lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là internet, các trang mạng xã hội để tuyên truyền, xuyên tạc, bôi đen, bóp méo lịch sử dân tộc, phủ nhận những giá trị lịch sử cách mạng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, triệt để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam, thực hiện âm mưu thâm độc “phi chính trị hóa lực lượng vũ trang”, “tạo dựng ngọn cờ”, tổ chức “biểu tình bất bạo động” khi có thời cơ sẽ tiến hành kích động “gây bạo loạn, lật đổ” hoặc tiến hành “cách mạng màu” với nhiều tên gọi khác nhau... nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xóa bỏ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, làm lung lay niềm tin của Nhân dân vào nền tảng tư tưởng của Đảng, vào chế độ, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó thế hệ trẻ - Lực lượng rường cột, tương lai của đất nước là đối tượng, chúng lợi dụng một cách triệt để. Những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận chế độ, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, hạ thấp uy tín của lãnh đạo Đảng và Nhà nước... đã dần hình thành nên những tư tưởng bất mãn, chống đối, một bộ phận thế hệ trẻ thiếu bản lĩnh chính trị, nhận thức còn hạn chế, cho nên dễ bị mắc mưu, “sập bẫy”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, có những hành động sai trái như cổ xúy cho những người vi phạm pháp luật, tham gia vào các cuộc tụ tập đông người khi xuất hiện các điểm nóng; có những phát ngôn “lệch chuẩn”, “loạn chuẩn” trên mạng xã hội gây tâm lý hoài nghi. Sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội hiện nay thường tập trung vào nhóm thanh

thiếu niên không quan tâm đến tình hình chính trị - xã hội của đất nước, thiếu bản lĩnh chính trị, suy thoái tư tưởng, đạo đức, lối sống để tấn công trực tiếp vào nền tảng tư tưởng của Đảng, tìm mọi cách để chứng minh chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là sai lầm; ra sức tuyên truyền và cổ súy cho hệ tư tưởng và nền dân chủ tư sản; xuyên tạc, bôi nhọ lãnh tụ và lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước. Vì vậy, giáo dục lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử cách mạng nói riêng cho thế hệ trẻ trong bối cảnh hiện nay, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là hết sức quan trọng.

Nền tảng tư tưởng của Đảng là kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; là một bộ phận cấu thành của kiến trúc thượng tầng xã hội, giúp định hướng hành động của toàn xã hội theo những mục tiêu, lý tưởng đã lựa chọn. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, sự lãnh đạo của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ gìn bản sắc, truyền thống văn hóa dân tộc. Tiếp nối truyền thống tốt đẹp từ thế hệ cha anh đi trước, niềm tin của thế hệ trẻ hiện nay là niềm tin cách mạng, niềm tin vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc, bôi đen, bóp méo lịch sử dân tộc, phủ nhận những giá trị lịch sử cách mạng nhằm chống phá Đảng, Nhà nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Vì vậy, công tác giáo dục thế hệ trẻ, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần quan tâm một số giải pháp sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục lịch sử cách mạng cho thế hệ trẻ. Cấp ủy đảng các cấp, nhất là cấp cơ sở, cần quan tâm sâu sát, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay. Tạo mọi điều kiện để việc giáo dục đem lại hiệu quả nhất, thức tỉnh được ý thức hệ của thế hệ trẻ. Để thế hệ trẻ vững vàng hơn về tâm thế,

năng động, nhạy bén hơn trong tư duy và tích cực trong công việc, trong cuộc sống. Từ đó, giúp thế hệ trẻ ý thức được trách nhiệm đối với Tổ quốc, trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tu dưỡng đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và thử thách của thời cuộc.

*Hai là*, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thế hệ trẻ. Trước hết cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức, phương tiện để thế hệ trẻ hiểu sâu sắc về chủ trương, đường lối, mục tiêu, lý tưởng cao đẹp, bản chất tốt đẹp của Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đối với thế hệ trẻ nhằm nâng cao sức đề kháng, khả năng chủ động đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trên internet, mạng xã hội. Từ đó, củng cố niềm tin của thanh niên vào sự lãnh đạo của Đảng và tích cực, xung kích đi đầu thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*Ba là*, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thông, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ gắn với các đợt sinh hoạt chính trị. Tổ chức sinh hoạt chính trị sâu rộng trong đoàn viên thanh niên với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động gắn với các nội dung về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một nhiệm vụ lâu dài và hết sức khó khăn. Nếu như thế hệ trẻ không có bản lĩnh chính trị vững vàng, không có lý tưởng cách mạng thì chắc chắn sẽ dễ dàng bị các thế lực thù địch lôi kéo, xúi giục, đi ngược với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Do đó, đẩy mạnh giáo dục chính trị, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của các cấp ủy Đảng, Chính quyền; trong

đó, đặc biệt coi trọng việc trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để thế hệ trẻ xứng đáng là những chủ nhân tương lai của đất nước.

*Bốn là*, thông qua các kênh truyền thông, các diễn đàn, đối thoại để tăng cường tuyên truyền, truyền cảm hứng, động lực, khơi dậy khát vọng, ý chí quyết tâm của tuổi trẻ thông qua những tấm gương thực sự tiêu biểu của cán bộ, đảng viên, của các cá nhân tiêu biểu, những câu chuyện, hình ảnh đẹp. Khi được truyền cảm hứng sẽ trở thành động lực bên trong thúc đẩy thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay và mai sau hành động với quyết tâm, hoài bão lớn để thực hiện được những mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh, Nhân dân ấm no, hạnh phúc.

*Năm là*, tạo môi trường để thanh niên rèn luyện các kỹ năng xã hội, tham gia xây dựng đời sống văn hóa; tham gia giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, văn thể mỹ, phát triển thể lực; phát huy tính tích cực xã hội của thanh niên; sống trung thực trách nhiệm, xây dựng gia đình hạnh phúc; tham gia giám sát phản biện xã hội. Thanh niên phải tích cực tham gia xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tích cực tham gia phòng, chống ô nhiễm môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức cho thanh, thiếu niên về vai trò của kỹ năng xã hội. Tổ chức tốt các hình thức huấn luyện, bồi dưỡng kỹ năng xã hội, nhân rộng mô hình, từ đó, khuyến khích động viên và tổ chức các hoạt động hỗ trợ thanh, thiếu niên tự học tập kiến thức, rèn luyện kỹ năng để thích nghi với điều kiện mới.

*Sáu là*, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về không gian mạng cho thế hệ trẻ. Trong bối cảnh nền kinh tế số, xã hội số, với sự bùng nổ của công nghệ thông tin, các thế lực thù địch đã tập trung sử dụng không gian mạng để chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong khi đó, thế hệ trẻ là lực

lượng chủ yếu tham gia, sử dụng mạng xã hội phổ biến. Nếu thế hệ trẻ không có những kỹ năng nhất định, đặc biệt là kỹ năng về công nghệ thông tin, về ngoại ngữ thì rất dễ bị các thế lực thù địch lừa bịp, lôi kéo; từ đó có những tư duy, suy nghĩ lệch lạc về Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tóm lại, giáo dục thế hệ trẻ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay có vai trò hết sức quan trọng, nhằm nêu cao ý thức, bản lĩnh chính trị, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ về công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng sức trẻ, làm cho mỗi cá nhân tự ý thức được rằng việc xung kích bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc tự giác, thường xuyên của mỗi cán bộ, đoàn viên thanh niên, đảng viên trẻ để bảo vệ Đảng, bảo vệ nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa./.

#### Chú thích:

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011, T. 9, tr. 178

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011, T. 9, tr. 178-179

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.35

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.9, tr.265.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, H, 1993, tr. 23.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, tr. 168.

## ĐẤU TRANH PHẢN BÁC...

(Tiếp theo trang 72)

kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; chính trị xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được giữ vững và tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Những thành tựu đó là kết tinh trí tuệ, sức lực và bản lĩnh Việt Nam. Phủ nhận thành quả cách mạng Việt Nam đồng nghĩa với phủ nhận một trong những trang sử hào hùng nhất của dân tộc; phủ nhận công lao, sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân ta; phủ nhận vai trò lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo đất nước của Đảng ta. Đó là một việc làm hoàn toàn trái với sự thật, công lý và lẽ phải, là quan điểm hư vô lịch sử, xúc phạm quá khứ thiêng liêng của dân tộc, cần phải vạch trần, đấu tranh phê phán và bác bỏ.

Những thành tựu xây dựng đất nước trong công cuộc đổi mới của Việt Nam đã khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo vững vàng, sáng suốt của Đảng, Nhà nước cùng sự đoàn kết nhất trí của cả hệ thống chính trị; phát huy các giá trị truyền thống và tinh thần đại đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân tộc; là uy tín, là sự tin nhiệm, đồng tình, ủng hộ tuyệt đối của cộng đồng quốc tế. Điều này vừa thể hiện quyết tâm, nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị, song đây tiếp tục là bằng chứng thuyết phục để đấu tranh phản bác có hiệu quả các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận những thành tựu trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam./.

#### Chú thích:

(1), (2), (3). Niên giám thống kê 2023 của Tổng Cục Thống kê nhà xuất bản thống kê 2023 trang 9-21.

(4), (6). Niên giám thống kê 2023 của Tổng Cục Thống kê nhà xuất bản thống kê 2023 trang 931-932.

(5). Niên giám thống kê 2023 của Tổng Cục Thống kê nhà xuất bản thống kê 2023 trang 932-933.

# GIÁO DỤC LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠO NÊN VỮ KHÍ SẮC BÉN, GÓP PHẦN PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC, BÔI NHỘ LỊCH SỬ, BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

✧ Ths. NGUYỄN QUỲNH ANGA  
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những yêu cầu và nhiệm vụ rất quan trọng trong giảng dạy trung cấp lý luận chính trị ở trường chính trị tỉnh. Các bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình trung cấp lý luận chính trị có vai trò, vị trí hết sức quan trọng trong việc củng cố nhân sinh quan cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, phương pháp, kỹ năng nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử Đảng, lịch sử dân tộc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.*

**B**ảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân; là công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Trường Chính trị Trần Phú là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Thông qua công việc giảng dạy nghiên cứu tổng kết thực tiễn của giảng viên nhằm trang bị cho cán bộ cơ sở về những vấn đề về lý luận, củng cố, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đội ngũ lãnh đạo ở cơ sở. Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu

tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, giảng viên Trường Chính trị Trần Phú đã lồng ghép kiến thức lý luận, phân tích, đấu tranh với các luận điệu sai trái, thù địch có liên quan ở từng môn, từng bài học, từng đề tài nghiên cứu khoa học giúp cho người học nhận diện các luận điệu sai trái, thù địch.

Từ vị trí, vai trò của các bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình trung cấp lý luận chính trị, bài viết tập trung phân tích, nhấn mạnh đóng góp của môn Lịch sử Đảng trong củng cố nhân sinh quan cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, phương pháp, kỹ năng nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc lịch sử Đảng,



lịch sử dân tộc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các bài giảng Lịch sử Đảng trong chương trình trung cấp lý luận chính trị tập trung làm rõ quá trình Đảng ra đời, phát triển, lãnh đạo đấu tranh giành độc lập dân tộc, kháng chiến chống xâm lược; xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tiến hành công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; đúc kết những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo và xây dựng Đảng. Thực tế cho thấy, Lịch sử Đảng là một trong những tiêu điểm mà các thế lực thù địch tập trung xuyên tạc, chống phá. Hoạt động bôi nhọ, xuyên tạc, phủ định lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch diễn ra từ rất sớm. Từ khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, sự tấn công, xuyên tạc lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn. Chúng chống phá, xuyên tạc, bôi nhọ trên mọi khía cạnh, cả về lý luận, đường lối và sự kiện cụ thể, tập trung vào những luận điệu, sự kiện sau: Phủ định sự lựa chọn con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội hoặc rằng Cách mạng Tháng Tám chỉ là “sự ăn may”; cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ với những tổn thất to lớn, mất mát về người và của là không cần thiết, viện dẫn lịch sử một số nước “khôn ngoan” lựa chọn con đường khác, không cần bạo lực cách mạng vẫn giành được độc lập, tránh đổ máu thương vong; hay cuộc chiến tranh thống nhất đất nước là cuộc nội chiến nhằm tranh giành quyền lực; xuyên tạc đường lối đổi mới của đất nước ta, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội...; bịa đặt, bôi nhọ hình ảnh của các vị lãnh tụ, anh hùng giải phóng dân tộc hoặc các nhân vật có uy tín và tầm ảnh hưởng của Đảng ta. Chúng cho rằng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là “mù mờ”, “thiên đường mù”, “không tương; họ tách rời và đối lập độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội”; chúng rêu rao Đảng Cộng sản toàn trị, “độc tài”, “mất dân chủ”, “bóp nghẹt dân

chủ”, chỉ phù hợp với lãnh đạo chiến tranh, nên đã hoàn thành sứ mệnh, nay hòa bình xây dựng, phát triển phải được thay thế bằng chế độ chính trị đa đảng... Thậm chí ngay cả việc xuất bản nhiều lần giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam chương trình trung cấp lý luận chính trị cũng bị chúng xuyên tạc là không cần thiết, lãng phí tiền bạc vì Lịch sử thì chỉ diễn ra một lần tại sao lại phải viết lại nhiều thế...

Đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử Đảng là một cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, phức tạp. Tính chất khó khăn, phức tạp thể hiện ở đối tượng chống phá, xuyên tạc vừa lớn về số lượng, đa dạng, cả các thế lực thù địch, phản động ở trong nước và nước ngoài (gồm những kẻ bất mãn, những phần tử cơ hội) khó xác định. Nội dung của các luận điệu xuyên tạc cũng hết sức phức tạp, không chỉ đơn thuần ở lĩnh vực lịch sử mà thực chất là chống phá về “tư tưởng”, “chính trị” với mục tiêu thay đổi ý thức hệ, lập trường, hạ bệ uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng... Thủ đoạn chống phá cũng rất đa dạng, phong phú, vừa tinh vi, vừa trắng trợn... Do vậy, đây là cuộc đấu tranh toàn diện trên các lĩnh vực, các mặt lãnh đạo của Đảng, do đó, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó, lực lượng làm công tác tư tưởng, công tác nghiên cứu - giảng dạy, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng đóng vai trò nòng cốt.

Những kết quả đạt được trong công tác giảng dạy lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Chính trị Trần Phú trong thời gian qua đã góp phần tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của học viên, góp phần bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc, nâng cao bản lĩnh chính trị, phản bác các quan điểm sai trái và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; tạo động lực và năng lực nội sinh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, xã hội của địa phương. Đội ngũ giảng dạy Lịch sử Đảng hiện nay ở trường

đều là những giảng viên kỳ cựu, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Các giảng viên được tập huấn thường xuyên, cập nhật những nội dung, quan điểm mới ở các chương trình đào tạo do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức; có khả năng tự nghiên cứu tài liệu, học tập nâng cao trình độ; có khả năng đảm nhiệm hết các chuyên đề trong học phần và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy mỗi lần thay đổi giáo trình.

Ngoài ra, từ năm 2022 đến nay, Trường Chính trị Trần Phú đã biên soạn và xuất bản giáo trình “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Hà Tĩnh” trong đó có chuyên đề “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh” nhằm giáo dục, phổ biến lịch sử Đảng bộ tỉnh đến học viên, đồng thời, định hướng nội dung và tổ chức cho học viên đi nghiên cứu thực tế tại các địa điểm di tích lịch sử cách mạng trong tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, thực tế hiện nay Lịch sử Đảng là một trong các môn học hiện nay còn có lúc chưa tạo hứng thú với học viên. Một trong những căn nguyên dẫn đến tình trạng đó là đội ngũ giảng viên chưa thực sự nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, chưa tạo được hứng thú cho học viên. Điều này đòi hỏi phải đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng của nhà trường, đảng viên, giảng viên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đang đặt ra, góp phần củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, tin tưởng vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

Phải khẳng định rằng giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị là rất cần thiết và cần được không ngừng phát triển, hoàn thiện; phải bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính thực tiễn đồng thời phải góp phần nâng cao trình độ tư duy và năng lực vận dụng vào thực tiễn, nâng cao cả trí tuệ, phẩm chất chính trị và đạo đức của người học. Hiện nay giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

soạn theo các chuyên đề, do đó việc giảng và học theo chuyên đề đòi hỏi giảng viên vừa phải có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, vừa phải có kiến thức lý luận cơ bản, gồm quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về các vấn đề của cách mạng Việt Nam. Đây là yêu cầu kiến thức hoàn toàn mới đặt ra đối với giảng viên, cũng là nội dung tiếp nhận mới và khó đối với học viên. Do đó, trên cơ sở nắm vững các vấn đề lý luận, giảng viên cần chuyển tải các nội dung lý luận một cách đơn giản, dễ hiểu, giúp học viên không thấy nặng nề khi tiếp nhận bài học.

Nhằm tăng cường hơn nữa việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trong chương trình trung cấp lý luận chính trị có chiều sâu, thực chất và hiệu quả, bản thân thiết nghĩ, các giảng viên Trường Chính trị Trần Phú cần chú trọng những giải pháp cơ bản sau:

*Thứ nhất*, thực hiện đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng và toàn xã hội, trước hết là của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp về vị trí, tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng đối với công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới. Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục thống nhất và nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên đối với công tác nghiên cứu, vận dụng nghị quyết vào trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Những yêu cầu đặt ra gắn liền với đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Đồng thời, trong quá trình lãnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện, Ban Giám hiệu tiếp tục phát huy tính chủ động, cách làm sáng tạo, bám sát định hướng chỉ đạo trong các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng, Bộ Chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương; hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trên cơ sở đó, nhà trường tiếp tục cụ thể hóa bằng các kế hoạch hành động cụ thể, các giải pháp hay trên từng lĩnh vực: Giảng dạy, nghiên cứu khoa học, lãnh đạo quản lý và phục vụ cho phù hợp với từng vị trí việc làm của cán bộ công chức, viên chức và người lao động. Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo việc bổ sung, cập nhật những điểm mới về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào bài giảng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường như: Chương trình Trung cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; các lớp bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội.

Đảng ủy, Ban Giám hiệu tiếp tục chỉ đạo đối với các khoa chuyên môn, coi trọng việc quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của các văn kiện, nghị quyết của Đảng theo hướng gắn với nội dung từng bài giảng, tiết giảng, phù hợp với từng đối tượng học viên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Đồng thời, cập nhật tình hình thực tiễn của thế giới, trong nước và của tỉnh, của địa phương. Giảng viên phải là người tiên phong trong bảo vệ và phát huy những giá trị cao đẹp, trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đưa văn kiện, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống. Thường xuyên quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ giảng viên, xây dựng đội ngũ giảng viên có chất lượng, có kiến thức chuyên sâu và am hiểu

sâu sắc thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp và tâm huyết với nghề.

*Thứ hai*, giảng viên cần chủ động, tích cực áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại trong việc thiết kế giáo án, bài giảng bằng việc tích hợp các thông tin có nội dung cập nhật, hình ảnh minh họa sinh động; phát huy tính chủ động của người học trong việc tham gia trao đổi, thảo luận các vấn đề liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để thu hút sự chú ý của người học. Điều quan trọng trước hết là giảng viên cần đảm bảo cung cấp thông tin chính thống, phù hợp; các luận điểm phải chắc chắn, khách quan, không đưa ra quan điểm cá nhân, làm phức tạp thêm vấn đề. Giảng viên cần tăng cường trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn cho người học những kỹ năng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên sách, báo, tạp chí và trên không gian mạng...

*Thứ ba*, tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đối với mỗi chuyên đề. Việc kiểm tra, đánh giá cần được tiến hành thường xuyên. Các khoa chuyên môn, cần lấy việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng bài giảng cũng như chất lượng giảng viên hàng năm. Ngoài ra, cũng cần tăng cường kiểm soát, quản lý các tài khoản mạng xã hội của cán bộ, học viên... để kịp thời có những hướng dẫn, điều chỉnh; tránh tình trạng mất kiểm soát, đi chệch hướng hoặc bị các thế lực thù địch lợi dụng, tấn công.

*Thứ tư*, phát huy vai trò, trách nhiệm tích cực, chủ động của giảng viên khi tham gia giảng dạy các lớp trung cấp lý luận chính trị. Vì giảng viên là người tiếp xúc và có ảnh

*Xem tiếp trang 104*

# TÍCH HỢP NỘI DUNG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH VÀO BÀI GIẢNG “CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM”

✧ Ths. NGUYỄN THỊ LAM

Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

*Tóm tắt: Việc tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy môn Xây dựng Đảng nói chung và bài “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam” nói riêng là việc làm rất cần thiết nhằm giúp cho học viên nhận diện được những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị, từ đó nghiên cứu, xây dựng những giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn công tác xây dựng Đảng tại địa phương, đơn vị công tác, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.*

Thời gian qua, cùng với việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, Đảng ủy Trường Chính trị Trần Phú đã chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lồng ghép, vận dụng Nghị quyết 35 về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Qua đó các khoa, phòng, đội ngũ giảng viên chủ động xây dựng kế hoạch, phương pháp nghiên cứu chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng việc tích hợp, lồng ghép các nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào bài giảng của từng phần học, góp phần tiếp tục khẳng định giá trị hệ tư tưởng Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chuyên đề “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam”

trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng: Nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc đoàn kết thống nhất, nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, nguyên tắc hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Để tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bài giảng “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam”, trước hết người giảng cần lựa chọn một số nội dung phù hợp để tích hợp; cần làm rõ, nhận diện được những âm mưu cơ bản, lâu dài của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị là tìm mọi cách xóa bỏ, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; nhận diện những quan điểm sai trái, thù địch xuyên tạc về nguyên tắc tập trung dân chủ, về quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Trước những âm mưu, thủ



đoạn của các thế lực thù địch, khi giảng yêu cầu giảng viên cần vận dụng các quan điểm của Đảng, đứng trên lập trường của người cộng sản để phân tích, giảng giải, phản biện giúp người học có nhận thức đúng đắn, tạo dựng niềm tin cho học viên và định hướng hành động cho họ. Cụ thể:

*Mục 1:* Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, giảng viên cần làm rõ những quan điểm sai trái về nguyên tắc tập trung dân chủ như: Tập trung và dân chủ là hai mặt đối lập, không thể kết hợp trong một nguyên tắc. Nếu thực hiện tập trung sẽ tất yếu dẫn đến thu hẹp dân chủ, triệt tiêu dân chủ; ngược lại, nếu muốn thực hiện dân chủ phải từ bỏ tập trung; tập trung dân chủ chỉ là một biểu hiện của chế độ tập quyền, độc đoán bảo thủ, kìm hãm tư duy sáng tạo; tán dương thực hiện dân chủ tự do, dân chủ cực đoan; ủng hộ nhiều phe nhóm đối lập để đấu tranh, bàn cãi; sử dụng chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền”, “đa nguyên” cò vũ cho những bất đồng ý kiến trong Đảng nhằm chia rẽ, làm tan rã Đảng từ bên trong.

Người giảng viên cần khẳng định, trong công tác xây dựng Đảng, việc đưa dân chủ đối lập với tập trung là không hiểu đúng nguyên tắc, cố tình bóp méo nguyên tắc tập trung dân chủ bởi trong nguyên tắc này, hai mặt tập trung và dân chủ không tách rời nhau mà quy định lẫn nhau, quan hệ biện chứng với nhau. Tập trung trên cơ sở dân chủ nhưng dân chủ phải dưới sự lãnh đạo để bảo đảm tập trung, không phải tập trung quan liêu, chuyên quyền, độc đoán, cũng không phải dân chủ tự do, vô tổ chức, vô kỷ luật. Khi thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi đảng viên phải tuân theo kỷ luật của Đảng, thiếu số phục tùng đa số là quy định bắt buộc, một trong những nội dung cốt lõi, đặc trưng của tập trung trong Đảng, thể hiện ý chí, sức mạnh tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Điều 9, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: “Thiếu

số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí tuệ của Đảng phải là trí tuệ tập thể, khi bàn bạc, thảo luận, thành nghị quyết, phải có một người hoặc nhóm người phụ trách thì công việc mới chạy. Vì thế, theo Người, “Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo tập trung, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật”<sup>(1)</sup>, để bảo đảm dù Đảng nhiều người nhưng khi tiến đánh chỉ như một người; đồng thời, phải chú ý chống lại căn bệnh độc đoán chuyên quyền; hay ngược lại, dựa dẫm vào tập thể, không dám quyết đoán, không dám chịu trách nhiệm. Người chỉ rõ: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ, dẫn tới kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”<sup>(2)</sup>. Giảng viên có thể lấy ví dụ một số vụ việc vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong thời gian qua.

*Mục 4:* Nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, giảng viên cần làm rõ những quan điểm sai trái, thù địch về quan hệ giữa Đảng với Nhân dân mà các thế lực thù địch xuyên tạc như bản chất, mục tiêu của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền. Lợi dụng những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, quản lý, những khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, các quan điểm sai trái, thù địch phê phán, đã kích chế độ một đảng, coi đó là chế độ độc tài, mất dân chủ, sự áp đặt của Đảng, Nhà nước đối với Nhân dân... Mục đích của chúng là nhằm hạ thấp vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, làm cho Nhân dân nghi ngờ về địa vị, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm suy giảm lòng tin, mối quan hệ của Nhân dân

với Đảng và chế độ. Các luận điệu xuyên tạc, vu khống Đảng, Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền, đàn áp tôn giáo, kỳ thị dân tộc để kích động biểu tình chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; vu khống Đảng, Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, cấm tự do ngôn luận, vi phạm nhân quyền, kỳ thị tôn giáo, phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số... với mục đích phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, kích động hận thù dân tộc, kích động các vụ biểu tình, khiếu kiện đông người nhằm chống Đảng, Nhà nước, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định chính trị - xã hội.

Giảng viên phân tích làm rõ, phản bác những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Chứng minh bằng các hoạt động thực tiễn cho học viên thấy được: bản chất của dân chủ thực sự không phải là do chế độ một đảng hay đa đảng, mà là ở quyền lực Nhà nước thực tế thuộc vào ai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và trong chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền lực Nhà nước thực tế thuộc về Nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

Tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, Đảng, Nhà nước ta rất tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của Nhân dân, xem đó là quyền tự do thiêng liêng của đồng bào giáo dân, với phương châm “Đoàn kết lương giáo”, “tốt đời, đẹp đạo”. Đồng thời, Đảng, Nhà nước ta cũng luôn coi trọng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đồng bào các dân tộc thiểu số là một bộ phận của cộng đồng dân tộc Việt Nam, có vị trí, vai trò rất quan trọng trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước, chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong suốt quá trình cách mạng, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính

sách chăm lo cho đồng bào tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số. Chúng ta có hệ thống pháp luật để bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc, đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân các dân tộc thiểu số. Quyền của Nhân dân đã được thể hiện qua Hiến pháp 2013, Luật thực hiện dân chủ năm 2022, Luật Mặt trận Tổ quốc, Luật Tôn giáo... Đây là những bằng chứng không thể xuyên tạc, phủ nhận.

Việc chủ động tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào bài giảng “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam” sẽ giúp cho giảng viên và học viên không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động đấu tranh phản bác với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đồng thời, qua đó từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập làm cho bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn, tạo sự lôi cuốn; thu hút sự trao đổi, thảo luận giữa giảng viên và học viên. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bài giảng “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam” nói riêng và các bài giảng lý luận chính trị tại Trường Chính trị Trần Phú nói chung, theo tôi cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho giảng viên. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, xây dựng khối đoàn kết, thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, giúp cho đội ngũ giảng viên và học viên không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, giữ vững lập trường, củng cố niềm tin; phát huy vai trò, trách nhiệm, nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động đấu tranh phản bác với các quan điểm sai trái của các thế lực thù

địch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình để sớm phát hiện những biểu hiện lệch lạc, kịp thời uốn nắn, sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm để tự điều chỉnh bản thân.

*Thứ hai*, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt tới toàn thể đội ngũ giảng viên về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 35 của Bộ Chính trị; xây dựng kế hoạch, coi trọng việc tích hợp, lồng ghép nội dung đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng vào nội dung giảng dạy. Từ đó, giúp cho đội ngũ học viên có cơ sở vững chắc để củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng; chủ động đấu tranh có hiệu quả với âm mưu “diễn biến hòa bình” và những thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập cho đội ngũ giảng viên và học viên.

*Thứ ba*, đội ngũ giảng viên cần chủ động trong công tác soạn giáo án, áp dụng các phương pháp giảng dạy vào bài giảng. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực để học viên từ việc tiếp cận nội dung thành tiếp cận năng lực tự học, tự nghiên cứu. Giảng viên cần quan tâm đến việc học viên sẽ vận dụng được những gì thông qua quá trình học tập. Muốn vậy, giảng viên cần phải thay đổi phương pháp dạy học từ thụ động sang chủ động; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm. Phát huy tính chủ động của học viên trong việc tham gia trao đổi, thảo luận các vấn đề có liên quan đến bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn cho học viên những kỹ năng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn hiện nay.

*Thứ tư*, mỗi giảng viên cần xây dựng ý thức việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, có tính bắt buộc nên phải được tiến hành thường xuyên. Để việc tích hợp thực sự có hiệu quả, mỗi giảng viên cần không ngừng học tập nâng cao trình độ, có động cơ, thái độ tự học tập, bồi dưỡng đúng đắn; không tự bằng lòng với kiến thức đã có, ra sức học tập và rèn luyện; quán triệt và nắm vững những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, trách nhiệm nêu gương của người giảng viên. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, tích cực vận dụng những kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy. Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch... nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết, nâng cao ý thức đấu tranh, có lý luận sắc bén phản bác lại các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong bài giảng “Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam” nói riêng và giảng dạy lý luận chính trị nói chung là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng nhằm tiếp tục khẳng định, lan tỏa những giá trị của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng về công tác xây dựng Đảng, góp phần bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nâng cao bản lĩnh cách mạng giảng viên, học viên trong giai đoạn hiện nay./.

#### Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 287
2. CD.Rom, Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t5, tr.620.

# TÍCH HỢP ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH XUYÊN TẠC MỘT SỐ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÂN DÂN VÀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG GIẢNG DẠY TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Ths. TRẦN THỊ BÍCH THỦY

Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

*Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết dân tộc là một trong những giá trị cốt lõi trong sự nghiệp cách mạng của Người. Những quan điểm này đã góp phần định hình đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và là nền tảng quan trọng cho sự phát triển đất nước. Việc bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết dân tộc nói riêng sẽ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn cách mạng mới.*

## **1. Nhận diện, đấu tranh phản bác thủ đoạn xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhân dân và đại đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.**

*Thứ nhất: Về nội dung Nhân dân.* Phát hiện ra vai trò của quần chúng nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử là một trong những công hiến quan trọng của chủ nghĩa Mác trong khi nghiên cứu quy luật phát triển của xã hội loài người. Tuy nhiên, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội khoa học luôn tìm mọi cách để phủ nhận vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng. Họ cho rằng: Quần chúng nhân dân chỉ là đám đông thụ động, không biết suy nghĩ, chỉ làm theo sự dẫn dắt của người khác, là phương tiện mà các cá nhân cần đến cho một ý đồ chính trị của mình. Theo họ, vai trò sáng tạo ra lịch sử chỉ có những phần tử tinh hoa nhất, xuất hiện từ trong bộ phận ưu tú nhất của mỗi dân tộc mới có khả năng sáng tạo. Vì vậy, sự phân chia xã hội thành thống trị và bị trị, quản lý

và bị quản lý là quy luật vĩnh viễn của tôn tại xã hội.

Trước hết, cần khẳng định rằng quan điểm trên đây là hoàn toàn sai lầm, nhằm mục đích bảo vệ địa vị của giai cấp thống trị, áp bức đối với quần chúng nhân dân lao động. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ rằng: Từ khi có xã hội loài người đến nay, lịch sử xã hội là do quần chúng nhân dân xây dựng nên, chính quần chúng nhân dân là động lực thúc đẩy lịch sử tiến lên không ngừng. Mọi sự kiện, biến đổi cách mạng xảy ra trong đời sống xã hội, nếu không được quần chúng tham gia, ủng hộ thì không thể thành công được. Vì vậy, cách mạng xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của quần chúng nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Chỉ có lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin mới luận chứng một cách khoa học vai trò sáng tạo ra lịch sử của quần chúng, và xác định được mối quan hệ đúng đắn của vai trò cá nhân kiệt xuất và quần chúng nhân dân trong sự phát triển của xã hội loài người. Lý



luận này được các chính đảng của giai cấp công nhân lấy làm cơ sở cho việc xây dựng đường lối chiến lược, sách lược cách mạng đúng đắn để đưa sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân đi đến toàn thắng. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dựa trên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đề ra quan điểm đúng đắn về vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng. Vận dụng quan điểm đó, Đảng ta chỉ rõ: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; quần chúng được giác ngộ, được tổ chức, đoàn kết lại dưới sự lãnh đạo của Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân mới có thể giải phóng cho mình. Hiện nay, cùng với việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chúng ta phải kiên quyết đấu tranh ngăn chặn mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm tuyệt đối hóa vai trò cá nhân, hạ thấp hoặc phủ nhận vai trò của quần chúng nhân dân, để từ đó xuyên tạc quan điểm, đường lối cách mạng của Đảng. Do đó, cần tiếp tục quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về Nhân dân, nhất quán quan điểm mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng đều do quần chúng nhân dân tạo dựng. Vai trò của cá nhân kiệt xuất chỉ có thể có được trong mối quan hệ mật thiết với quần chúng, được quần chúng kính yêu và tích cực ủng hộ. Nếu tách rời quần chúng, đứng trên quần chúng, không được quần chúng ủng hộ, thì nhất định sớm hay muộn sẽ bị lịch sử đào thải.

*Thứ hai:* Về đại đại đoàn kết dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, đại đại đoàn kết toàn dân tộc là tập hợp hết tất cả các giai tầng, các đảng phái, tôn giáo,... vào khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các thế lực thù địch cho rằng, Hồ Chí Minh không hiểu rõ và không quan tâm đến vấn đề giai cấp trong xã hội Việt Nam. Thực tiễn đất nước những năm 20 của thế kỷ XX, do chưa nhận thức đầy đủ về sự phân hóa giai cấp trong xã hội, các nhà cách mạng tiền bối vẫn còn hạn chế trong cách nhìn nhận về lực lượng đại đoàn kết dân tộc,

nhất là các giai cấp, tầng lớp cốt lõi trong xã hội một nước thuộc địa phong kiến. Ngay cả Quốc tế Cộng sản cũng chưa đánh giá đúng về vai trò của lực lượng cách mạng. Quốc tế Cộng sản từng đánh giá thấp vai trò của giai cấp tiểu tư sản, chưa thấy mặt yêu nước của một bộ phận trung tiểu địa chủ ở các nước thuộc địa. Trong chủ trương của Lênin về thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất của giai cấp công nhân, xuất phát từ thực tế của các nước phương Tây, chỉ là sự hiện diện của phong trào công nhân. Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản năm 1935, trước nguy cơ phát xít và chiến tranh thế giới thứ II đang đến gần, Quốc tế Cộng sản mới có chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân chống phát xít. Tuy vậy, mặt trận nhân dân cũng mới chỉ là mặt trận thống nhất hành động của các đảng phái mà chưa phải là mặt trận dân tộc thống nhất. Quốc tế Cộng sản lúc đó cũng không nắm rõ tình hình cụ thể của Việt Nam nên cho rằng quan điểm của Hồ Chí Minh đưa ra trong Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt là đi ngược lại với nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Các thế lực thù địch tìm mọi cách lợi dụng những vấn đề trên với mục đích nhằm chống phá hình ảnh cũng như giá trị lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đại đoàn kết toàn dân tộc. Xuất phát từ thực tiễn xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là một nước thuộc địa phong kiến, tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội đều đặt dưới sự cai trị của thực dân Pháp. Ngoài giai cấp công nhân và nông dân, các giai cấp, tầng lớp khác, như tư sản dân tộc, tiểu tư sản, trí thức, địa chủ, phú nông, thậm chí cả các chức sắc tôn giáo Việt Nam..., đều là những người dân chịu nỗi nhục mất nước, chịu sự cai trị của thực dân Pháp, do đó, tất cả các giai tầng trong xã hội đều có điểm chung là lòng yêu nước, là khát vọng độc lập, tự do. Đây chính là cơ sở thực tiễn để Hồ Chí Minh xây dựng lực lượng cách mạng, tập hợp và phát huy hết những nhân tố tích cực để tạo nên sức mạnh tổng hợp chống chủ nghĩa đế quốc.

Hồ Chí Minh đã nhìn thấy sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Người chỉ ra rằng, “Vi họ còn thiếu tổ chức, thiếu người lãnh đạo, Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng”<sup>(1)</sup>; để làm cho dân giác ngộ, giảng giải lý luận cho dân hiểu, phải tập trung sức mạnh của dân thành một khối thống nhất thì Đảng có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn, lãnh đạo quần chúng, chuyển những nhu cầu, đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết dân tộc; tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người. Để thực hiện được điều này, Người đã quy tụ mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội có lòng yêu nước, thương nòi vào Mặt trận Dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh vô địch giành thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Minh chứng đúng đắn cho quan điểm của Hồ Chí Minh là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, mở ra thời đại mới cho lịch sử dân tộc; Nhân dân trở thành người làm chủ nhà nước. Thành công ấy đã khẳng định sức mạnh to lớn của quần chúng Nhân dân. Hồ Chí Minh xem Nhân dân là nền tảng của quốc dân, lấy dân làm gốc, trong đó liên minh công nhân - nông dân - trí thức là lực lượng nòng cốt của cách mạng. Người cho rằng: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”; “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”<sup>(2)</sup>. Đó là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, triệu người như một, quyết chí, đồng lòng đứng lên giải phóng dân tộc khỏi chế độ áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến. Trong việc kiến thiết nước nhà, theo Hồ Chí Minh, mọi công việc của Đảng và Chính phủ phải

dựa vào dân, lấy dân làm gốc. “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”. Người nhấn mạnh: “Công cuộc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”, “Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn”, cho nên, “Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”<sup>(3)</sup>. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, quân và dân ta đã đoàn kết, anh dũng đánh thắng thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước và đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, trong quá trình hội nhập quốc tế, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, chúng ta lại phải đối mặt với những nguy cơ, thách thức, nhất là sự chống phá xuyên tạc của các thế lực thù địch hòng phá vỡ khối đại đoàn kết dân toàn dân tộc Việt Nam. Chúng sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, lợi dụng những biến động của tình hình quốc tế, sự kiện đối ngoại quan trọng của Đảng, của dân tộc, những yếu kém trong quản lý của các cấp chính quyền, xuyên tạc một số chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là chính sách về dân tộc, tôn giáo để tạo dư luận xấu trong Nhân dân; lợi dụng tình hình đời sống của số đông đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp so với mặt bằng chung để kích động, lừa bịp thông qua các hoạt động “tôn giáo”, “dân tộc”, tà đạo; chúng móc nối với các phần tử cơ hội, phản động, phủ nhận, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội và đất nước, nhằm chống phá khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm giảm sút niềm tin của Nhân dân với Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thực hiện di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng vai trò của nhân dân và đại đoàn kết dân tộc, coi đại đoàn kết là vấn đề chiến lược, là nguồn sức mạnh, là

động lực chủ yếu, có ý nghĩa quyết định bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về vai trò và tầm quan trọng của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách đều xuất phát từ lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, nhằm khơi dậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Sau gần 40 năm đổi mới, đất nước đã có được tiềm lực, uy tín vị thế quốc tế như ngày nay cũng chính là nhờ dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng; việc tiếp tục quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc, đề ra phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” cũng chính là xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong giai đoạn hiện nay, việc nhận diện, phòng chống và đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điểm sai trái, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được coi là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Với chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương, hệ thống trường chính trị cấp tỉnh phải củng cố cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, học viên niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tạo động lực và khát vọng thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học và phẩm chất chính trị cho người học, tăng cường niềm tin và khả năng nhìn nhận, đánh giá khi tiếp cận các thông tin đa chiều.

## **2. Một số nhiệm vụ cần thực hiện trong công tác giảng dạy lý luận chính trị thời gian tới gắn với đấu tranh phản bác**

### **các luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết dân tộc**

*Một là*, quán triệt và thực hiện tốt các yêu cầu của công tác giảng dạy lý luận chính trị, cung cấp cho học viên kiến về lý luận chính trị, gắn lý luận với thực tiễn, vận dụng kiến thức được học vào giải quyết những công việc tại địa phương, đơn vị, nơi công tác.

*Hai là*, trong quá trình giảng dạy lý luận, giảng viên cần tiếp tục khẳng định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ thành quả cách mạng của Đảng; tiên phong gương mẫu về đạo đức lối sống, tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ mọi mặt, nhất là trình độ, năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học; tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm, sai trái thù địch, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới.

*Ba là*, thông qua công tác giảng dạy, trang bị cho đội ngũ học viên nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ quan trọng ở địa phương, cơ sở; hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chú trọng giáo dục về lòng yêu nước, tự hào dân tộc, truyền thống đấu tranh bảo vệ độc lập, tự do của đất nước; cung cấp kiến thức pháp luật cho Nhân dân, giúp họ nhận thức đầy đủ về các quyền lợi và nghĩa vụ trong việc tham gia bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội.

*Bốn là*, tiếp tục nghiên cứu và giảng dạy, đưa Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc vào cuộc sống.

*Năm là*, chú trọng giáo dục về truyền thống đại đoàn kết dân tộc cũng như những luận điểm mới về đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh; những thành tựu của công tác đoàn kết dân tộc trong công cuộc

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, qua đó khơi dậy niềm tự hào và trách nhiệm bảo vệ những thành quả của cách mạng cho cán bộ đảng viên.

Sáu là, thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có chính sách quan tâm, động viên cả vật chất và tinh thần, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ đức, đủ tài đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bảy là, tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” để những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh được lan tỏa sâu rộng hơn nữa trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái thù địch.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết dân tộc không chỉ là kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng và phát triển của đất nước mà còn là một giá trị tư tưởng sâu sắc về nhân quyền, sự công bằng, đoàn kết và phát triển bền vững. Các giá trị này không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang tính thời đại, tiếp tục là nền tảng vững chắc cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới./.

#### *Chú thích:*

(1). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.305-311.

(2). “Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa 2 Trường Đại học nhân dân Việt Nam”, ngày 8/12/1956.

(3). Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, Tập 15, tr. 617.

## GIÁO DỤC LỊCH SỬ...

(Tiếp theo trang 95)

hưởng trực tiếp đến học viên, nên mỗi giảng viên cần ý thức đầy đủ việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, có tính bắt buộc nên phải được tiến hành thường xuyên, tự giác. Để việc tích hợp thực sự có hiệu quả, mỗi giảng viên cần không ngừng học tập nâng cao trình độ, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, tích cực chuyển hóa những kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy. Ngoài ra, mỗi giảng viên, nhất là giảng viên trẻ cần có ý thức cầu thị, khiêm tốn, linh hoạt, sáng tạo để những nội dung được tích hợp hài hòa, phù hợp, hiệu quả, tránh sự khiên cưỡng, gò ép hình thức.

Thứ năm, chủ động đưa nội dung giáo dục lịch sử truyền thống của địa phương lồng ghép vào các chương trình giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và chuyên đề Lịch sử Đảng bộ Hà Tĩnh. Tổ chức cho học viên tham gia các chuyên thực tế, về nguồn thăm các địa chỉ đỏ, gia đình cách mạng tiêu biểu, gia đình chính sách trên địa bàn để nâng cao hiểu biết về thực tiễn lịch sử, hun đúc lòng tự hào về truyền thống lịch sử của địa phương, từ đó nỗ lực phấn đấu trong công tác, cống hiến xứng đáng với truyền thống của địa phương, lý tưởng cách mạng của Đảng.

Có thể khẳng định rằng, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là một trong những yêu cầu và nhiệm vụ rất quan trọng trong giảng dạy trung cấp lý luận chính trị ở Trường Chính trị cấp tỉnh. Điều đó không chỉ tiếp tục khẳng định, lan tỏa những giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước mà còn góp phần bồi dưỡng thế giới quan cách mạng và phương pháp tư duy khoa học, nâng cao bản lĩnh chính trị đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên./.





*Đồng chí Hoàng Trung Dũng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu tại lễ khai giảng lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2024 (lớp thứ Ba) (15/10/2024)*



*Lễ phát động Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lần thứ tư, năm 2024 (24/01/2024)*





*TS. Nguyễn Quang Ngọc - Phó Hiệu trưởng phát biểu khai giảng lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên và tương đương khóa 123, lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính và tương đương khóa 31 (hệ không tập trung) (21/12/2024)*



*Hội thảo khoa học “Tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu Khoa học tại khoa lý luận cơ sở - Thực trạng và giải pháp”(03/4/2024)*





*Đại hội Chi bộ Khoa Lý luận cơ sở lần thứ VII, nhiệm kỳ 2024 - 2027 (14/11/2024)*



*Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn và các đơn vị tổ chức phát động quyền góp, ủng hộ người nghèo đón Tết Ất Tỵ năm 2025 (02/01/2025)*





# THÔNG TIN

## LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ HÀ TĨNH

TẠP CHÍ CỘNG SẢN

BẢO NIỆM

### LỄ TRAO GIẢI

CUỘC THI CHÍNH LUẬN VỀ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG  
LẦN THỨ TƯ, NĂM 2024

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2024



PHÁT HUY TRÍ TUỆ, TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ VỮNG CHẮC  
NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Số 53  
01/2025